

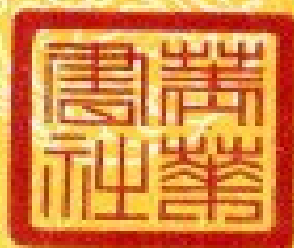
PHAN THÊ ROANH

CHỦ - TRƯỞNG

ĐIỀN CỔ

TRUYỆN VÀ THƠ

THƯỜNG DUNG LÂM VĂN-LIỆP



NAM-SƠN, 68 HÀNG GIẤY, HÀ-NỘI

XUẤT-BẢN LẦN THỨ NHẤT 1954



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : ĐIỂN CỔ TRUYỆN VÀ THƠ

Chủ trương : PHAN THẾ ROANH

Nhà xuất bản : NAM-SƠN HÀ-NỘI

Năm xuất bản : 1953

Nguồn sách : tusachtiengviet.com

Đánh máy : Hanna Lê, Vũ Đình Hào, Chau1011, Aprilicious,
Martian_K, Robinson1412, nonliving, green@, Mekhoaibi,
gacondeptrai, Dũng PC, Hường, thuhang1319, nth_9195, Kim
Nhu

Kiểm tra chính tả : Trần Lê Nam, Nguyễn Xuân Huy,
Vũ Thị Diễm Tuyết, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Huy

Biên tập chữ Hán – Nôm : Lý Hồng Yến

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 30/11/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận «
SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm các tác giả và nhà xuất bản NAM-SƠN đã chia sẻ
với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

MỤC LỤC

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

HỨA TUẤN – LIỄU CHƯƠNG-ĐÀI (TÌNH SỬ)

VU-LIÊN-SÚY – KHÁCH QUA ĐƯỜNG (TÌNH SỬ)

DƯƠNG-TỔ – GƯƠNG VỠ (TÌNH SỬ)

VÂN-ANH – CẦU LAM

VU-HỮU – LÁ THẮM (TÌNH SỬ)

VI-CỔ – CHỈ HỒNG (TÌNH SỬ)

BÁ-NHA, TỬ-KỲ – KIM-CỔ KỲ-QUAN

VI-CAO, NGỌC-TIÊU (DI-VĂN)

LANG-NGỌC-TRỤ – MÊ SÁCH (LIỄU-TRAI)

DƯƠNG-QUÍ-PHI – LỜI THỀ THẤT-TỊCH (TÙY-ĐƯỜNG)

LÝ THÁI BẠCH-KIM-CỔ KỲ-QUAN

MẠNH-QUANG (TÌNH-SỬ)

LÃ-BẤT-VI – TÂY HÁN CHÍ

TRANG-TỬ GỖ CHẬU – KIM-CỔ KỲ-QUAN

TRẦN-HẬU-CHỦ (TÙY ĐƯỜNG)

THÔI-HỘ – HOA ĐÀO NĂM NGOÁI (TÌNH-SỬ)

HOÀNG-SÀO (TÀN ĐƯỜNG)

THẠCH-SÙNG (ĐÔNG-TÂY-TẤN)

LÝ-ÍCH VÀ TIỂU-NGỌC (TÌNH-SỬ)

TRÁC-VĂN-QUÂN (TÌNH-SỬ)

PHAN THẾ ROANH
CHỦ-TRƯỞNG

DIỄN CỐ TRUYỆN VÀ THƠ
THƯỜNG DÙNG LÀM VĂN-LIỆU



NAM-SƠN HÀ-NỘI XUẤT-BẢN
IN LẦN THỨ NHẤT 1953
PHAN-THẾ-ROANH GIỮ BẢN-QUYỀN

NHỮNG SÁCH ĐÃ IN CỦA THANH-HOÀ THƯ-XÃ

I. TÁC GIẢ : PHAN-MẠNH-DANH

1. Bút hoa. – Thơ tập-cổ, dày 180 trang, 1 ảnh, 1 trang hải-thảo chính tác-giả vẽ. In lần thứ hai năm 1953. Giá 30\$. Hiệu sách Trường-thị, 48b phố Mỹ quốc Hà-nội phát-hành.

2. Xuân mộng. – Thơ diễm-tình, do Thi-sĩ Tôn-Thất-Lương chú-giải, dày 220 trang, 1 ảnh, 1 trang mẫu-đơn Giang-nam, chính tác-giả vẽ. In lần thứ hai năm 1953. Giá 36\$. Hiệu sách Trường-thị, 48b phố Mỹ quốc Hà-nội phát-hành.

3. Cổ thi trích dịch. – Thơ cổ, từ Hán, Sở, qua Đường, Ngũ-đại, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, dịch nôm theo nguyên điệu, có nhiều truyện ngắn rất hay, để giúp ích cho sự tìm hiểu câu thơ, dày 170 trang, 1 ảnh, 1 tranh mai-điểu, chính tác giả vẽ. In lần thứ nhất năm 1953. Giá 30\$. Hiệu sách Trường-thị, 48b phố Mỹ quốc Hà-nội phát-hành.

4. Tình sử. – Truyện ngắn ly-kỳ với thơ từ tuyệt-tác của Tào, dịch theo nguyên-điệu, dày 128 trang. In lần thứ nhất năm 1953, Thanh-Hoa thư-xã xuất-bản. Giá 16\$. Hiệu sách Trường-thị, 48b phố Mỹ quốc Hà-nội phát-hành.

II. TÁC GIẢ : PHAN-THẾ-ROANH

1. Điện học. – Lớp đệ tứ Trung-học có bài giảng, toát yếu, bài tập, đã được Bộ Quốc-gia Giáo-dục chuẩn nhận làm

sách giáo-khoa dùng trong các trường, dày 236 trang. In lần thứ ba năm 1953. Nam-Sơn số 63 phố Hàng Giấy Hà-nội xuất-bản và phát hành Giá 25\$.

2. Từ-học. – Lớp đệ tứ Trung-học, có bài giảng, toát yếu, bài tập, đã được Bộ Quốc-gia Giáo-dục chuẩn nhận làm sách giáo-khoa dùng trong các trường, dày 34 trang. In lần thứ tư năm 1954. Văn-Hồng-Thịnh, 112 Hàng Bông Hà-nội xuất-bản và phát hành Giá 5\$.

3. Hóa học hữu cơ. – Lớp đệ tứ Trung-học, có bài giảng, toát yếu, bài tập, dày 142 trang. In lần thứ hai năm 1953. Nam-Sơn, 63 Hàng Giấy Hà-nội phát hành. Giá 20\$.

4. Quang học. – Lớp đệ tứ Trung-học có bài giảng bài tập, tạp-trở, đã được Bộ Quốc-gia Giáo-dục chuẩn-nhận làm sách Giáo khoa dùng trong các trường, dày 150 trang. In lần thứ ba năm 1954. Nhà in Nam-Sơn, 63 Hàng Giấy Hà-nội xuất-bản và phát hành.

5. Điển cố tập 1. – Truyện lạ, thơ hay, thường dùng làm điển trong Việt-văn. Nam-Sơn 63 Hàng Giấy Hà nội xuất-bản và phát hành.

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Thơ-văn của ta ngày trước, cũng như của Tàu, có nhiều đặc-tính : ý-tứ dồi dào tuy lời văn thưa-thớt, điều nhận-xét được chứng-dẫn phân-minh, câu nhạt-nhẽo thì tô nên vẻ đậm-đà, mà chiều thô-lậu cũng đổi ra màu thanh-nhã.

Đó là kết-quả của một phương-pháp đặc-biệt : tác-giả thường nhắc tới thơ-văn cũ hoặc sự-tích xưa. Thơ-văn ấy, sự tích kia, gọi là **DIỄN-CỐ**, mà phép làm văn như thế, gọi là **DỤNG DIỄN**.

Cho nên muốn hiểu thấy thơ-văn cổ nước nhà, tất ta phải biết diễn.

Gần đây, đã có những lời chú-thích ghi-chép ngay trong nhiều tập thơ-văn, hoặc biên-soạn thành mấy quyển từ-diễn rất quý. Nhưng chúng tôi còn mong có thêm một **BỘ DIỄN-CỐ CHÍNH CỐ-NHÂN BIÊN-CHÉP**, vừa kỹ vừa vui, để lôi-cuốn cả những người không hay để ý đến thơ-văn cổ.

Muốn đạt được mục-đích ấy, chúng tôi trộm nghĩ : phải góp-nhặt những truyện ngắn ly-kỳ với thơ-từ tuyệt-tác, trong sách chữ Hán, mà nhà văn của ta hay dùng làm diễn, đem dịch ra nôm, câu truyện không thêm-bớt, thơ-từ theo nguyên điệu ; những truyện ngắn ấy thường là bài chép sẵn-sàng, lấy được nguyên-vẹn, nhưng có khi là nhiều đoạn rải-rác trích ra rồi ghép lại với nhau. Và trên đầu mỗi truyện, có in những câu văn hay của nhiều tác-giả đã dùng truyện ấy làm diễn.

Như vậy, nhà sưu-tầm có thể thấy được những chi-tiết khá đầy-đủ, và so-sánh được những cách dùng diễn của

những tác-giả khác nhau ; người giải-trí ham đọc truyện lạ thơ hay, nhớ được dễ-dàng, rồi dần-dần có thêm kiến-thức để hiểu thơ-văn cổ, mà không ngờ rằng khi giải-trí kia, chính là khi học-tập.

Quan-niệm về một bộ Điển-cổ như vậy, vào hồi 1941, chúng tôi có trình với gia-tiên-nghiêm, tác-giả Bút-hoa thi-thảo, để xin thực-hiện ngay. Nhưng sự phiên-dịch mới bắt đầu, thì dịch-giả phút đà tạ-thế.

Sau, chúng tôi đã góp sức với mấy nhà ưa-chuộng thơ-văn cổ để tiếp-tục công-việc : vừa xong được 80 điển theo thứ-tự A B C, thì cuộc chiến-tranh làm cho phải bỏ dở, mà bản-thảo cũng bị thất-lạc.

Nay chúng tôi lại theo đường-lối cũ để thu-thập tài-liệu. Được đến đâu, in ra đến đấy thành tập nhỏ, chờ khi trọn bộ mới lập thành mục-lục tổng-quát theo thứ-tự A B C.

Vậy những bài sau đây, của nhiều dịch-giả, sẽ không xếp theo mục-loại nào, chỉ cốt cho dài-ngắn xen nhau, lỗi văn thay-đổi, để các bạn thấy vui mà ham đọc.

Hà-nội, tháng Mạnh-đông, năm Quý-tị 1953

PHAN-THẾ-ROANH

ĐIỄN CỐ – TẬP 1 典故

HỨA TUẦN – LIỄU CHƯƠNG-ĐÀI (TÌNH SỬ)

- Khi về hỏi Liễu Chương-đài,
Cành xuân đã bẻ cho người chuyên lay.
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Xanh xanh khóm liễu Chương-đài,
Tiếc thay đã để cho ai vin cành.
(THỊ-KÍNH)

- Châu rơi có nhẽ phục-hoàn,
Cùng mong Liễu lại tay Hàn mai nay.
(THỊ-KÍNH)

Về đời Đường có một người danh sĩ, tên là Hàn-Hoành, tính người điềm-đạm, từ khi còn nhỏ đã tự-phụ là một bậc tài-hoa. Năm Thiên-Bảo, thi đỗ Tiến-sỹ, song vẫn ở vào cảnh bần-hàn, thực là vách nửa soi giếng, nhà gianh treo khánh. May được một ông láng giềng là Lý-tướng-quân, khi nào có rượu ngon, cũng mời sang uống. Hàn cho Lý-tướng-quân là một người hào-phóng, nên coi như bạn thân, và năng đi-lại chuyện-trò.

Lý-tướng-quân có một nàng hầu, họ Liễu, vốn là danh-kỹ một thời. Người hầu ấy, ngày thường hé vách nhìn Hàn-Hoành xem chiều ăn-ở, thấy chàng tuy nhà gianh vách nát mà tính hay đãi khách, hễ thấy khách đến thì cố ý mời-chào.

Nhân khi thanh-vãng, Liễu-thị nói với Lý-tướng-quân rằng : « Hàn-Hoành là một bậc danh-sĩ, dẫu rằng cùng-quẫn,

song bạn-bè toàn là những bậc tài-danh, có lẽ nào nghèo-khổ mãi. Tướng-quân nên giúp-đỡ người ta ».

Lý-tướng-quân nghe qua mà chẳng đáp. Một hôm, Lý-tướng-quân làm tiệc rượu thật lớn, mời Hàn-Hoành đến dự. Lúc rượu xong, mới bảo Hàn-Hoành rằng : « Tiên-sinh vốn là danh-sĩ, mà Liễu-thị cũng là danh-sắc ; danh-sĩ cùng với danh-sắc sánh vai, thì thực vừa đôi phải lứa ».

Rồi bắt Liễu-thị ra tiếp rượu Hàn. Hàn e-e thẹn-thẹn, cổ từ chẳng dám đương.

Lý-tướng-quân bèn nói : « Kẻ trượng-phu ở bên chén rượu gặp nhau, đã một nhời tâm-phúc, thì chết cũng chẳng quản gì, phương chi một người đàn-bà, đủ chi từ chối ». Hàn không thể dừng được, đành phải vâng nhời.

Lý-tướng-quân lại nói : « Tiên-sinh cam chịu cảnh nghèo-hèn, thì phần-chấn làm sao được. Liễu-thị có vài trăm vạn, cũng có thể tựa nương ».

Rồi quay lại bảo Liễu-thị rằng : « Nàng là người giỏi-giang, phải thờ chồng cho hết đạo ».

Hàn lúc ấy phân-vân trong dạ, song Liễu-thị nét mặt vui-vẻ mà bảo rằng : « Lý-tướng-quân là người hào-dật, hôm qua đã bảo với thiếp rồi, chàng chớ nên nghi-ngại ».

Hàn bèn cùng Liễu-thị ra về. Hai năm sau, có quan Tiết-độ ở Phan-thành, tên là Hi-Dật, tâu cho Hàn làm viên-ngoại. Lúc ấy Triều-đình lắm việc, Hàn không dám cho vợ đi theo, phải tạm để ở Đô-hạ ít lâu.

Khi kỳ hẹn đã qua, Hàn không thấy vợ đến. Hơn ba năm

nữa cũng chẳng gặp nhau. Một hôm, Hàn lấy vàng lụa bỏ vào trong một cái hòm, đề một bài thơ gửi về cho vợ :

Đài-chương kia, cây liễu ấy,
Trước xanh nay có còn nguyên vậy ?
Tơ dài phỏng vẫn rủ như xưa,
Hắn chịu tay người đà bẻ gãy.

Nguyên tác :

*Chương đài liễu, Chương đài liễu,
Tích nhật thanh thanh kim tại phủ
Túng sử trường điều tự cựu thùy,
Dã ứng phan chiết tha nhân thủ.*

章臺柳章臺柳
昔日青青今在否
縱使長條似舊垂
也應攀折他人手

Khi Liễu-thị nhận được, chưa tiện đi ngay, cho nên cũng đáp lại bằng một bài thơ :

Cành liễu này tươi tốt đấy,
Tặng biệt năm năm buồn biết mấy !
Chiếc lá vàng bay chợt báo thu,
Chàng đâu có về khôn bẻ lấy.

Nguyên tác :

*Dương liễu chi, phân phi tiết,
Khả hận niên niên tặng ly biệt.
Nhất diệp tùy phong hốt báo thu,
Túng sử quân lai khởi kham chiết.*

楊柳枝芬菲節
可恨年年贈離別
一葉隨風忽報秋
縱使君來豈堪折

Liễu-thị nghĩ mình nhan-sắc, mà ở một mình, sợ cũng khó lòng giữ nổi, đắp toan cắt tóc ở chùa. Khi Hàn theo Hi-Dật vào châu, có ý dò-la thăm-hỏi để tìm Liễu-thị, nhưng mà tầm cá bóng chim. Mãi sau mới biết rằng nàng đã bị tướng Phiên là Sa-Trá-Lý bắt làm thiếp.

Một hôm, Hàn đi vào các Trung-Thư, đến góc thành phía đông-nam, chợt gặp một cái xe đi qua, nghe có tiếng người ở trong xe hỏi rằng : Có phải Hàn viên-ngoại ở Thanh-châu đấy không ? »

Hàn đáp : « Phải ».

Người trong xe mở màn ra trông Hàn, sục-sùi mà nói : « Thiếp là Liễu-thị, đã mắc vòng Sa-Trá-Lý bấy lâu, tự biết cá chậu chim lồng, khôn đường thoát khỏi. Nếu chàng nghĩ tình xưa nghĩa cũ, thì ngày mai xin cứ đường này đón thiếp để cho thiếp gửi lại một nhờ ».

Hàn về nhà rất đổi ngậm-ngùi. Hôm sau y hẹn đến đón. Vụt thấy một chiếc xe đi qua, bên trong ném ra một gói, mở ra xem thì là một hộp nước hoa, ngoài bọc khăn điều, Liễu-thị thấy Hàn, nước mắt như mưa, chỉ nói được một câu rằng : « Chàng ơi, cách tuyệt từ đây, còn mong bao giờ gặp mặt ».

Hàn chưa kịp đáp, thì « một xe trong cỏi hồng trần như bay », mắt với trông theo, hai hàng lệ ứa. Cách ít lâu thì Lâm-truy đại hội, bạn bè Hàn đặt tiệc tại cao-lâu, có viết

thiếp mời. Hàn y hện đến, song trong lòng thương-cảm, sắc mặt không vui.

Khi uống rượu, người trong tiệc đều hỏi rằng : « Hàn viên-ngoại vốn cười-nói phong-lưu, lúc nào cũng vui-vẻ, nay sao dường có dáng lo-buồn ? »

Hàn mới đem hết chân-tình giải-tỏ.

Lúc ấy có Ngu-hầu Hứa-Tuấn, người còn trẻ tuổi, khí-phách hào-hùng, bỏ chén rượu xuống mà nói rằng : « Tuấn nay nghĩa-liệt là lòng, ngay giữa đường gặp việc bất-bình cũng còn giúp-đỡ. Nếu Hàn viên-ngoại viết cho mấy chữ, thì châu kia Hợp-phố sẽ đem về ».

Nhân Hứa-Tuấn nói thế, mọi người cũng đều đồng-thanh khuyến-khích. Hứa-Tuấn giục Hàn viết thư, rồi đóng đồ cho ngựa, lại dắt thêm một con ngựa nữa theo sau, mà đi tắt lại nhà Sa-Trá-Lý.

Khi đến, thì vừa lúc Sa-Trá-Lý đi chơi vắng, Hứa-Tuấn bèn bảo người canh cửa rằng : « Sa-tướng-quân ngã ngựa, cho tôi đem ngựa về đón Liễu-phu-nhân ».

Liễu-thị sợ chạy ra, Hứa-Tuấn đưa thư của Hàn làm tin, rồi cặp Liễu-thị lên yên, vượt đường tắt mà về.

Tiệc rượu chưa tan, mà Hứa-Tuấn đã đem Liễu-thị đến bảo Hàn rằng : « May không nhục mạng ».

Lúc bấy giờ Sa-Trá-Lý có công, vua Đại-Tôn rất yêu-đương và hậu-đãi. Những người ở đấy sợ thành cháy vạ lây, dắt nhau đến nói cùng Hi-Dật.

Hi-Dật nghe nói, vênh râu dài cổ, cả giận mà rằng :

« Những việc bất bình như thế trước kia ta đã thường làm, ai ngờ Hứa-Tuấn mà cũng có những cử-chỉ đó ».

Bèn lập-tức dâng biểu hạch tội Sa-Trá-Lý đã hiếp-đoạt vợ người, mà Hứa-Tuấn là chàng nghĩa-hiệp.

Vua Đại-Tôn tấm-tắc khen ngợi, ngự bút châu-phê rằng :
« Cho Sa-Trá-Lý lựa tấm hai ngàn, mà Liễu-thị cho về với Hàn-Hoành ».

PHAN MẠNH DANH dịch

VU-LIÊN-SÚY – KHÁCH QUA ĐƯỜNG (TÌNH SỬ)

- Có điều chi nữa mà ngờ,
Khách qua đường để hững hờ chàng Tiêu.
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Và nơi rốn bể cửa hầu,
Ra vào vì nỗi thăm-sâu ngại-ngùng.
(HOA-TIÊN)

Ở Hán-thượng có một người tên gọi Thôi-Giao, thi đỗ tú-tài, văn-chương uẩn-tạ, song nhà rất nghèo-nàn. Một người cô Thôi-Giao cũng rất nghèo, có nuôi được một người tỳ, vốn là mỹ-nhân ở Hán-nam, lại giỏi cả thơ-từ ca-hát. Thôi-Giao yêu-mến nàng vô-cùng. Sau vì quần-bách quá, nên người cô phải bán nàng cho Vu-Liên-Súy lấy bốn mươi vạn quan tiền. Khi nàng về hầu Liên-Súy, được Liên-Súy rất mực yêu-đương và hay được thưởng hậu lắm. Còn Thôi-Giao đêm-ngày nhớ-tưởng khôn khuây, biếng ăn quên ngủ, đến nỗi thành bệnh. Nhiều khi phải gượng ra đứng trước cửa phủ Liên-Súy để hòng được trông thấy mặt nàng.

Một hôm, nàng nhân tiết Hàn-thực đi chơi, gặp Thôi-Giao ở dưới khóm cây dương-liễu. Trong khi hai người được thấy mặt nhau, nước mắt như mưa, nghĩa cũ tình xưa, nói lại nói mà nhời khôn hết. Lúc nàng về, Thôi-Giao tặng-biệt một bài thơ rằng :

Người theo gót ngọc bụi bay vàng,

Kẻ ước khăn là lệ chứa-chan.
Vào cửa hầu kia sâu tựa bể,
Chàng Tiêu rày cũng khách qua đường.

Nguyên tác :

*Công tử vương tôn trực hậu trần,
Lục-Châu thù lệ thấp la cân.
Hầu môn nhất nhập thâm như hải,
Tùng thử Tiêu-lang thị lộ nhân.*

公子王孫逐後塵
綠珠垂淚濕羅巾
侯門一入深如海
從此蕭郎是路人

Có kẻ ghét Thôi-Giao đem bài thơ ấy đề vào vách phủ. Liên-Súy đi qua đó, trông thấy thơ, ngâm-đọc mấy lượt, bèn sai lính đòi Thôi-Giao. Lúc ấy tả-hữu chẳng ai hiểu ý thế nào. Thôi-Giao vừa lo vừa hồi, không biết trốn đi đâu, bất-đắc-dĩ phải vào hầu, cúi đầu quì lạy. Liên-Súy cầm tay đỡ dậy mà rằng :

« Vào cửa hầu kia sâu tựa bể
Chàng Tiêu rày cũng khách qua đường ».

Câu thơ ấy có phải nhà thầy làm không ? Bốn mươi vạn quan tiền có là bao ? Tiếc gì một bức thư, mà thầy không nói trước. Bèn cho nàng lấy thêm đồ tư-trang, ăn mặc rất đẹp để về với Thôi-Giao. Từ đấy Thôi-Giao trở nên giàu-có.

Sau lại có người khách ở Linh-lăng đến mách Liên-Súy rằng : Nhung-Lạp Sứ-quân có một danh-ca, hát rất hay, mà người rất đẹp. Liên-Súy bèn cho giấy đến đòi. Nhung-Lạp Sứ-

quân không dám trái lời, phải cho người danh-ca ấy đi, hơn một tháng giờ mới đến. Khi Liên-Súy bắt hát, thì người danh-ca hát ngay bài của Nhung-Lạp Sứ-quân tặng-biệt :

Đã sửa quần-thoa lại vẽ mây,
Vẽ rồi lệ ứa muốn làm mây.
Khuyên ai chiều ý Trương-Vương đó,
Chớ tưởng đài Dương giấc mộng say.

Nguyên tác :

*Bảo-điển hương nga phỉ thúy quần,
Trang thành yểm khắp dục hành ván.
Ân-cần hảo thủ Trương-Vương ý,
Mạc hướng Dương-đài mộng Sứ-quân.*

寶鈿香蛾翡翠裙
粧成掩泣欲行雲
慙慙好取襄王意
莫向楊臺夢使君

Liên-Súy nghe hát, liền hỏi mà nói rằng : « Đại-trượng-phu đã chẳng hay dựng nghiệp lớn, để danh-tiếng về sau, lại cướp vợ yêu của kẻ khác để vui thú lấy một mình, thật là không phải đạo ».

Liên-Súy bèn lấy vàng lụa tặng người danh-ca, rồi cho về với Sứ-quân. Lại tự tay viết thư đến Sứ-quân để tạ lỗi.

PHAN MẠNH DANH dịch

*

LỜI GHI THÊM

Tỳ thường là tứ gái. Cũng có nghĩa là nàng hầu, để nâng

khăn sửa túi cho chủ nhân, kém thiếp tức vợ lẽ. Các nhà quyền-quí hay có những người tỳ, gọi là chị.

Lục-Châu là hầu yêu của Thạch-Sùng, có nhan-sắc tuyệt-thể. Trong bài thơ, Thôi-Giao đã mượn tên ấy để ám-chỉ nàng tỳ.

Tiêu-lang, dịch nôm là chàng Tiêu, không phải là Tiêu-Sử đời Chiến-quốc, vì thối sáo hay, mà lấy được Lộng-Ngọc, con gái Tần-Mục-Công. Đó là một chữ phiếm-xưng, có nghĩa là anh khóa, cũng như chữ Tiêu-nương có nghĩa là cô ả vạ.

Thơ của Dương-Cự-Nguyên đời Đường vịnh Thôi-Oanh-Oanh có câu :

Phong-lưu tài-tử đa xuân tứ

Trường đoạn Tiêu-nương nhất chỉ thư.

Nghĩa là những người tài-tử phong-lưu, có tứ thưởng xuân, tức yêu hoa, thì đều đứt ruột vì một bức thư của Tiêu-nương, của cô ả, tức Thôi-Oanh-Oanh.

Khi Thôi-Giao thương-nhớ một người tỳ đã ở một nơi quyền-quí, thì đâu dám gọi rõ tên nàng, đâu dám tự xưng tên mình. Lẽ tất-nhiên phải mượn tên một mỹ-nhân để chỉ nàng tỳ, và lấy danh-từ phiếm-xưng để tự chỉ mình.

Phép làm thơ như thế gọi là giả-danh thác-từ, nghĩa là mượn người mà ví, mượn lời mà nói.

Nhiều thi-sĩ hay nhắc tới câu thơ thứ ba thứ tư của Thôi-Giao, để nói người nhan-sắc, vào ở nơi quyền-quí, xa-cách chốn nhân-gian, hoặc có vẻ hững-hờ với tri-âm cũ.

Truyện Vu-Liên-Súy dịch trên, là trích ở sách Tình-sử về

loại Tình-hiệp. Trong sách Hán-thư cũng chép rằng : Thôi-Giao có người tỳ bán cho Liên-Súy.

T.H.T.X.

DƯƠNG-TỔ – GƯƠNG VỠ (TÌNH SỬ)

- Bây giờ gương vỡ lại lành,
Khôn thiêng lửa-lộc đã dành có nơi.
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Mảnh gương ai bẻ làm hai,
Biết đâu mà được giải-bầy duyên do.
(HOA-TIÊN)

Lạc-Xương Công-chúa là em vua Trần-Hậu-Chúa Thúc-Bảo, và là vợ Từ-Đức-Ngôn, làm chức Sá-nhân của Đông-Cung nhà Trần. Bà là một thiếu-phụ thơ-từ nức tiếng, tài-sắc hơn người.

Gặp lúc nhà Trần bị nhà Tùy đánh, Từ-Đức-Ngôn tự nghĩ vợ-chồng khó được trọn-vẹn cùng nhau, bèn bảo vợ rằng : « Tài-sắc dường ấy, hễ nước mất, Công-chúa hẳn lọt vào tay nhà quyền-hào, còn mong gì sum-hợp với nhau được nữa. Nhưng nếu chưa rút hẳn mối tình và còn mong thấy mặt nhau, tất phải có vật gì làm tin ».

Chàng bèn đập một cái gương ra làm hai, mỗi người giữ một mảnh, rồi hẹn rằng : « Về sau, cứ nhớ ngày rằm tháng giêng, đem mảnh gương ra bán ở chợ Kinh-đô. Nếu ta có đấy, thì sẽ tìm gặp nhau được ».

Đến khi nhà Trần mất nước (dương-lịch 589) Lạc-Xương Công-chúa quả vào tay danh-tướng nhà Tùy là Việt-Công Dương-Tổ. Bà được yêu-mến lạ đường, đãi-đọa rất hậu.

Còn Đức-Ngôn thì lưu-lạc gian-nan, trăm phần cay đắng ;

sau trải bao sương-tuyết mới đến được kinh-đô. Chàng y hẹn ngày rằm tháng giêng ra chợ để dò-la thăm-hỏi. Chợt thấy một người ăn-mặc ra dáng đầy-tớ, đem bán một mảnh gương nói giá thật cao, cả chợ cho là xuẩn. Đức-Ngôn mời người ấy đến một nơi, cơm rượu đãi xong, kể hết chân-tình, rồi đem mảnh gương của mình ra ghép lại với mảnh kia, thấy liền nhau như một. Bèn nhờ người ấy đưa hộ một bài thơ về :

Gương với người đều vắng,
Thấy gương chẳng thấy người.
Chị Hằng còn lánh mặt,
Chỉ có bóng giăng soi.

Nguyên tác :

*Chiếu dữ nhân câu khứ,
Chiếu qui nhân bất qui.
Vô phục Hằng-Nga ảnh,
Không lưu minh nguyệt huy.*

照與人俱去
照歸人不歸
無復姮娥影
空留明月輝

Công-chúa được thư thì giọt lệ chứa-chan, mùi ăn chẳng nhớ. Dương-Tổ biết ý thương tình, mời Đức-Ngôn đến, hậu-tặng cho lụa vàng và nói rõ muốn đem Công-chúa giả lại cho. Ai nghe thấy thế cũng đều thán-phục. Một hôm, Dương-Tổ mở tiệc, cùng ngồi uống rượu với Công-chúa và Đức-Ngôn. Nhân ép Công-chúa làm thơ, thì bà liền ứng-khẩu đọc lên một bài :

Ngày nay sao đời-đổi
Người mới lại người xưa ;
Khóc dở thêm cười dở,
Việc đời đã khó chưa.

Nguyên tác :

*Kim nhật hà thiên thứ
Tân quan đối cựu quan
Tiểu đề câu bất cảm
Phương nghiệm tổ nhân nan.*

今日何遷次
新官對舊官
笑啼俱不敢
方驗做人難

Dương-Tổ bèn cho Công-chúa về Giang-nam cùng với
Đức-Ngôn giai-lão.

PHAN-MẠNH-DANH dịch

VÂN-ANH – CẦU LAM

- Chầy sương chưa nện cầu Lam,
Sợ lần-khân quá ra sớm-sở chẳng.
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Mảng nghe họ Mãng gần miền,
Lam-kiều là chốn thần-tiên có người.
(THỊ-KÍNH)

- Chốn Lam-kiều cách nước mây,
Bùi-Hàng chưa dễ biết đây chốn nào.
(PHAN-TRẦN)

Năm Trường-Khánh triều Mục-Tôn đời Đường (Dương-lịch 821-825) có một người tú-sĩ tên là Bùi-Hàng, bị hỏng thi, đi chơi Ngạc-chủ thăm bạn cũ. Khi về, được bạn tặng nhiều tiền, thuê thuyền tiện thể đi Tương-hán và Ngọc kinh. Cùng thuyền ấy, cũng đi Tương-hán, có Phàn-phu-nhân và một thị-tỳ là Đào-Yên theo hầu. Bùi-Hàng thấy phu-nhân có sắc khuynh-thành, ý muốn thân-cận, nhưng không có kế gì. Sau làm thơ để dò ý, rồi cho tiền người thị tỳ đưa hộ :

Kẻ Hồ người Việt còn thương-nhớ
Huống cách người tiên chỉ bức màn
Ví được Ngọc-kinh cùng nổi gót
Xin theo loan hạc đến mây xanh.

Nguyên tác :

*Đồng vi Hồ Việt do hoài tưởng
Huống ngộ thiên tiên cách cấm bình
Thảng nhược Ngọc-kinh triều hội khứ*

Nguyên tùy loan hạc nhập thanh vân.

同為胡越猶懷想
況遇天仙隔錦屏
倘若玉京朝會去
願隨鸞鶴入青雲

Thơ đưa rồi mà đợi mãi không thấy trả lời. Bùi-Hàng lại hỏi người thị-tỳ, thì nàng nói : « Nương-tử có xem thơ, nhưng ra vẻ không muốn nghe, thì làm thế nào ? »

Bùi-Hàng bèn ra chợ mua những rượu ngon, quả quí, đem về biếu. Phu-nhân thấy vậy, sai thị-tỳ mời chàng lại chơi. Đến gần, thấy phu-nhân rất đẹp, mặt ngọc da ngà, môi son má phấn, mắt phượng mày ngài, mà cách nói-năng cử-chỉ, thật là người tiên, chắc rằng không bao giờ chịu kết duyên với người phàm, chàng bèn vái mà hỏi : « Nương-tử cho gọi có việc gì ? »

Nàng nói : « Phu-quân tôi nay ở Hán-nam, định từ quan về ẩn chốn sơn-lâm, nên gọi tôi về để bàn-định. Nay lại cùng đi một thuyền với chàng, dầu có ai sơ-xuất điều gì, tôi cũng không để ý ».

Nói rồi liền rót rượu mời uống. Bùi-Hàng uống xong, từ lui ra. Sau phu-nhân lại gửi cho một bài thơ :

Một chén quỳnh-tương dễ cảm-tình
Chày sương giã thuốc gập Vân-Anh
Lam-kiều là chốn thần-tiên đấy
Len-lỏi làm chi đất Ngọc-kinh

Nguyên tác :

*Nhất ẩm quỳnh tương bách cảm sinh
Huyền sương đảo tận kiến Vân-Anh
Lam kiều tự hữu thần tiên窟
Hà tất khi khu thượng Ngọc-kinh*

一飲瓊漿百感生
玄霜搗盡見雲英
藍橋自有神仙窟
何必崎嶇上玉京

Bùi-Hàng xem thơ không hiểu ý. Khi thuyền đến Tương-hán mọi người đều lên cả. Bùi-Hàng muốn tìm phu-nhân để chào, thì chẳng thấy đâu, mà cũng không biết phu-nhân đi lối nào. Chàng bèn thu-xếp hành-trang rồi thuê xe ngựa đi Ngọc-kinh.

Lúc đến trạm Lam-kiều thì khát nước lắm, phải xuống xe đi tìm nước uống. Chợt thấy ở bên đường có mấy nóc nhà tranh, Bùi-Hàng bèn vào xin nước. Một bà cụ gọi Vân-Anh đi lấy nước. Lúc bấy giờ chàng mới nghĩ ra câu thơ của Phu-nhân có chữ Vân-Anh, nhưng vẫn chưa hiểu rõ ra sao. Sau thấy trong rèm đưa ra một bình nước, chàng tiếp lấy uống, thấy mùi hương thơm nức, thực là một thứ nước quý. Nhân lúc đưa trả bình, chàng nhìn rõ được người con gái, mới biết là một trang nghiêng nước nghiêng thành, trần-gian chưa thấy ai đẹp thế. Chàng như bị hồn xiêu phách tán, không muốn bước chân ra đi ; bèn nói với bà cụ rằng : « Vì đường xa dặm thẳng, đầy tớ và ngựa đều có vẻ mệt cả ; vậy xin cụ cho lưu-trú lại đây ít lâu để nghỉ ngơi ăn-uống, liệu có được không ? »

Bà cụ đáp : « Xin tùy ý ».

Bấy giờ mới cho người nhà và ngựa ăn-uống. Sau chàng lại nói với bà cụ rằng : « Không dám giấu cụ, tôi trông thấy nương-tử đây, rất đem lòng yêu-mến, cho nên trù-trừ không thể ra đi được. Tôi xin nộp hậu lễ để xin làm rể cụ ».

Bà cụ đáp : « Tôi nay đã già, chỉ có một người cháu gái ấy thôi. Trước kia tiên có cho tôi một thứ thuốc, và bảo rằng phải có cái chày bằng ngọc, giã đủ trăm ngày, thì mới uống được và mới tràng-thọ. Tôi định hễ ai hỏi cháu, phải có cái chày bằng ngọc ấy, tôi mới gả, còn vàng-bạc châu-báu thì tôi chả lấy làm gì ».

Bùi-Hàng tạ mà nói : « Xin vâng ».

Bùi-Hàng lập-tức đi ngay. Khi đến Kinh, không còn nghĩ đến việc gì, chỉ ngày-ngày đi giong các phố vừa tìm vừa rao to lên xem ai có chày ngọc bán, nhưng mãi cũng chẳng thấy gì. Thường khi gặp bạn thì ngảnh mặt làm thính, ai cũng cho là người điên-dại. Cứ đi rao như thế đã được hai ba tháng, chợt một hôm có một ông già bán ngọc đến mách rằng : « Tại Quắc-châu, phố hàng thuốc, có nhà muốn bán một cái chày ngọc. Nếu ông cần mua, tôi sẽ viết thư giới-thiệu, nhưng tất phải hai trăm lạng người ta mới bán ».

Bùi-Hàng phải đem bán cả đồ-đạc mới đủ số tiền ấy.

Sau, quả mua được chày ngọc, đem về Lam-kiều đưa cho bà cụ. Bà cụ cười mà nói rằng : « Thế thì chàng là một người chí-thành và chịu khó, có lẽ nào tôi tiếc một người cháu gái mà không cho chàng để đền công khó-nhọc ».

Người con gái cũng mỉm cười mà nói rằng : « Đã đành thế, nhưng phải giã thuốc đủ một trăm ngày mới được thành-thân ».

Bà cụ nghe nói liền đem thuốc ra. Thế là Bùi-Hàng phải giã thuốc suốt ngày, cứ đến tối lại nghỉ và đưa thuốc cho bà cụ cất đi. Song có khi đêm cũng nghe thấy tiếng chày. Dòm vào nơi có tiếng chày ấy, thì thấy một con ngọc-thỏ cũng đang giã thuốc. Thấy thế, Bùi-Hàng lại càng kiên-tâm, chăm chỉ hơn.

Đúng hạn trăm ngày, bà cụ lấy thuốc uống ngay, rồi bảo : « Bây giờ tôi cùng cháu gái vào động để nói với họ-hàng về việc hôn-nhân của chàng. Vậy cứ đợi đây, rồi sẽ có xe ngựa ra đón ».

Đến khi Bùi-Hàng vào động, thì thấy nhà cửa nguy-nga chẳng khác lâu-đài, rèm châu, màn gấm, đệm thúy, chăn loan, bàn ngọc, mâm ngà, đồ-đạc quý báu, không biết bao nhiêu mà kể, thật là một chốn tiên-cung. Các tiên-đồng đưa chàng vào làm lễ, rồi ra vái bà cụ. Bà cụ nói rằng : « Bùi-lang cũng là dòng-dõi Bùi-chân-nhân, thế thì làm rể nhà ta thực xứng-đáng ». Nói rồi chỉ vào một nàng mà bảo là chị vợ.

Bùi-Hàng ra cúi chào thì người ấy hỏi : « Bùi-lang có biết tôi không ? »

Chàng vẫn cúi mà đáp : « Tôi lạ-lùng chưa được biết ».

Người ấy lại hỏi : « Vậy thì chàng có nhớ người đi cùng thuyền về Tương-hán không ? »

Bùi-Hàng ngẩng mặt nhìn kỹ mới nhận ra Phàn phu nhân.

Hỏi những người ở đấy, mới biết phu-nhân là vợ ông Vân-Kiều đại-nhân Lưu-Cương-Tiên. Sau, bà cụ bảo cháu gái đưa chàng vào động Ngọc-phòng, cho uống những thứ thuốc gọi là Giáng-tuyết và Quỳnh-anh. Uống vào thấy tinh-thần thanh-sảng và cốt-thể nhẹ-nhàng mà thành tiên. Đến năm Thái-Hòa, một người bạn Bùi-Hàng là họ Lư có gặp chàng ở gần trạm Lam-kiều.

Chàng nói chuyện cho biết đã đắc-đạo, và có tặng cho người bạn mấy hạt ngọc Lam-điền với một viên thuốc linh-đan. Người bạn hỏi : « Ông có thể truyền đạo cho tôi được không ? »

Bùi-Hàng đáp : « Người ta có tâm hư bụng thực và có phép tròng-sinh bất-tử thì mới truyền được. Hiện nay tôi chưa có thể nói đến chuyện đó ».

Người bạn biết không thể ép được, bèn từ-biệt đi về. Từ đấy, không ai gặp Bùi-Hàng ở đâu nữa.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

VU-HỰU – LÁ THẮM (TÌNH SỬ)

- Thâm nghiêm kín cổng cao tường,
Cạn dòng lá thăm rút đường chim xanh.

(KIM-VÂN-KIỀU)

- Tơ hồng lá thăm là duyên,
Dù bao giờ gặp thì nên bấy giờ.

(PHAN-TRẦN)

- Trông qua lặng ngắt giờ lâu
Ấy ai thả lá doanh câu ghẹo người.

(BÍCH-CÂU KỲ-NGỘ)

Đời vua Hy-Tôn nhà Đường (Dương-lịch : 874-889), có một người con gái họ Hàn, được tuyển vào làm cung-nữ. Nhưng đã ngót mười năm, nàng không bao giờ được trông thấy mặt vua, suốt ngày nhàn-rỗi, hết thần-thơ nơi cảnh vắng, lại vong-vóng chốn phòng không. Nàng tự nghĩ sống trong một cảnh thê-lương hiu-quạnh như thế, thật không lấy gì làm vui-thú. Một hôm, nàng đi vãn-cảnh, trông thấy một cái ngòi, dòng nước chảy xiết, từ trong cung ra ngoài phố. Nàng lấy một lá ngô, đề bốn câu thơ, rồi thả xuống nước cho trôi đi :

Dòng nước sao chảy xiết,
Trong cung suốt buổi nhàn,
Ân-cần nhờ lá thăm,
Mau đến chốn nhân-gian.

Nguyên tác :

Lưu thủy hà thái cấp,

*Cung trung tận nhật nhàn,
Ân-cần tạ hồng diệp,
Hảo khứ đáo nhân-gian.*

流水何太急
宮中盡日閒
慙慙謝紅葉
好去到人間

Lúc bấy giờ, một người tên là Vu-Hựu, nhân đi chơi mát ngoài phố, trông xuống ngòi, thấy chiếc lá trôi, trên lại có thơ đề, biết ngay là thơ của cung-nữ. Chàng cũng lấy một cái lá khác, đề bốn câu thơ, chờ khi nước chảy vào cung, đem thả giữa dòng :

Nghe oanh thấy liễu chạnh lòng thương,
Thương kẻ trong cung lúc đoạn-trường,
Chiếc lá đề thơ trôi mặt nước,
Gửi cho ai đó nói không tường.

Nguyên tác :

*Sầu kiến oanh đề liễu như phi,
Thượng dương cung-nữ đoạn-trường thì,
Tư quân bất cấm đông lưu-thủy,
Diệp thượng đề thi ký giữ thùy.*

愁見鶯啼柳絮飛
上陽宮女斷腸時
思君不禁東流水
葉上題詩寄與誰

Cách đó ít lâu, vua hạ chiếu thải cung-nữ, hơn ba nghìn người, trong số ấy có cả Hàn-thị. Khi ở cung ra, nàng về nhà

một người trong họ, tên là Hàn-Vĩnh. Chính lúc ấy, Vu-Hựu cũng ở đó. Sau Hàn-Vĩnh thấy Vu-Hựu là người tử-tế, bèn gả nàng cho. Một hôm, Vu-Hựu tình-cờ thấy chiếc lá đề thơ của chàng ở trong hòm vợ, mới lấy cho vợ xem chiếc lá đề thơ, chàng bắt được khi xưa. Cả hai người đều cho là sự ngẫu-nhiên hiếm có. Hàn-Vĩnh bèn mở tiệc mừng, bắt Hàn-thị làm một bài thơ để tạ lá thắm :

Câu thơ tuyệt-diệu theo dòng nước,
Ôm hận mười năm ngỏ với ai,
Nay được vui-vầy loan-phượng sánh,
Khen thay lá thắm mỗi-manh tài.

Nguyên tác :

*Nhất liên giai cú tùy lưu thủy,
Thập tải u tư mãn tố hoài,
Kim nhật khước thành loan phượng lữ,
Phượng tri hồng diệp thị lương môi.*

一聯佳句隨流水
十載幽思滿素懷
今日却成鸞鳳侶
方知紅葉是良媒

Bài thơ ấy không những là để tạ lá thắm, mà lại có ý nói lấy làm phi-nguyên được kết duyên cùng Vu-Hựu.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

VI-CỐ – CHỈ HỒNG (TÌNH SỬ)

- Dù khi lá thắm chỉ hồng,
Nên chăng thì cũng tại lòng mẹ-cha.
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Trăm năm một sợi chỉ hồng,
Buộc người tài-sắc vào trong khuôn giới.
(HOA-TIÊN)

- Ngắm nhân-sự có chi ra thế,
Sợi xích-thằng chi để vướng chân ?
(CUNG-OÁN)

- Cửa Từ phương-tiện đâu bằng,
Kim-thằng xin đổi xích-thằng này cho.
(PHAN-TRẦN)

Vi-Cố là người ở Đỗ-lăng, cha-mẹ mất sớm. Chàng muốn lấy vợ để sinh con nối dõi, mà hỏi đâu cũng không thành. Năm Trinh-quán thứ hai đời Đường (Dương-lịch : 628), chàng đi chơi Thanh-hà, gặp người mách mỗi con gái ông Phan-Phong, làm quan Tư-mã ở đó. Người mối hẹn chàng lúc tối đến cửa chùa Long-hưng xem mặt. Chàng y hẹn ra chùa, nửa đường thì gặp một cụ già đeo một cái dây, đang ngồi xem sách dưới ánh trăng (nguyệt-lão), ở trước một cái nhà tranh. Chàng trông vào sách, tuyệt chẳng biết được một chữ gì, mới hỏi : « Thưa cụ, sách này là sách gì thế ? Từ thuở nhỏ, cháu đã xem rất nhiều sách, đọc được các thứ chữ, thế mà đến thứ chữ này, cháu chưa từng được thấy bao giờ ».

- Có phải là sách trần-gian đâu mà anh thấy được.

- Vậy là sách gì, thưa cụ ?

- Đó là sách âm-phủ.

- Thưa, cụ là người âm-phủ, sao lại đến đây ?

- Người âm-phủ mà chủ-trương việc trần-gian, thì phải xen lẫn với người trần chứ. Thực ra thì trên đường qua lại, một nửa là người trần, một nửa là người âm, mắt trần không thấy được.

- Vậy cụ coi về việc gì ?

- Ta coi về việc hôn-nhân của mọi người.

Vi-Cổ mừng lắm, nói rằng : « Thưa cụ, cháu bồ-côi từ khi còn nhỏ, muốn sớm có vợ có con để nối dõi, thế mà từ mười năm nay hỏi đâu cũng không được. Hiện có người hẹn làm mối cho con gái quan Tư-mã họ Phan, xin cụ dạy cho biết có thành không ? »

- Không thành đâu. Anh sẽ lấy một người bây giờ mới lên 3 tuổi, nhưng mãi đến khi người ấy 17 tuổi, anh mới cưới về được.

- Đấy của cụ có đựng gì thế kia ?

- Có những sợi dây đỏ (xích-thắng) để buộc chân những người phải lấy nhau ; dù ghét nhau thế nào, xa cách nhau đến đâu ra nữa, hễ đã buộc vào với nhau, thì thế nào cũng thành vợ chồng. Chỉ ấy đã buộc chân anh vào với người con gái lên 3 kia rồi, anh có muốn lấy người khác cũng không được.

- Thưa, hiện nay người ấy ở đâu ? Nhà làm nghề gì ?

- Người ấy là con Trần-thị bán rau ở phía bắc kia.
- Liệu cháu có thể xem mặt được không ?
- Được lắm. Khi bán rau ở chợ, mẹ thường bế con đi ; anh cứ theo tôi, tôi sẽ chỉ cho.

Trời vừa sáng, Vi Cỗ vẫn chẳng thấy người mỗi đến. Ông cụ bèn bỏ sách vào đây, rồi đưa Vi-Cỗ đến một cái chợ, chỉ vào một con bé bán-thuỷ mà nói rằng : « Đây, vợ anh đấy ».

Vi-Cỗ giận lắm mà nói rằng : « Cháu muốn giết nó đi, có được không ? »

- Không được. Người con gái ấy tốt số lắm. sau sẽ được phong tước.

Nói xong, ông cụ biến mất. Vi-Cỗ về nhà mài dao nhọn, sai một đứa đầy-tớ nhanh-nhẹn đi giết đứa bé kia, và hẹn sẽ thưởng một vạn đồng.

Sáng hôm sau, người đầy-tớ giắt dao ra chợ, nhân khi đông-đúc, nhắm đâm vào ngực con bé, nhưng lại chệch lên phía trên sống mũi. Cả chợ xôn-xao, người đầy tớ mau chân trốn thoát.

Mười bốn năm qua, Vi-Cỗ chẳng lấy được ai. Sau, chàng tập ẩm, rồi làm việc dưới quyền quan Thứ-sử Tương-châu là Vương-Thái. Chàng được quan Thứ-sử trọng-dụng và gả con gái cho.

Vương-tiểu-thư khi ấy mới mười bảy tuổi, mặt hoa da phấn, nhưng lúc nào cũng dính một bông hoa nhỏ bằng vàng bên trên sống mũi, dù khi tắm-gội cũng chẳng bỏ qua. Lấy nhau đã hơn một năm, một hôm chàng gạn hỏi vợ duyên-cớ

ra sao, thì vợ nói rằng : « Thiếp vốn là cháu quan Thái-thú và là con quan huyện Tống-Thành. Cha thiếp mất tại chức, từ khi thiếp còn đang ẵm ngửa ; chẳng bao lâu mẹ thiếp và anh thiếp cũng chết theo, để thiếp chơ-vơ một mình. Vú của thiếp là Trần-thị bèn đem thiếp về nuôi trong một cái trại, ở phía nam Tống-thành. Vú rất quý thiếp, đi đâu cũng chẳng rời. Năm thiếp mới lên ba, vú bế thiếp ra bán rau ngoài chợ, gặp một kẻ hung hãn, đâm thiếp một nhát thành sẹo. Hoa vàng thiếp đeo, là để che cái sẹo ấy. Bảy tám năm sau, chú thiếp bỏ về làm quan ở Lư-long, thiếp mới được gặp. Thiếp ở với chú, được coi như con, và được gả cho chàng ».

Vi-Cổ hỏi : « Có phải Trần-thị chột mắt không ? »

- Phải, nhưng sao chàng biết ?

- Chính tôi là người đã chọc giết nàng.

Vi-Cổ bèn kể cho nghe đầu-đuôi câu chuyện cũ. Từ đấy vợ-chồng lại càng kính-mến nhau hơn. Sau, có con giai làm quan Thái-thú. Vợ Vi-Cổ quả được phong Phu-nhân.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

BÁ-NHA, TỬ-KỲ – KIM-CÔ KỲ-QUAN

- Răng nghe nổi tiếng cầm đài,
Nước-non luống những lắng tai Chung-Kỳ.
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Than rằng : lưu-thủy cao-sơn,
Ngày nào nghe được tiếng đàn tri-âm.
(LỤC-VÂN-TIÊN)

- Bá-Nha xưa gặp Tử-Kỳ,
Bảo-sơn ắt chẳng trở về tay không.
(TRINH-THỨ)

Về đời Chiến-quốc, có một người danh-sĩ họ Du tên Thụy, tiểu-tự Bá-Nha, quê ở Sính-đô nước Sở, thuộc phủ Kinh-châu. Nhân làm quan nước Tấn đến chức Thượng-đại-phu, ông vâng mệnh vua Tấn đi nước Sở. Ông đến Sính-đô, vào bệ-kiến vua Sở để trình sứ-mạng. Vua Sở mở tiệc khoản-đãi rất long-trọng. Ông có đi viếng phần-mộ, thăm bạn-bè, nhưng không dám ở lâu. Khi nhiệm-vụ đã xong, ông vào bái-biệt vua Sở. Nhà vua có tặng ông gấm-vóc vàng-bạc, lại dành riêng một chiếc thuyền lớn đưa ông về Tấn, để tránh nỗi nhọc-nhăn của đường bộ, và có phái đình-thần tiễn đưa đến tận bờ sông.

Bá-Nha vốn là một bậc phong-lưu tài-tử, cho nên lúc trở về, hễ thấy nơi nào phong-cảnh đẹp, cũng đều thưởng-ngoạn. Thuyền đến cửa sông Hán-Dương nhằm vào đêm Trung-thu, bèn cắm sào ở chân núi. Vầng trăng vằng-vặc giữa trời, như khơi nguồn hứng. Bá-Nha mới sai tiểu-đồng

đốt lò hương, đem túi đàn đặt trên án. Ông mở túi lấy đàn ra gảy. Chưa hết một khúc, bỗng đứt một dây. Ông kinh-ngạc, gọi tiểu-đồng, sai lên bờ xét xem có ai nghe trộm không. Tiểu-đồng chưa kịp tuân lời, thì đã nghe thấy trên bờ có tiếng người nói xuống : « Xin Đại-nhân ở trong thuyền chớ ngại. Kẻ tiểu-nhân này, đi kiếm củi về khuya, thấy tiếng đàn hay, quả có đứng nghe trộm ».

Bá-Nha cả cười mà nói : « Một chú tiểu-phu mà dám nói đến việc nghe đàn, sao ngông-cuồng như vậy. Thôi ta cũng chẳng chấp, bay ra bảo hẵn đi ngay đi ».

Người tiểu-phu nói to lên rằng : « Đại-nhân nói lầm rồi. « Một xóm 10 gia-đình chắc cũng có người trung-tín ; trong nhà có người quân-tử ở, thì ngoài cửa cũng có người quân-tử đến ». Đại-nhân chẳng nghe nói thế hay sao ? Nếu ở chốn quê-mùa núi-non không có kẻ biết nghe đàn, thì sao khi đêm khuya thanh-vắng ở chỗ rừng hoang lại có người biết gảy đàn được ».

Bá-Nha nghe câu nói lấy làm thú-vị, bèn ra ngoài hỏi với lên bờ rằng : « Hỡi ông đứng trên bờ kia, ông đã biết nghe đàn, thì cũng biết khúc tôi vừa gảy là khúc gì chứ ? »

- Đó là bài Đức Khổng-Tử than-tiếc ông Nhan-Hồi mất sớm, đem phổ vào tiếng đàn. Tôi xin đọc cho Đại-nhân nghe :

Khá tiếc Nhan-Hồi chẳng thọ-trường,
Khiến người tơ-tướng tóc như sương,
Vui lòng ăn-ở đường sơ-lậu,

Nguyên tác :

*Khả tích Nhan-Hồi mạnh tảo vương,
Giao nhân tư-tưởng mẫn như sương ;
Chỉ nhân lậu hạng đan biểu lạc,*

可惜顏回命早亡
教人思想鬢如霜
只因陋巷單瓢樂

Vừa đến đấy thì đàn đứt, chưa kịp gảy đến câu thứ tư, mà tôi cũng còn nhớ, là :

Lưu mãi danh hiền khắp bốn phương.
Lưu đắc hiền danh vạn cổ dương,
留得賢名萬古揚

Bá-Nha nghe nói rất mừng, bèn sai bắc cầu mời người ấy xuống. Đầy-tớ thấy rõ-ràng là một chú tiểu-phu, nên có ý rẻ-rúng mà dặn phải lạy chào và thưa bẩm cho kính-cẩn. Người tiểu-phu cứ thản-nhiên bước vào khoang thuyền vái-chào. Bá-Nha giơ tay ra hiệu miễn lễ, mà nói rằng : « Ông đã biết nghe đàn, tất biết người chế tạo ra đàn cầm là ai, và đàn có ích-lợi gì chứ ? »

- Đại-nhân đã hỏi đến, tôi xin thưa. Tôi còn nhớ trong sách có chép rằng : Về đời vua Phục-Hi, có tinh-khí của 5 vì sao tụ xuống một cây ngô-đồng, sau lại có phượng-hoàng đến đậu ở đó. Phượng-hoàng là chúa các loài chim, chỉ ăn quả trúc, chỉ uống nước giếng trong, chỉ đậu cây ngô-đồng. Vua Phục-Hi biết rằng cây ngô-đồng quý như thế, mà lại thu được tinh-khí của tạo-vật, thì có thể dùng làm nhạc-khí được. Vua bèn sai người hạ xuống, chia ra làm ba đoạn, chỉ tam-tài, là trời, đất, người. Đoạn trên có tiếng trong quá và nhẹ

quá ; đoạn dưới đục quá và nặng quá ; duy chỉ có đoạn giữa là trong-đục phải khoảng, nặng-nhẹ vừa tầm. Vua cho lấy khúc giữa ấy ngâm xuống dòng nước 72 ngày, rồi đem phơi khô trong bóng râm. Sau chọn ngày tốt, bảo một người thợ khéo là Lương-Tử-Kỳ chế thành nhạc-khí, theo lối của Dao-trì, cho nên gọi là Dao-cầm. Dao-cầm chiều dài là 3 thước 6 tấc 1 phân, chỉ 361 độ của vòng trời, mặt sau rộng 4 tấc chỉ 4 mùa ; chiều dày 2 tấc chỉ khí âm-dương. Lại có đầu Kim-đồng, lưng Ngọc-nữ, giếng phượng ao rồng, phím vàng trực ngọc. Trong số 13 phím, thì 12 phím chỉ 12 tháng, còn 1 phím ở khoảng giữa để chỉ tháng nhuận. Đàn có mắc 5 dây, ngoài thì chỉ ngũ-hành, là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, trong chỉ 5 âm, là cung, thương, giốc, chủ, vũ. Khi vua Thuần gảy đàn 5 dây, ca khúc Nam-phong, thiên-hạ đều yên-vui. Khi vua Chu-Văn-Vương bị hạ ngục ở Dữu-lý, con trưởng là Bá-Ấp-Khảo thêm vào một dây mà gảy, để tả nỗi thanh-u ai-oán, cho nên gọi là dây văn. Khi vua Vũ-Vương đánh vua Trụ, trước ca sau múa, lại thêm một dây nữa để tỏ lòng hăng-hái, cho nên gọi là dây vũ. Thế là từ đấy đàn có 7 dây. Đến như nghề gảy đàn, thì có 6 điều kiêng-ky, 7 trường-hợp không nên đàn : 6 điều kiêng-ky là : rét lắm, nắng lắm, gió to, mưa to, sấm nhiều, tuyết nhiều. 7 trường-hợp không nên đàn, là : nghe tiếng đưa đám, rỗi ruột, bận việc, mình không sạch-sẽ, áo-mũ không chỉnh, không đốt lò hương, không gặp tri-âm. Lại có 8 thứ tuyệt-diệu là : thanh, kỳ, u, nhã, bi, tráng, du, trường. Gảy đàn ấy mà hay đến hết sức, thì hồ phải thôi gầm, vượn phải ngừng hót. Cho nên ngày nay đàn cầm là quý nhất trong các nhạc-khí vậy.

Bá-Nha nghe dứt lời, lấy làm trọng lắm, lại hỏi rằng : « Ngày xưa Đức Khổng-Tử đương gảy đàn trong nhà, ông Nhan-Hồi từ ngoài vào, nghe thấy tiếng đàn u-trầm, ngờ có sát-khí, lấy làm lạ mà hỏi Đức Khổng-Tử. Ngài trả lời rằng Ngài đương đàn, thì trông thấy một con mèo đuổi một con chuột. Ngài có ý muốn cho mèo bắt được chuột, cho nên cái ý sát-phạt có lẫn vào tiếng đàn. Thế tức là ông Nhan-Hồi nghe tiếng đàn mà biết được lòng người đó. Nay tôi thử vừa gảy đàn, vừa nghĩ-ngợi, liệu ông có biết được tôi nghĩ gì không ? »

- Xin cứ gảy, để tôi thử đoán xem.

Bá-Nha lại ôm đàn, gảy một bài tầm-thường, mà nghĩ đến núi cao. Tiều-phu thưa rằng : « Véo-von thay ! Có lẽ ngài để chí vào chốn non cao ».

Bá-Nha lại đàn, nhưng nghĩ đến nước chảy. Tiều-phu lại nói : « Sâu-xa thay ! Có lẽ Ngài để chí đến nơi nước chảy ».

Bá-Nha thấy tiều-phu thấu được lòng mình, càng kính-phục lắm. Bèn mời ngồi lên ngang hàng, sai bày tiệc khoản-đãi, và hỏi họ-tên.

Tiều-phu nói : « Tôi họ Chung, tên Huy, tiểu-tự Tử-Kỳ, nhà ở núi Mã-yên, thôn Tập-hiện. Xin hỏi đại-nhân, quý-danh là gì, và làm quan ở đâu ? »

Bá-Nha nói : « Tôi họ Du, tên gọi Bá-Nha, làm quan nước Tấn, vâng mệnh sang sứ đây. Tiên-sinh là người đại-tài, sao không ra mà cầu lấy công-danh, lại chịu ở chỗ quê-mùa, làm nghề đồn củi, cùng cỏ-cây mục-nát, chẳng cũng uống lắm du ? »

Tử-Kỳ nói : « Tôi còn bố-mẹ, không có anh-em, một thân đi kiếm củi về nuôi, dẫu làm gì ở đâu xa, cũng không thể đi được ».

Bá-Nha cho là người có hiếu mà hỏi : « Tiên-sinh bao nhiêu tuổi ? »

Tử-Kỳ đáp : « Tôi hai mươi bảy tuổi ».

Bá-Nha nói : « Tiên-sinh thật là một người bạn tri-âm của tôi. Kém tôi mấy tuổi, tiên-sinh có bằng lòng cũng tôi kết-nghĩa anh-em không ? »

Tử-Kỳ thưa : « Đại-nhân là một vị đại-thần, tôi là người quê-mùa nghèo-hèn, có dám đâu cùng ngài, kết-nghĩa anh-em ».

Bá-Nha nói : « Tôi được cùng với người đại-hiền kết bạn, lấy làm may lắm, có kể chi đến sự giàu-nghèo sang-hèn ».

Tức thì sai tiểu-đồng đốt trầm. Hai người cùng lễ trời-đất, mà kết làm anh-em. Bá-Nha là anh, Tử-Kỳ là em. Lễ rồi bày tiệc rượu, hai người cùng uống, chuyện-trò cho đến sáng. Các thủy-thủ sửa-soạn nhổ sào. Tử-Kỳ đứng dậy cáo-từ.

Bá-Nha nói : « Tình anh-em không muốn rút, anh xin em cùng đi đến chơi nhà anh mấy hôm, có được không ? »

Tử-Kỳ nói : « Không phải là em không muốn theo anh, nhưng vì cha-mẹ ở nhà, không thể bỏ mà đi được ».

Bá-Nha nói : « Vậy thì mời cả song-thân đi có được không ? »

Tử-Kỳ nói : « Em không dám vâng điều ấy : nếu về không mời được song-thân đi, thì thành ra để anh chờ lâu vô-

ích, tất em có lỗi với anh ».

- Nếu thế, sang năm, anh lại đến thăm em.

Tử-Kỳ hỏi : « Sang năm, vào độ nào anh đến ? »

Bá-Nha nói : « Cũng đúng vào ngày hôm nay ».

Tử-Kỳ nói : « Vậy em xin ra đón ».

Bá-Nha lấy hai nén vàng đưa cho Tử-Kỳ và nói : « Của này là để dâng song-thân, gọi là lễ mọn, xin em nhận mang về ».

Tử-Kỳ bất-đắc-dĩ phải nhận, rồi cùng nhau từ-giã. Thuyền nhỏ sào, đi trong mấy ngày đã đến Tấn-Dương. Bá-Nha đem tâu các việc với vua Tấn, xong rồi, trong lòng vẫn tơ-tưởng người bạn tri-âm.

Thì giờ thắm-thoát, đông qua hạ tới, lại gần đến tiết Trung-thu, Bá-Nha sắm-sửa hành-trang cùng với các gia-đồng xuống thuyền, lại nhằm hôm rằm tháng tám đến núi Mã-yên, đúng chỗ hội với Tử-Kỳ năm trước. Thuyền đậu tới hai ngày, mà chẳng thấy tăm-hơi. Đến đêm ông lại giở đàn ra gảy, xem Tử-Kỳ có tới nghe không ; trong khi gảy, tự nhiên có tiếng ai-oán, biết ngay rằng Tử-Kỳ bị nạn. Bèn cất đàn đi, cả đêm không ngủ.

Sáng hôm sau, Bá-Nha cùng tiểu-đồng mang đàn đi lên thôn Tập-hiền ; đến chỗ ngã-ba, không biết rẽ lối nào, may gặp một ông già chống gậy đi qua, bèn lại chào mà hỏi lối.

Ông già nói : « Ở đây có hai thôn Tập-hiền, ông muốn đến thôn nào ? »

Bá-Nha đáp : « Tôi muốn đến thôn ông Tử-Kỳ ở ».

Ông già nghe nói liền khóc mà rằng : « Tử-Kỳ chính là con tôi. Năm ngoái, cháu có gặp quan Thượng-đại-phu nước Tấn, là Du-Bá-Nha tiên-sinh, lấy làm tâm-đầu ý-hợp. Khi ngài biệt, có tặng hai nén vàng và hẹn năm nay lại đến. Cháu mua sách về, ban ngày kiếm củi, ban đêm đọc sách, khó-nhọc quá mà thành bệnh rồi mất ».

Bá-Nha nước mắt như mưa, khóc-than thảm-thiết. Chung-Công bèn khẽ hỏi tiểu-đồng rằng : « Ông ấy là ai thế ? »

Tiểu-đồng đáp : « Chính là Du-Bá-Nha tiên-sinh ».

Chung-Công bèn gạt lệ mà an-ủi Bá-Nha, rồi nói : « Lúc hấp-hối, cháu đã có tôi biết rằng có hẹn gặp ngài ở dưới núi Mã-yên vào ngày rằm tháng tám này, và xin an-táng ở trước núi để khỏi sai lời hẹn. Cháu mất đến hôm nay vừa được trăm ngày, cho nên tôi đi thăm mộ ».

Bá-Nha nói : « Nếu thế, xin Lão-bá cho tôi cùng ra mộ để viếng lệnh-lang ».

Chung-Công đưa đến nơi, Bá-Nha lạy trước mồ mà khóc rằng : « Em sống khôn, chết thiêng, xin chứng-giám những lời anh viếng ».

Bá-Nha đem đàn ra trước mộ gảy, và đọc một bài từ như sau này :

Năm ngoái cũng Trung-thu,
Bên sông được gặp nhau,
Năm nay lại tìm đến,
Nào thấy tri-âm đâu,

Trơ trơ một năm đất,
Khiến cho lòng ta đau,
Lòng đau, lại lòng đau,
Khôn ngăn giọt lệ châu,
Đi vui, sao về khổ,
Bên sông thấy mây sầu,
Tử-Kỳ hồi Tử-Kỳ, nghìn vàng là nghĩa ấy,
Tri-âm còn biết tìm đâu thấy,
Khúc nào rút tiếng chẳng còn đàn,
Ba thước dao-cầm chết theo đây.

Nguyên tác :

*Ức tích khứ niên xuân,
Giang biên tăng kiến quân,
Kim nhật trùng lai phỏng,
Bất kiến tri-âm nhân.
Đã kiến nhất phần thổ,
Ân nhiên thương ngã tâm,
Thương tâm, phục thương tâm,
Bất giác lệ phân phân.
Lai hoan khứ hà khổ,
Giang畔 khởi sầu vân,
Tử-Kỳ Tử-Kỳ hề, nhĩ ngã thiên kim nghĩa,
Lịch tận thiên nhai vô túc ngữ,
Thử khúc chung hề bất phục đàn,
Tam xích dao-cầm vị quân tử.*

億昔去年春
江邊曾見君
今日重來訪

不見知音人
但見一墳土
殷然傷我心
傷心復傷心
不覺淚紛紛
來歡去何苦
江畔起愁雲
子期子期兮爾我千金義
歷盡天涯無夙語
此曲中今不復彈
三尺瑤琴爲君死

Bá-Nha đọc rồi, hai tay bưng đàn, hết sức đập xuống, vỡ tan-tành. Chung-Công thấy vậy, cả sợ, hỏi có sao ? Bá-Nha lại đọc một bài như sau này :

Đập vỡ đàn kia chẳng dục-dè,
Chung-Kỳ đã mất, gảy ai nghe,
Gió xuân đâu cũng người quen-biết,
Khó được tri-âm kết bạn-bè.

Nguyên tác :

*Thốt toái dao-cầm phượng vĩ hàn,
Tử-Kỳ bất tại đối thủy đàn,
Xuân phong mẫn diện giai bằng hữu,
Dục-mịch tri-âm, nan thương nan.*

推碎瑤琴鳳尾寒
子期不在對誰彈
春風滿面皆朋友
欲覓知音難上難

Bá-Nha nói với Chung-Công rằng : « Nay tôi có bụng thương-đau, không muốn theo Lão-bá về nhà ; nhân có mười lạng vàng, xin tặng một nửa, để sửa-sang phần-mộ lênh-lang, một nửa xin dâng-tặng hai Lão-bá, gọi là lễ mọn. Rồi ra, tôi xin từ-chức, sẽ rước hai vị Lão-bá về nuôi thay cho Tử-Kỳ. Xin hai vị Lão-bá coi tôi cũng như Tử-Kỳ vậy ».

Chung-Công khóc mà nhận, rồi mọi người đều đi cả.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

VI-CAO, NGỌC-TIÊU (DỊ-VĂN)

- Vi-Cao lòng vốn chăm-chăm,
Ngọc-Tiêu phong độ mấy năm tái-hoàn.
(THỊ-KÍNH)

Về đời Đường, có một ông quan Tiết-độ-sứ ở Lưỡng-xuyên, tên gọi Vi-Cao. Khi còn trẻ, nhân có việc ở Giang-hạ, Vi-cao đến trọ ở nhà một vị Sứ-quân họ Khương. Con giai Sứ-quân, tên là Kinh-Bảo, rất hậu-đãi Vi-Cao, thân săn-sóc từ nơi-ăn, chốn-ở, lại sai một thị-tỳ nhỏ, tên là Ngọc-Tiêu, hầu-hạ bên cạnh.

Ngọc-Tiêu lúc ấy mới mười tuổi, rất thông-minh, nhanh-nhẹn, mà lại cẩn-thận, cho nên Vi-Cao quý lắm. Hai năm sau, nhân dịp Sứ-quân vào kinh, Vi-Cao mới xin dọn sang ở một ngôi chùa. Kinh-Bảo cố lưu ông lại mà không được, đành để ông dọn đi, nhưng vẫn cho Ngọc-Tiêu theo hầu.

Một hôm, Vi-Cao chợt nhận được thư của thân-phụ kíp gọi về quê. Ông vội-vã cho đi thuê thuyền, rồi thân đến nhà Kinh-Bảo từ-biệt. Lúc ấy, Ngọc-Tiêu đã hơi lớn, Kinh-Bảo ngỏ ý xin cho nàng được theo hầu chẵn-gối.

Vi-Cao có vẻ mừng-rỡ mà tạ rằng : « Tôi thực rất thâm-cảm cái hậu-ý của chàng, nên đâu dám chối-từ. Nhưng tôi về chuyến này, công việc bộn-bề, phải khá lâu mới xong-xuôi được. Vậy Ngọc-Tiêu cứ ở lại đây. Vào khoảng 5 năm nữa, mà chậm ra là 7 năm, thế nào tôi cũng trở lại để lấy nàng ».

Ông bắn-khoăn không nỡ rút, bèn đưa cho Ngọc-Tiêu một cái vòng ngọc để làm tin, rồi từ-giã mọi người mà xuống

thuyền.

Tháng-ngày qua, Ngọc-Tiêu những đêm-ngày trông-mong chờ-đợi ; nàng thường đi lễ-bái cầu-đào ở những đền thiêng. Sau 5 năm chẳng có tin gì về Vi-Cao, mà quá 7 năm cũng không thấy ông trở lại.

Một hôm, Ngọc-Tiêu rầu-rĩ mà than rằng : « Nay đã quá 7 năm rồi mà chẳng thấy Vi-lang-quân, chắc rằng lang-quân không đến nữa ».

Thế rồi nàng nhịn ăn mấy ngày mà chết. Nhà họ Khương ai nấy đều cho nàng là tiết-nghĩa mà thương-tiếc vô-cùng. Kinh-Bảo lại lấy cái vòng ngọc của Vi-Cao tặng trước, đem buộc chặt vào tay nàng trước khi an-táng.

Sau đó khá lâu, Vi-Cao được làm quan, mà lại được về coi ngay đất Thục. Khi mới nhận chức, ông bắt đầu kiểm-soát tội-nhân, có đến hơn ba trăm người. Trong đám ấy, có mấy người nói nhỏ với nhau rằng : « Đó là quan Bộc-sạ Vi-Cao, xưa kia vẫn ở đất ta đây ». Một tội-nhân nghe nói, bèn kêu to lên rằng : « Quan Bộc-sạ còn nhớ tên Kinh-Bảo họ Khương không ? »

Vi-Cao nhìn lại, sửng-sốt mà nói : « Chàng Kinh-Bảo đây à ? Cớ sao mà đến nỗi tù-tội như vậy ? »

Kinh-Bảo đáp : « Sau khi ngài biệt, tôi có một người nhà phạm tội, nên cũng bị lây ».

Vi-Cao bèn xin quan trên tha cho Kinh-Bảo. Nhân hỏi thăm Ngọc-Tiêu, Kinh-Bảo đáp rằng : « Trước khi xuống thuyền, ngài có hẹn chậm lắm là 7 năm sẽ trở lại lấy nàng.

Đến ngày quá hạn, chẳng thấy tăm-hơi, cho nên nàng đã nhịn ăn mà chết. Cái vòng ngọc ngài tặng để làm tin, tôi cũng buộc vào tay nàng để chôn theo. Nàng còn để lại một bài thơ sau này :

Chim sẻ ngậm vòng đã mấy xuân,
Cởi vòng từ-biệt tặng giai-nhân,
Cá nhàn bắt dấu, đường xa ngút,
Giấc mộng thăm nhau được thỏa dần.

Nguyên tác :

*Hoàng-tước hàm hoàn dĩ số xuân,
Biệt thời lưu giải tặng giai-nhân,
Trường nhai bất kiến ngư thư chí,
Vị khiển tương-tư nhập mộng tần.*

黃雀啣環已數春
別時留解贈佳人
長街不見魚書至
爲遣相思入夢頻

Vi-Cao nghe nói thương-cảm vô-cùng ; đến lúc xem thơ, những giọt dài giọt ngắn. Muốn đáp lại lòng nhớ-tưởng của Ngọc-Tiêu, ông thuê người tạc tượng nàng, lại tụng các thứ kinh để siêu-sinh giải-thoát.

Nhân nghe tiếng một đạo-sĩ có phép đưa hồn người chết về nói chuyện với người sống, ông lập tức cho mời. Sau 7 ngày chay-giới, ông mới được đạo-sĩ cho gặp Ngọc-Tiêu trong lúc đêm khuya. Khi hai người trò-chuyện, Ngọc-Tiêu có nói rằng : « Xin đa-tạ quan Bộc-sạ đã có lòng thương mà cho tụng kinh tạc tượng. Thế nào thiếp cũng tái-sinh ; mười ba

năm nữa sẽ xin đến hầu-hạ để đền ơn ấy. Sở dĩ ngày nay phải âm-dương cách-biệt, là vì trước kia ngài đã bạc-tình ».

Từ đấy, Vi-Cao vẫn làm quan đất Thục. Trải qua 13 năm, đến triều vua Đức-Tôn, ông mới thăng làm Trung-thư-lệnh. Một hôm, nhân ngày sinh-nhật, ông mở tiệc ăn mừng. Các nơi có đưa đến mừng nhiều của quý vật lạ ; một người ở Đông-xuyên, tên là Lư-Bát-Tọa, đem dâng một người con hát, còn ít tuổi, sắc đẹp tiếng hay, tên là Ngọc-Tiêu, trông giống y như Ngọc-Tiêu nhà họ Khương ngày trước, mà tay còn hằn vết buộc. Thấy vậy, Vi-Cao than rằng : mọi việc xảy ra, đều đúng như lời Ngọc-Tiêu vậy.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

LANG-NGỌC-TRỤ – MÊ SÁCH (LIỄU-TRAI)

- Thư trung đành có ngọc-nhan,
Sách-đền còn bận buông màn Quảng-Xuyên.
(THỊ-KÍNH)

- Đã người trong sách là duyên,
Mấy thu hạt ngọc Lam-điền mới giâm.
(BÍCH-CÂU KỲ-NGỘ)

Lang-Ngọc-Trụ là một thư-sinh ở Bành-thành. Tiên thế có người làm quan Thái-thú, tính rất thanh-liêm, mà lương-bổng chỉ đem mua sách xếp đầy nhà. Đến Ngọc-Trụ, thì lại mê sách hơn nữa. Có khi túng-thiếu phải bán hết đồ-đạc để chi-dùng, nhưng sách của bố để lại, vẫn giữ nguyên-vẹn.

Lúc còn sống, thân-phụ chàng có viết một bài khuyến-học dán ở chỗ ngồi ; Ngọc-Trụ ngày thường ngâm-đọc, rồi đem lụa phủ kín cho khỏi bụi khỏi rách. Chàng một lòng tin-tưởng rằng : trong sách thực có vàng có thóc, cho nên ngày đêm chăm-chỉ học-hành. Ngoài 20 tuổi, chàng vẫn chưa lấy vợ, những mong rằng trong sách có mỹ-nhân hiện ra. Bạn-bè, thân-thích đến thăm, thì chàng chỉ tiếp chuyện qua-loa vài câu, rồi lại cặm-cui học, làm cho khách chán phải ra về. Nhiều lần chàng có đi thi, văn-bài của chàng đều được quan trường thưởng-thức, nhưng vì phạm trường-qui cho nên chàng không đỗ được.

Một hôm, chàng đương đọc sách, một cơn gió to thổi bay

sách đi ; chàng vội chạy theo nhặt về, tình-cờ thụt chân xuống một cái hố, đào lên xem thì có thóc chôn đã mục-nát. Chàng lại càng tin cái thuyết « Trong sách có nghìn chung thóc », và lại càng chăm học hơn.

Một hôm khác, chàng lên gác soạn sách, bắt được một đồ-vật bằng vàng. Chàng mừng lắm, mà lại tin ở câu « Trong sách có nhà vàng ». Khi đem đồ-vật ấy đi khoe, mới nhận ra là mạ vàng mà thôi, cho nên có ý giận người xưa. Nhân một ông quan hạt ấy, là bạn đồng-niên của thân phụ chàng, tính rất mộ Phật, có người khuyên chàng dâng quan làm đồ thờ Phật. Quan rất mừng-rỡ, bèn tặng chàng 300 lạng vàng và 2 con ngựa. Lúc ấy chàng lại cho rằng câu « Nhà vàng, xe ngựa ở trong sách » cũng nghiệm, mà càng gắng sức học-hành.

Năm chàng 30 tuổi, có kẻ khuyên chàng lấy vợ, chàng chỉ đáp rằng : « Trong sách sẵn có mỹ nhân », lo gì chả có vợ ».

Trải hai, ba năm nữa, chàng cũng không đổi chí, cho nên nhiều người hay chế-nhạo chàng. Nhân lúc bấy giờ có tin phao-đồn rằng « Chúc-Nữ trốn xuống trần », họ mới riếu-cột rằng : « Có lẽ sao Chúc-Nữ vì Ngọc-Trụ mà trốn xuống hạ-giới ». Chàng biết vậy, nhưng chẳng trả lời.

Một buổi đã khuya, chàng còn đương đọc bộ Hán-thư, đến nửa quyển thứ tám, thì thoáng thấy một hình mỹ-nhân nhỏ, nằm ép trong sách. Chàng dật mình mà nói : « Có lẽ cô gái Nhan-Như-Ngọc ở trong sách là đây chăng ? »

Nhìn kỹ mặt-mày, thấy như người thật, lại có hai chữ Chúc-Nữ ở sau lưng. Chàng lấy làm lạ lắm, ngày-ngày đem để hình ấy trên quyển sách mà ngắm-nghía đến nỗi quên ăn,

quên ngủ. Sau chợt thấy tự nhiên mỹ-nhân cử-động rồi ngồi dậy mà mỉm cười. Chàng hoảng sợ, sụp lạy trước án, đến lúc ngẩng đầu lên, thì thấy mỹ-nhân đã lớn bằng người thường, rõ-ràng tuyệt-thể giai-nhân, lừ-lừ bước xuống. Chàng kính-cẩn hỏi rằng : « Ngài là vị thần-tiên nào giáng-thế ? »

Nàng đáp : « Thiếp họ Nhan, tên Như-Ngọc, vốn biết chàng đã từ lâu, mà cũng đã được chàng để ý đến. Nếu thiếp không đến để gặp chàng, thì e rằng nghìn năm sau không ai tin lời nói của cổ-nhân nữa ».

Ngọc-Trụ mừng lắm, bèn cùng Như-Ngọc kết làm vợ-chồng ; tuy tình thương-yêu rất đằm-thắm, mà chàng không biết Như-Ngọc là người gì. Khi đọc sách, chàng để vợ ngồi bên cạnh. Vợ thường khuyên đừng đọc sách nữa, nhưng chàng không nghe.

Được ít lâu, Như-Ngọc bảo chàng rằng : « Sở-dĩ chàng không đỗ-đạt được, là vì chàng chăm học quá. Chàng thử xem những người khoa-bảng, có ai chăm học như thế đâu. Nếu chàng chẳng nghe lời thiếp, thì thiếp sẽ đi nơi khác ».

Chàng nghe nói, nể lời mà gượng theo, nhưng chẳng được bao lâu, lại miệt-mài về sách.

Sau, tự-nhiên thấy Như-Ngọc biến mất. Chàng hoảng-sợ, quỳ gối cầu-khẩn, cũng chẳng thấy đâu. Chợt nhớ đến nơi nàng hiện hình khi trước, liền mở quyển Hán-thư số 8, đúng chỗ ấy, thì thấy Như-Ngọc nằm ép ở đó, nhưng gọi chẳng thưa. Chàng phải quỳ xuống kêu-van, nàng mới chịu bước ra mà nói rằng : « Nếu lần này, chàng không nghe thiếp, thì thiếp quyết đi hẳn ».

Như-Ngọc thường bắt chàng phải đánh cờ, đánh bài với mình, để quên sách-vở. Chàng miễn-cưỡng nghe theo, nhưng hễ nàng đi vắng, thì lại vớ sách đọc. Chàng lại dấu quyển Hán-thư vào chõng sách khác, để phòng khi Như-Ngọc có bắt được chàng đọc sách cũng không trốn được.

Một hôm, chàng đang mải xem sách, Như-Ngọc chợt đến mà chàng không biết, vừa thoáng trông thấy nàng, vội-vàng gấp sách lại, nhưng nàng đã biến mất. Sau lại thấy trong quyển Hán-thư số 8 ở đúng chỗ cũ. Chàng van-lơn mãi, thì không đọc sách nữa, Như-Ngọc mới chịu ra.

Nàng có hẹn với chàng nội trong ba ngày phải giỏi cờ, nếu không thì nàng sẽ đi mất ; quả nhiên ngày thứ ba, có một ván cờ chàng hơn nàng được ba quân, nàng mừng-rỡ quá. Nàng lại bắt phải học đàn, cứ 5 ngày phải thuộc một bài ; chàng gắng sức luyện-tập, sau 5 ngày đã có những tiếng tài-tình. Từ đó, ngày nào chàng cũng uống rượu, đánh bài với nàng mà sao-nhãng sự xem sách. Nàng lại bắt phải đi giao-thiệp bạn-bè, thành ra chàng nổi tiếng là một người thạo. Như-Ngọc mới nói rằng : « Bây giờ chàng có thể đi cầu công-danh được ».

...Mãi sau, chàng mới biết đến tình chẵn-gõ, rồi sinh được một con trai. Như-Ngọc mượn vú nuôi con, mà nói rằng : « Thiếp lấy chàng đã được 2 năm, nay đã có con rồi, thiếp xin từ-biệt. Nếu ở lâu, tất hại cho chàng, sau hối không kịp ».

Chàng sùi-sụt, lạy dưới chân nàng mà nói rằng : « Xin nàng thương lấy đứa con thơ ».

Nàng nghe nói cũng rầu-rĩ, lâu mới nói ra lời : « Nếu

muốn cho thiếp ở lại, thì phải đốt hết sách đi ».

- Đó là sinh-quán của nàng và là tính-mạnh của tôi, sao lại như vậy.

Như-Ngọc không ép, thở dài mà nói rằng : « Thiếp vốn biết ở đời người ta đều có số-mạng, nên phải nói trước thế thôi ».

Kể từ khi Ngọc-Trụ và Như-Ngọc kết làm vợ-chồng, trong họ vẫn có kẻ nhìn trộm mà biết mặt nàng, cho nên thường hỏi chàng về sự đính-hôn, và họ-hàng nhà vợ. Chàng không biết nói thế nào, cho nên mọi người sinh nghi. Tiếng-tăm đồn-đại khắp nơi, sau đến tai quan Huyện là Sử-Công, quê ở đất Mân, đỗ Tiến-sĩ. Quan muốn biết mặt mỹ-nhân, liền cho trát đòi cả hai vợ-chồng Lang-Ngọc-Trụ. Như-Ngọc biết chuyện biến hình trốn mất. Quan giận, đem chàng ra tra-khảo.

Chàng bị đánh gần chết cũng không chịu xưng. Khi tra đưa ở gái, thì nó khai qua cuộc gặp-gỡ của hai người. Quan cho là ma-quỉ, liền thân đến khám nhà Ngọc-Trụ, nhưng chỉ thấy đầy những sách-vở, chẳng biết tìm đâu thấy Như-Ngọc. Quan bèn sai đốt hết sách, khói bốc lên cao, kết lại thành một đám mây đen ở giữa sân mà không tan.

Sau Ngọc-Trụ được tha về. Nhờ có một người học-trò thân-phụ chàng viết một bức thư biện-bạch giúp cho, nên chàng được trắng án. Ngay năm ấy chàng thi đỗ Cử-nhân, đến năm sau đỗ luôn Tiến-sĩ. Chàng vẫn căm-hờn Sử-Công đã đang tay đốt sách của chàng, cho nên lập bàn thờ để thờ Như-Ngọc, mà sớm-tối cầu-khẩn phù-hộ cho chàng được bổ

làm quan đất Mân. Cách đó ít lâu, quả-nhiên chàng được đi thanh-tra đất ấy ; trong ba tháng khám-xét, chàng đã tìm ra được nhiều sự ác-nghiệt của Sử-Công, khiến Sử-Công bị tịch-thu gia-sản. Sau, theo lời khuyên-bảo của người trong họ, chàng phải lấy một người tỳ, lại chính là thiếp yêu của Sử-Công trước.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

DƯƠNG-QUÍ-PHI – LỜI THỀ THẤT-TỊCH (TÙY-ĐƯỜNG)

- Chữ đồng lấy đấy mà ghi,
Mượn lời Thất-tịch mà thề bách-niên.
(CUNG-OÁN NGÂM-KHÚC)

- Có đêm thề-thốt dưới trăng,
Một rằng thề-thế, hai rằng sinh-sinh.
(THỊ-KÍNH)

Dương-Quý-Phi, tên là Ngọc-Hoàn, người Hoa-âm, cha làm Thục-châu Tư-hộ. Nàng sinh ở đất Thục, bố mẹ mất sớm, ở với chú là Lập-Khuê. Đến khi nhớn, nhan-sắc khác thường, thật là khuynh-thành khuynh-quốc, tuyệt-thế không hai.

Đời Đường, năm Khai-nguyên thứ 22 (Dương-lịch : 734), triều Minh-Hoàng tức Huyền-Tôn, nàng được tuyển làm Thục-Vương-Phi. Chợt Vũ-Huyệt-Phi mất, vua Huyền-Tôn thương-nhớ lắm, mà từ đấy trong cung không có người vừa ý vua. Đến năm Khai-nguyên thứ 28 vua nghe nói Quý-Phi có nhan-sắc, mới sai Cao-Lực-Sĩ đón-rước vào cung.

Năm Thiên-bảo thứ 4, nàng được phong làm Nữ-đạo-sĩ, hiệu là Thái-Chân, sau mới phong là Quý-phi. Vua yêu-dấu lắm, thường nói rằng : « Ta được Quý-Phi như được ngọc quý vậy ». Thật là :

*Trong cung giao lệ ba nghìn,
Thương-yêu nào có ai chen được mình.*

Năm Thiên-bảo thứ 10, giữa đêm mồng bảy tháng bảy,

vua cùng Dương-Quí-Phi ngồi nghỉ mát tại điện Trường-sinh, có các cung-nga theo hầu. Mãi đến canh hai mới trở vào cung, và cho các cung-nga được đầu về đấy.

Đêm hôm ấy trời nóng-nực quá, Dương-Quí-phi không ngủ được, lại cùng vua ra điện Trường-sinh hóng mát. Canh khuya vắng-vẻ, chung-quanh không có một ai, hai người đều ngửa mặt xem sao. Vua khẽ nói với Quí-Phi rằng : « Đêm hôm nay sao Ngưu-lang và Chức-nữ được hội-hợp với nhau, chắc rằng vui lắm. Người ta nói Ô-thước bắc cầu, không biết có thật không. Nếu quả như một năm mới được gặp một lần, thì hợp ít ly nhiều, không bằng dương-gian chúng ta, tôi cùng nàng đêm-ngày liền nhau không lúc nào xa-cách ».

Dương-Quí-phi nghe nói tâu rằng : « Chúng ta tụ-hợp chỉ có chừng thôi, không như hai sao trên trời cùng nhau mãi-mãi ».

Nói xong có ý buồn-rầu. Vua cũng cảm-động bèn nói : « Hai ta ái-ân tình nặng, nợ nào lìa nhau. Chúng ta nên thề rằng :

« Kiếp ấy kiếp khác nguyện làm vợ-chồng.

Thế-thế sinh-sinh nguyện vì phu-phụ ».

Hai người thề xong lấy làm vui-vẻ. Sau ông Bạch-Cư-Dị có làm mấy câu trong bài Trường-hận-ca để nói về chuyện ấy.

Dương-Quí-phi được vua yêu-dấu như thế mà vẫn tư-thông với An-Lộc-Sơn. Sau An-Lộc-Sơn khởi binh làm loạn, đánh đâu được đấy, dần-dần tiến về đánh gần đến kinh-thành để chiếm lấy Quí-Phi. Triều-đình rối loạn, nhân-dân

nao-núng, kinh-thành không đủ quân chống-giữ. Vua phải chạy trốn về Ba-thục. Lúc đi chỉ đem Dương-Quí-Phi, anh nàng là Thừa-tướng Dương-Quốc-Trung, và hai chị nàng là Hàn-Quốc phu-nhân, Quắc-Quốc phu-nhân, cùng các tướng dẫn quân đi hộ-giá.

Đi khỏi Trường-An được vài trăm dặm, đến dãy núi Nga-my và Mã-ngôi, các tướng bàn nhỏ với nhau rằng : « Giặc này là chỉ do họ Dương gây nên. Bây giờ có giết bọn ấy đi để tạ tam-quân, thì vua đi mới yên được ».

Thế là chư-tướng vào giết luôn Dương-Quốc-Trung và hai phu-nhân, rồi loan-báo cho chư-quân biết. Lúc bây giờ quân đã biến, đóng lại nhất định không đi, và bảo với nhau rằng : « Quí-Phi còn ở bên cạnh vua, nếu không giết đi thì không được ».

Thấy vậy, Cao-Lực-Sĩ phải vào tâu vua rõ. Vua nghe nói rụng-rời chân tay, phải thân ra đứng trước tam-quân mà nói rằng : « Tội tại Dương-Quốc-Trung, nay đã giết rồi. Còn như Phi-tử ở chốn thâm-cung, có biết gì đến việc ngoài, nếu giết đi thực tội-nghiệp ». Quân-sĩ đều hô vạn-tuế, nhưng cứ đứng im như trước.

Cao-Lực-Sĩ phải khẽ tâu với vua rằng : « Tam-quân có yên thì vua mới yên được. Bây giờ lòng quân đã thế, xin Bệ-hạ chiều lòng quân, cắt đứt mối tình. Bằng không, giặc đuổi đến đây, thì không lấy gì địch được ».

Vua chỉ đứng nguyên mà khóc. Vì Cao-Lực-Sĩ tâu mãi, vua mới vào khóc với Dương-Quí-Phi rằng : « Tôi cùng nàng bây giờ vĩnh-biệt, bao giờ lại được thấy nhau ? »

Dương-Quý-Phi đã biết trước, không đợi vua nói rõ, ngồi ngay xuống lạy mà tâu rằng : « Thần-thiếp đã tự biết có tội với Quốc-Gia, nay chết cũng không dám ân-hận. Xin Bệ-hạ đừng quá nghĩ vì thiếp, mà chăm lấy long-thể, để khôi-phục kinh-thành, thì thiếp cũng được hả lòng nơi chín suối ».

Vua cứ giữ lấy Quý-Phi không cho đi. Lực-Sĩ phải thúc-giục lắm, vua mới bỏ ra. Quý-Phi lại bảo : « Xem có cái chùa nào đưa ta đến ».

Lực-Sĩ thưa : « Nương-nương cứ đi, kẻ hạ-thần xin chu-tất ».

Nói xong bèn đưa đến một cái chùa, đợi Quý-Phi lễ rồi, mới sai quân thắt cổ chết ngay giữa cửa Phật. Bấy giờ Quý-Phi đã ngoài 30 tuổi.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

LÝ THÁI BẠCH-KIM-CỔ KỲ-QUAN

- Câu cầm-tú đàn anh họ Lý,
Nét đàn-thanh bậc chị chàng Vương.
(CUNG-OÁN NGÂM-KHÚC)

- Thôi ngày chán lại đêm sầu,
Cạn chung Lý-Bạch, nghiêng bầu Lưu-Linh,
(BÍCH-CÂU KỲ-NGỘ)

Về đời vua Đường-minh-Hoàng (Dương-lịch : 713-756), tại Cẩm-châu, thuộc tỉnh Tứ-xuyên, có một người tài-tử, họ Lý tên Bạch, tiểu-tự Thái-Bạch, biệt-hiệu Thanh-Liên Cư-sĩ, là cháu chín đời vua Lương-Vũ-Đế. Bà mẹ nằm mộng thấy sao Thái-Bạch sa vào lòng rồi sinh ra ông, cho nên mới đặt tên ông như vậy.

Lý-Bạch tư-dung như vẽ, cốt-cách thanh-tao. Mới mười tuổi đã tinh-thông các sách, miệng đọc thành thơ, cho nên người đời đều coi là một vị thần-tiên giáng-thế, mà gọi là Lý-Trích-Tiên.

Trích-Tiên tính hay ngâm-vịnh, thích ngao-du chốn nước biếc non xanh và mong được uống hết các thứ rượu ngon trong thiên-hạ.

Một hôm, nghe nói ở Hồ-nam có thứ rượu Ô-trình rất ngon, ông chẳng quản đường xa dăm thắm, tìm đến một quán rượu ở đó, uống thật say rồi ngâm thơ. Chợt có quân Tư-mã Cao-Diệp đi qua, nghe thấy, bèn cho lính vào hỏi. Trích-Tiên ứng-khẩu đáp bằng một bài thơ :

Thanh-Liên Cư-sĩ Trích-Tiên đây,
Giấu tiếng bao năm chốn tỉnh-say ;
Tư-mã việc chi còn phải hỏi,
Như-Lai Kim-Túc hiện thân này.

Nguyên tác :

*Thanh-Liên Cư-sĩ Trích-Tiên nhân,
Tửu tứ đào danh tam thập xuân ;
Hồ-châu Tư-mã hà tu vấn,
Kim-Túc Như-Lai thị hậu thân.*

青蓮居士謫仙人
酒肆藏名三十春
湖州司馬何須問
金粟如來是後身

Tư-mã nghe thơ biết là Trích-Tiên ở Tây-thục, một người mình vẫn mộ tiếng, thì mừng-rỡ vô cùng, liền mời về nhà, giữ luôn mười ngày để uống rượu. Khi tiễn-biệt, Tư-mã lại hậu-tặng và nói rằng : « Túc-hạ là người có tài, rất dễ phát-đạt, sao chẳng về Trường-an mà ứng-thí ? »

Lý-Bạch đáp : « Đời này, muốn thi đỗ thì phải có tiền có thế, chứ không nhờ ở học ở tài. Muốn tránh nổi tức giận về những sự bất công, cho nên không ứng thí ».

Tư-mã lại nói : « Tuy vậy, Trường-an là nơi đô-hội, thiếu chi tài-tử văn-nhân, thì tài học như Túc-hạ tất có người thưởng-thức ».

Lý-Bạch nghe lời, bèn đi ngay Trường-an. Một hôm, Lý-Bạch ngẫu gặp quan Học-sĩ Hạ-Tri-Chương, cùng nói chuyện văn-chương mà thành tri-ký. Hạ liền mời Lý về nhà, kết-

nghĩa anh-em, rồi ngày-ngày uống rượu ngâm thơ, ngao-du sơn-thủy.

Ngày qua tháng lại, sắp tới khoa thi. Tri-Chương bảo Lý-Bạch rằng : « Khoa này, thi chủ-khảo là quan Thái-sư Dương-Quốc-Trung, tức anh Dương-Quí-Phi, giám-thi là quan Thái úy Cao-Lực-Sĩ, đều là những kẻ tham-những, nếu không có tiền như hiền-đệ, thì không sao đỗ được. Nhưng tôi quen biết, có thể viết thư cho họ để nói trước về tài học của hiền-đệ, thì họ sẽ nể mà không nỡ đánh hỏng oan ».

Lý-Bạch, tính vốn không hay cầu-cạnh nhưng cũng không nỡ can-ngăn bạn.

Dương-Quốc-Trung với Cao-Lực-Sĩ tiếp được thư, cười mà nói với nhau rằng : « Hạ Tri-Chương tất đã lấy vàng-bạc của Lý-Bạch rồi viết giấy nhờ chúng ta. Vậy hể thấy quyền của họ Lý thì nhất định đánh hỏng ».

Ngày mồng 3 tháng 3, là kỳ đệ nhất. Hầy còn sớm, Lý-Bạch đã viết xong và đem quyển nộp. Mặc dầu chữ tốt văn hay, Quốc-Trung nhận thấy tên Lý-Bạch, cầm quyển xem qua rồi trao cho Cao-Lực-Sĩ mà nói rằng : « Người học-trò này dốt quá, chỉ đáng mài mực cho thí-sinh thôi ».

Cao lực sĩ nói tiếp rằng : « Có lẽ chưa đáng mài mực, chỉ đáng cởi giày cho họ thôi ».

Dương-Quốc-Trung bèn phê hỏng vào quyển rồi vất quyển đi, lại sai đuổi ngay Lý-Bạch ra ngoài cửa trường.

Lý-Bạch cả giận, về nhà thề rằng : « Hể sau có làm nên, thì quyết bắt Quốc-Trung mài mực và Lực-Sĩ cởi giày cho hả

giận ».

Hạ-Tri-Chương thấy vậy khuyên rằng : « Hiền-đệ chớ lo, cứ ở đây chờ đến khoa sau, có quan-trưởng khác, thế nào cũng đỗ ».

Từ đấy, hai người ngày-ngày chỉ cùng nhau uống rượu ngâm thơ.

Năm sau, có sứ Phiên đến, Triều-đình mới phái Hạ-Tri-Chương ra tiếp tại sứ-quán. Khi vào bệ-kiến, sứ-thần dâng Vua một phong quốc-thư. Vua giao thư cho Hạ-Tri-Chương mở thư tuyên-đọc. Tri-Chương xem qua rồi tâu rằng : « Muôn tâu Bệ-hạ, thư này viết bằng chữ ngoại-quốc, hạ-thần chưa học qua, nên không đọc nổi ».

Vua truyền giao cho các quan Hàn-lâm khác, nhưng không có ai đọc được. Vua giận mà nói rằng : « Cả tòa Hàn-lâm có hàng trăm người, mà không một ai đọc nổi bức thư, thì thực mất thể-diện với nước ngoài. Nay truyền cho các quan đại-thần, trong hạn năm ngày, phải tìm cho được một người đọc nổi thư đó ». Các quan đều lo-sợ.

Hạ-Tri-Chương về nhà thuật lại chuyện ấy cho Lý-Bạch nghe, thì Lý-Bạch cười mà nói rằng : « Nếu khoa vừa rồi ta đỗ, thì làm gì mà chả giúp vua giảng bức thư Phiên ».

Hạ-Tri-Chương vội hỏi : « Hiền-đệ có đọc được chữ Phiên à ? »

Lý-Bạch gật đầu. Hạ-Tri-Chương vào tâu với vua rằng : « Muôn tâu Bệ-hạ, có một người học-trò tỉnh Tứ-xuyên tên là Lý-Bạch, hiện đang ở chơi nhà hạ-thần, tuy chưa thành-đạt,

nhưng học rộng tài cao, biết nhiều thứ chữ ngoại-quốc. Tưởng nhà Vua nên truyền gọi mà hỏi ».

Vua mừng lắm, liền sai sứ-giả đến gọi Lý-Bạch. Lý-Bạch thưa rằng : « Tôi là một kẻ học-trò, học thiển tài sơ, không có danh-vị, cho nên không dám vào chầu ».

Sứ-giả về tâu, vua lại hỏi Tri-Chương rằng : « Lý-Bạch không chịu vào bộ-kiến, là ý thế nào ? »

Tri-Chương tâu rằng : « Khoa thi vừa rồi, Lý-Bạch bị quan-trưởng vất quyền đuổi ra. Nay mặc áo vải vào chầu có điều sợ-hãi và xấu-hổ. Xin Bộ-hạ ban cho đặc-ân gì, thì mới dám vào ».

Tức thì, Vua phê cho Lý-Bạch đồ Tiến-sĩ, và phái Hạ-Tri-Chương đem cờ, biển, áo, mũ, về nhà ban cho Lý-Bạch, rồi đón vào bộ-kiến.

Lý-Bạch bèn áo mũ chỉnh-tề, cưỡi ngựa cùng với Tri-Chương vào chầu, làm lễ tạ ơn. Vua Minh-Hoàng phán rằng : « Có bức thư của vua Phiên, không ai hiểu được. Nay gọi nhà người vào, để giảng cho Trẫm ».

Lý-Bạch xem qua bức thư, rồi đến ngai vàng đọc rành-mạch như sau này : « Khả-Độc nước Bột-hải kính gửi Hoàng-Đế nước Đại-Đường ».

Từ khi Trung-quốc chiếm nước Cao-ly, cùng với nước tôi tiếp-giáp, thì quân-đội quý-quốc thường xâm-phạm và bờ-cõi nước tôi, tôi bỏ qua đã nhiều lần, đến nay không thể chịu được nữa, mới phải gửi thư này. Hoàng-Đế nên nhường lại cho tôi 176 thành của nước Cao-ly, để tránh những sự xung-

đột nơi biên-giới. Tôi sẽ chia cho Trung-quốc một phần những sản-vật sau này : Nai núi Thái-bạch, hải-vị miền Nam-hải, trống ở Bành-thành, hươu sao ở Phù-dư, lợn to ở Trịnh-hiệt, ngựa tốt ở Xuất-tân, tơ lụa ở Thứ-châu, mắt cá ở Vị-dà, mận đỏ ở Cửu-đô, lê trắng ở Lạc-du. Nếu Hoàng-Đế không ưng-thuận, tôi sẽ phải khởi binh để cùng với quan Đường một phen thắng-phụ.

Vua hỏi các quan đại-thần rằng : « Chúa Bột-hải hỏi đất Cao-ly, ta phải đối-phó thế nào ? »

Các quan đều im lặng Hạ-Tri-Chương tâu rằng : « Việc ấy rất khó, xin Bệ-hạ cứ hỏi Lý-Bạch xem ».

Vua bèn hỏi Lý-Bạch, thì Lý-Bạch tâu rằng : « Xin Thánh-thượng chớ ngại. Mai, xin Bệ-hạ cho triệu Sứ-thần Bột-hải vào chầu, hạ-thần sẽ thảo tờ chiếu bằng chữ Phiên để làm cho Khả-Độc phải khuất-phục ».

Vua hỏi : « Khả-Độc là thế nào ? »

Lý-Bạch tâu : « Khả-Độc của Bột-hải cũng như Khả-Han của Hồi-ngột, như Tán-Phổ của Thổ-phồn, như Hoàng-Đế của ta vậy ».

Vua thấy Lý-Bạch ứng-đối chôi-chấy rất mừng, phong cho làm Hàn-lâm học-sĩ và ban yến tại điện Kim-loan. Vua vốn biết Lý-Bạch thích rượu, nên truyền cho uống thật say rồi cho nghỉ ngay ở điện bên. Sáng sớm hôm sau, Lý-Bạch còn say, vua sai nội-thị lấy bát yến nóng, rồi tay tự cầm ban cho Lý-Bạch. Lý-Bạch quỳ mà ăn, một lúc sau mới tỉnh.

Khi Phiên-sứ vào chầu, Lý-Bạch tay cầm phiên-thư đứng

bên ngai vàng mà đọc, không sai một chữ, rồi bảo Phiên-sứ rằng : « Trong bức thư này, Khả-Độc có vẻ vô-lễ, nhưng Hoàng-Đế đại-lượng, tha thứ cho và sẽ có chiếu đáp lại, người phải đợi trước sân rồng ».

Lúc ấy, bên long-sàng, đã kê sẵn giường thất-bảo, giải đệm gấm, có bày nghiên ngọc, bút ngà, mực long-yên, giấy kim-hoa cho Lý-Bạch ngồi thảo chiếu.

Lý-Bạch tâu rằng : « Giầy của kẻ hạ-thần dơ-bẩn, xin Bệ-hạ ra ân cho cởi, để hạ-thần đi chân lên điện ».

Vua ưng cho, và sai nội-thị cởi hộ. Lý-Bạch lại tâu : « Kẻ hạ-thần muốn xin tâu thêm một điều, nhưng sợ vô-lễ. Bệ-hạ có rộng-lượng tha-thứ cho, kẻ hạ-thần mới dám tâu ».

Vua nói : « Cho phép nhà người cứ tâu ; dù có lầm-lỗi, trẫm cũng rộng dong cho ».

Lý-Bạch tâu : « Khoa thi vừa rồi, kẻ hạ-thần có bị quan chủ-khảo Dương-Quốc-Trung vất quyển đi, quan giám-thị Cao-Lực-Sĩ đuổi ra ngoài. Nay thấy hai người ấy, kẻ hạ-thần nhớ đến cái nhục trước, viết khó thành văn. Vậy dám xin Bệ-hạ gia-ân, truyền cho Dương-Quốc-Trung mài mực, Cao-Lực-Sĩ cởi giầy cho hạ-thần, thì hạ-thần thảo chiếu mới hay được ».

Vua Minh-Hoàng muốn cho được việc đành bắt Dương-Quốc-Trung mài mực, và Cao-Lực-Sĩ cởi giầy cho Lý-Bạch. Bấy giờ Lý-Bạch đặc-chí, ngồi lên đệm gấm, thảo tờ chiếu, chỉ trong chớp mắt đã xong và đem trình ngự-lãm. Vua thấy chiếu viết toàn bằng chữ Phiên như trong bức thư nhận được, trao cho các quan đại-thần xem rồi bắt sứ-giả quì trước ngai

vàng để nghe Lý-Bạch tuyên-đọc. Chiếu rằng :

« Đức Hoàng-Đế hiệu Khai-nguyên nhà Đại-đường chiếu cho Khả-Độc của Bột-hải như sau này :

« Thường nghe trướng không chọi được với đá, rắn không thể địch được với rồng. Như Thiên-triều đây, theo mạng trời mà trị thiên-hạ, 9 châu đã định, 4 bể đã yên, đất rộng người nhiều, quân mạnh tướng giỏi : Chúa Hiệt-Lý bội-ước mà phải bắt, Tán-Phổ kèn-cựa sau cũng phải hàng, nước Tân-la dâng bức chướng thù, nước Thiên-trúc dâng con chim biết nói ; nước Phất-thuật tiến chó biết giắt ngựa, nước Ba-tư biểu rắn bắt chuột ; nước Kha-lăng dâng vệt trắng, nước Lâm-ấp dâng ngọc dạ-quang, nước Cốt-ly-cán dâng ngựa quý, toàn là tỏ cái lòng sợ uy phục đức, má tránh được tai-vạ, hưởng được yên-vui. Đến như nước Cao-ly chống lại, thì cơ-nghiệp bị tan-tành. Đó há chẳng phải là tấm gương soi sáng cho kẻ u-mê ru ? Nước người vốn là một nước nhỏ, so với Trung-quốc chưa bằng một quận, binh-lực tài-sản đều kém xa, nếu không biết phận mình, lại kiêu-căng vô-lễ, thì tránh sao khỏi cái vạ máu chảy thành sông, mà chịu chung số-phận của Hiệt-ly và Cao-ly.

« Nay Hoàng-Đế rộng lượng để cho Khả-Độc suy-nghĩ mà tự sửa lỗi mình mới hòng tránh khỏi cái vạ mất nước mà bị thiên-hạ chê-cười.

« NAY DỤ »

Vua nghe đọc rất mừng, sai nội-thị phong tờ chiếu lại rồi giao cho Phiên-sứ. Khi ra khỏi Ngọ-môn, sứ-thần mới hỏi Hạ-Tri-Chương rằng : « Người thảo tờ chiếu là thể nào, mà quan

Thái-sư cũng phải mài mực, quan Thái-úy phải cời giầy như vậy ? »

Hạ-Tri-Chương đáp : « Đó là một vị Thần-tiên xuống trần để giúp Đường-triều nên Đại-thần phải hầu hạ ».

Phiên-sứ về nước đưa trình tờ chiếu và thuật lại những truyện đã qua ; Khả-Độc lấy làm kinh-sợ mà chịu thần-phục như trước.

Từ đấy, vua càng nể-vì Lý-Bạch, muốn trao cho chức-trọng quyền cao, vàng-bạc, gấm-vóc ; Lý-Bạch đều từ mà tâu rằng : « Nếu Bệ-hạ rộng thương thì xin cho kẻ hạ-thần được ngày-ngày cùng quan Hàn-lâm Hạ-Tri-Chương uống rượu ngâm thơ, ngao-du sơn-thủy ».

Vua Minh-Hoàng biết Lý-Bạch là người thanh-cao, nên không cưỡng-ép, thường thường ban yến và cho ngủ ngay ở trong điện.

Một hôm, Lý-Bạch cưỡi ngựa đi chơi, gặp một toán lính, áp giải ra pháp-trường một người tù ngồi trong xe, trạng-mạo khác thường. Hỏi ra mới biết là một võ-quan ở biên-giới tên là Quách-Tử-Nghi. Lý-Bạch nhận thấy Tử-Nghi có tài thao-lược, mà tin rằng về sau lập được công to, bèn xin quan giám-hình hãy tạm chờ, để phi ngựa về cung xin ân-xá. Một lát sau Lý-Bạch đã trở lại pháp-trường tuyên-mộc chỉ-dụ của vua tha tội chết cho Quách-Tử-Nghi, cho về giữ chức cũ để lập công chuộc tội. Quách-Tử-Nghi ở trong xe tù bước ra, sụp lạy Lý-Bạch để tạ ơn cứu mạng, rồi biệt về nhận chức cũ.

Mẫu-đơn giang-nam, cũng gọi mộc-thước-dược, là một thứ hoa quý, sắc đẹp, hương thơm, có tiếng là chúa các thứ

hoa. Trong cung nhà Đường, có trồng được bốn màu, là đại hồng, thâm hồng, thiển hồng và thông bạch. Một hôm, cả bốn thứ đều nở hoa, vui rất vui-vẻ, cùng với Dương-Quý-Phi ra đình Trầm-hương thưởng-ngọa, có phường nhạc Lê-viên của nhà vua tấu nhạc. Vua lại sai Lý-Qui-Niên, là quan trưởng phường nhạc, đi tìm Lý-Bạch để đặt bài hát mới. Qui-Niên vừa đến một quán rượu đã thấy Lý-Bạch quá say mà đương ngêu-ngao hát mấy câu sau này :

Ba chén xuất đạo lớn,
Một dấu ngủ tự nhiên ;
Chỉ lấy rượu làm thú,
Người tỉnh mấy ai truyền.

Nguyên tác :

*Tam bôi thông đại đạo,
Nhất dấu hợp tự nhiên ;
Đã đắc tửu trung thú,
Vật vị tỉnh giả truyền.*

三杯通大道
一斗合自然
但得酒中趣
勿爲醒者傳

Qui-Niên bèn nói với Lý-Bạch rằng : « Hoàng-Thượng ngự ở đình Trầm-hương đang đợi Học-sĩ. Chính tôi phụng-chỉ đi tìm Học-sĩ đây ».

Lý-Bạch bằng mắt, đọc một câu thơ của Đào-Uyên-Minh như sau này :

Tôi say muốn ngủ, ông về trước.

Ngã dục túy miên, quân thả khứ.

Lý-Bạch đọc xong lại ngủ. Qui-Niên không sao được, phải gọi mấy người lính khiêng Lý-Bạch đặt lên mình ngựa và đỡ Lý để đưa đến trước lầu Ngũ-phượng. Vua Minh-Hoàng biết vậy, sai nội-thị ra truyền cho phép Lý-Bạch được cưỡi ngựa vào Trầm-hương-đình, rồi nằm nghỉ trên một chiếc chiếu hoa ở góc đình cho tỉnh rượu. Lý-Bạch lại ngủ, bọt sùi ra mép. Vua thân cầm khăn tay chùi cho Lý.

Quý-Phi nhân tâm rằng : « Thần-thiếp nghe nói : những người say rượu, hễ vẩy nước lạnh vào mặt thì tỉnh rượu ngay ».

Vua sai cung-nữ vẩy nước lạnh vào mặt Lý-Bạch. Lý bèn tỉnh rượu thấy vua đứng trước mặt, sợ-hãi, bèn quì xuống tâm rằng : « Kẻ hạ-thần tội đáng chết, xin Bệ-hạ rộng tha cho ».

Vua đáp : « Trẫm cùng Phi-tử thưởng hoa ở đây, muốn vời Khanh vào để làm mấy bài hát mới, phổ vào khúc nhạc ».

Lý-Bạch vâng mệnh, nhân sẵn bút mực, thảo ngay 3 bài Thanh-bình điệu sau này :

Bài I

Xiêm áo như mây, mặt tựa hoa,
Hương nồng bên triện gió xuân qua ;
Ví không gập-gỡ đầu non ngọc,
Âu cũng đài Dao dưới bóng nga.

Nguyên tác :

*Vân tướng y thường hoa tướng dung,
Xuân phong phất hạm lộ hoa nùng ;*

*Nhược phi quần ngọc sơn đầu hiện,
Hội hướng Dao-đài nguyệt hạ phùng.*

雲想衣裳花想容
春風拂檻露華濃
若非羣玉山頭見
會向瑤臺月下逢

Bài II

Một cảnh tươi tốt đượm màu hương,
Giấc mộng mây-mưa uống vẩn-vương ;
Ướm hỏi Hán-cung ai sánh kịp,
Phần son Phi-Yến cũng xin nhường.

Nguyên tác :

*Nhất chi nùng diễm lộ ngưng hương,
Vân vũ Vu-sơn uống vẩn vương ;
Tá vấn Hán-cung thùy đắc tị,
Khả lân Phi-Yến ỷ tân trang.*

一枝濃艷露凝香
雲雨巫山枉斷腸
借問漢宮誰得似
可憐飛燕倚新粧

Bài III

Danh-hoa khuynh-quốc vẻ đua tươi,
Nên được Quân-Vương ngắm lại cười ;
Rũ sạch gió đông bao nỗi giận,
Đình Trầm đang lúc tựa lan chơi.

Nguyên tác :

Danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan,

*Dương đắc Quân-Vương đối tiểu khan ;
Giải thích xuân phong vô hạn hận,
Trầm-hương-đình bắc ý lan-can.*

名花傾國兩相歡
當得君王帶笑看
解釋春風無恨恨
沉香亭北倚欄杆

Vua xem thơ, khen là hay lắm, rồi trao cho Qui-Niên lựa nhịp mà hát. Quý-Phi cũng vừa ý, đứng dậy lạy vua để tạ ơn. Vua nói : « Không phải tạ Trầm đâu, nên tạ quan Học-sĩ ».

Quý-Phi bèn lấy rượu bồ-đào, rót vào chén ngọc, sai cung-nữ ban cho Lý-Bạch. Từ đấy, trong cung có yến tiệc nào, Lý-Bạch cũng được vời. Quý-Phi cũng kính-trọng lắm.

Một hôm, Quý-Phi đứng xem hoa ở đình Trầm-hương, ngâm ba bài Thanh-bình-diệu của Lý-Bạch mà khen-ngợi. Cao-Lực-Sĩ nghe thấy, muốn trả-thù Lý-Bạch, tâu với Quý-Phi rằng : « Chúng tôi xem ý Nương-nương lấy làm thích mấy bài thơ ấy, chứ không oán-giận Lý-Bạch ».

Quý-Phi hỏi : « Có gì mà oán-giận ? »

Đáng giận vì câu « Phấn son Phi-Yến cũng xin nhường ». Xưa Phi-Yến là Hoàng-hậu của vua Hán-Thành-Đế, có tư-thông với Yên-Xích-Phượng, vua Thành-Đế bắt gặp Xích-Phượng ở trong cung, bèn giết đi. Vậy đem Nương-nương mà ví với Phi-Yến, thì tức là chê-bai chứ không phải là ca-tụng. Xin Nương-nương nghĩ kỹ.

Nguyên Quý-Phi bấy giờ đương tư-thông với An-Lộc-Sơn,

nghe nói thế chợt ý, mà sinh ra giận Lý-Bạch. Từ đấy, nàng thường nói với vua rằng Lý-Bạch vô-lễ, cho nên vua cũng không vời Lý-Bạch nữa. Lý-Bạch thấy vậy, biết rằng bị Lực-Sĩ dèm-pha, bèn xin cáo về, nhưng vua không cho. Ông lại càng hay say sưa với 7 ông bạn rượu là : Hạ-Tri-Chương, Lý-Thích-Chi, Nhữ-Dương-Liễn, Thôi-Tôn-Chi, Tô-Tấn, Trương-Húc, Tiêu-Thoại. Người ta thường gọi là 8 ông tiên rượu.

Một hôm, vua Minh-Hoàng bảo Lý-Bạch rằng : « Khanh có trí u-nhã, Trẫm cùng chiều ý mà cho cáo về. Nếu cần thứ gì, Trẫm sẽ ban cho ».

Lý-Bạch tâu rằng : « Muôn tâu Bệ-Hạ, kẻ hạ-thần chỉ xin được lúc nào cũng đủ tiền uống rượu ».

Vua bèn ban cho một cái thẻ bài bằng vàng có mấy chữ sau này : « Lý-Bạch đến đâu, cần tiền rượu thì được phép vào kho đấy mà lĩnh ». Vua còn ban thêm 1 nghìn lạng vàng, 1 áo gấm, 1 đai ngọc, 1 con ngựa bạch, 1 yên nạm vàng và 20 người lính hầu, lại thân cầm 3 đóa hoa bằng vàng giắt vào mũ Lý-Bạch và thân rót 3 chén rượu tiễn chân. Lý-Bạch dập đầu lạy tạ, từ biệt ra đi. Các quan trong triều đều đi tiễn, chỉ có Dương-Quốc-Trung và Cao-Lực-Sĩ là vắng mặt ; các ông bạn rượu đưa chân đến một trăm dặm và uống rượu với Lý-Bạch suốt ba ngày rồi mới trở về.

Lý-Bạch mặc áo gấm hồng, đội mũ sa đen cưỡi con ngựa trắng của Vua ban, cùng với 20 người lính trở lại quê nhà ở Tứ-Xuyên. Tiền uống rượu trong lúc đi đường, đều lấy ở những kho địa-phương để trả. Về tới Cẩm-châu, thì phu-nhân là Hứa-thị cùng với các quan sở-tại ra đón rước.

Vui cảnh gia-đình được độ nửa năm Lý-Bạch lại từ-biệt phu-thân để ngao-du sơn-thủy. Ông ăn-mặc như một người học-trò, dấu kim-bài của Vua ban, cưỡi một con lừa, có một tiểu-đồng theo sau. Một hôm, đi đến huyện Hoa-âm, nghe nói quan huyện là người tham-những, muốn gặp xem sao ; ông bèn cưỡi lừa đến thẳng công-đường, qua qua lại lại mấy lượt. Quan huyện trông thấy cho lính bắt vào hỏi, thì Lý-Bạch chẳng nói gì, cho nên quan huyện sai giam, rồi ủy người lấy cung. Lý-Bạch khai rằng : « Tôi là Lý-Bạch quê ở Cẩm-châu, văn-chương nhất đời quý-thần kinh-sợ. Hội Bát-tiên chốn Trường-an, dịch Phiên-thư nơi đế-điện. Xe Ngọc-liễu có khi đón rước, điện Kim-loan thường vẫn ngủ đêm. Đã từng được vua quấy yến cho ăn, được vua lấy khăn lau miệng, Cao-Thái-Úy chọt giầy, Dương-Thái-Sư mài mực. Vào cung đã được cưỡi ngựa, qua huyện sao phải xuống lừa. Muốn biết lai-lich ta đây, xem thử kim-bài sẽ rõ ».

Người lấy cung, mới đọc qua, sợ hãi quì lạy xin tha lỗi. Lý-Bạch nói rằng : « Không việc gì đến người. Cứ về hỏi quan huyện rằng : Ta phụng kim-bài đi chơi, có phạm tội gì mà bắt ? »

Người lấy cung vào bẩm, quan huyện cả sợ vội-vàng đến sụp lạy mà xin tha lỗi.

Lý-Bạch mắng rằng : « Người làm quan, đã có tước lộc của Thánh-Thượng, sao lại còn tham-những ? »

Rồi đưa kim-bài ra nói tiếp : « Cứ theo bài này, thì các người đều phải tội cả ».

Mọi người đều van lạy xin tha Lý-Bạch nói rằng : « Thôi,

lần này tha cho. Nếu không biết sửa mình, sau sẽ trị tội ».

Mọi người đều tạ ơn và xin vâng mệnh. Tin ấy đồn khắp mọi nơi, ai cũng cho rằng Lý-Bạch được mật phái đi thanh-tra, cho nên quan-nha đều bỏ cả thói tham-những. Mấy năm sau, An-Lộc-Sơn nổi loạn, Vua Minh-Hoàng phải chạy vào Thục. Ba quân hộ-vệ, trong khi đi đường, bắt giết Dương-Quốc-Trung và ép Dương-Quý-Phi phải thắt cổ chết trong một ngôi chùa.

Bấy giờ một vị hoàng-thân là Vĩnh-Vương-Lân đem quân đánh lấy Tràng-an, lên ngôi Hoàng-đế, nghe nói Lý-Bạch trốn ở núi Lư-sơn, triệu Lý-Bạch về ép phải giúp sức. Sau con trưởng vua Minh-Hoàng là Túc-Tôn nối ngôi cha, sai Quách-Tử-Nghi đi đánh Vĩnh-Vương-Lân, Vĩnh-Vương thua rồi tự tử, còn Lý-Bạch chạy trốn đến bến Tầm-dương thì bị bắt đem nộp Quách-Tử-Nghi. Tử-Nghi trông thấy vội-vàng cỡi trói, mời ngồi, rồi sụp lạy mà nói rằng : « Xưa nhờ ân-nhân cứu mạng cho cho nên mới có ngày nay. Tôi xin hết sức để báo-đền ơn trước ».

Nói xong, làm tiệc khoản-đãi rồi thảo tờ sớ xin vua Túc-Tôn tha tội cho Lý-Bạch. Khi ấy, hai Kinh đã khôi-phục, Vua Túc-Tôn mới rước vua Minh-Hoàng ở Thục về, và tôn là Thái-Thượng-Hoàng, vừa tiếp được sớ của Quách-Tử-Nghi. Vua Minh-Hoàng bảo vua Túc-Tôn rằng : « Lý-Thái-Bạch là bậc thiên-tài, nếu không dùng thì thật là phí lắm ».

Túc-Tôn bèn cho Lý-Bạch làm Tả-thập-di nhưng Lý-bạch cố từ. Sau đó ít lâu, Lý-Bạch từ-biệt Quách-Tử-Nghi, ngày-ngày đủng-đỉnh con thuyền, uống rượu ngâm thơ ở những

nơi thẳng cánh. Một đêm, thuyền đậu ở bến Thái-thạch, thuộc Kim-lăng, trăng sáng vằng vặc, Lý-Bạch ngồi trên mũi thuyền, uống rượu thật say, trông thấy bóng mặt trăng ở dưới sông, nhẩy xuống để ôm lấy mà chết. Tục truyền rằng : Lúc ấy trên trời có tiếng đàn-địch vang giậy, dưới sông có cá kình nổi lên, Lý-Bạch cười cá mà ra bể.

Người đời hâm-mộ, lập đền ở bến Thái-thạch mà thờ, gọi là đền Lý-Trích-Tiên.

PHAN NHƯ XUYÊN dịch

MẠNH-QUANG (TÌNH-SỬ)

- Án kia nâng ở ngang mày,
Sạch-trong một tiết, thảo-ngay một bề.
(THỊ-KÍNH)

- Ngang mày Mạnh-thị chưa nâng án,
Khuất mặt Chiêu-Quân đã mặc tranh.
(NHỊ-ĐỘ-MAI)

Triều vua Hán-Minh-Đế (Dương lịch : 58-76), có một người tên là Lương-Hồng, ở đất Bình-lãng, tên chữ là Bá-Loan, thông-minh và học rộng, không sách gì là không biết. Nhà có nuôi một đàn dê, vì nghèo nên hể đi học về, lại chăn-dắt.

Một hôm, nhà bị phát hỏa, cháy lan sang cả một nhà hàng xóm, Lương-Hồng tự phàn-nàn rằng đã làm hại người ta, rồi sang hỏi thăm. Người láng-giềng nói rằng bị hại nhiều lắm. Lương-Hồng xin đưa cả đàn dê để đền. Người láng-giềng cũng không bằng lòng. Chàng nói : « Cả gia-tài tôi chỉ có một đàn dê thôi. Nếu không đủ, thì tôi xin ở hầu-hạ ông để đền sự thiệt-hại ».

Người láng-giềng ưng-thuận. Từ đấy Lương-Hồng yên phận là một người đầy-tớ, hầu-hạ rất cẩn-thận siêng-năng. Có người cũng ở gần đấy, thấy Lương-Hồng trạng-mạo khác thường mà đến nổi thề, bèn trách người láng-giềng kia là tặc, mà khen Lương-Hồng là hiền. Người láng-giềng bèn trả lại đàn dê cho Lương-Hồng. và thôi không để cho ở nữa, nhưng chàng không chịu nhận dê. Rồi từ-giã ra đi.

Bấy giờ có người con gái cùng huyện, tên là Mạnh Quang, khỏe mạnh, đã ba mươi tuổi mà chưa chịu lấy chồng. Bố mẹ hỏi tại sao, thì nàng thưa rằng : « Hễ được người như Lương-Bá-Loan mới lấy ».

Lương-Hồng nghe thấy, bèn đến hỏi Mạnh-Quang làm vợ. Khi thấy vợ mặc đồ lụa-là, thì không bằng lòng, bảy ngày không nói một câu gì. Vợ hỏi có sao, chàng nói : « Tôi muốn được một người ăn-mặc sơ-sài, để cùng tôi ở chốn thâm-sơn, mà nàng lại có vẻ xa-hoa, thì tôi không lấy làm mãn-nguyện ».

Vợ liền đổi cách ăn-mặc ; chồng thấy thế mừng mà nói rằng : « Thật là vợ Lương-Hồng ».

Cách đó ít lâu, Vua nghe tiếng Lương-Hồng là người hiền-lành và học-thức, vời cho làm quan. Lương-Hồng xin từ, rồi cùng vợ sang đất Tề, đất Lỗ, ở nhà bạn, tên là Bá-Thông. Mỗi khi vợ đưa cho chồng cái gì, tất phải « tay nâng ngang mày » (cử án tề my). Bá-Thông thấy vậy, bảo rằng : « Lương-Hồng khiến được vợ kính-trọng như thế, không phải người thường ».

Sau, hai vợ-chồng đưa nhau vào ở núi Hoa-âm.

PHAN NHƯ XUYÊN dịch

LÃ-BẤT-VI – TÂY HÁN CHÍ

- Hay là học thói nước Tần,
Bất-Vi gả vợ, Dị-Nhân lấy nhầm.
(LỤC-VÂN-TIÊN)

Cuối đời Chiến-quốc, các nước thôn-tính nhau, đến sau chỉ còn bảy nước là : Tề, Yên, Sở, Hàn, Triệu, Ngụy và Tần. Trong bảy nước, duy có nước Tần là cường-thịnh hơn cả.

Năm Triệu-Huệ-Vương thứ sáu. Vua Tần-Chiêu-Vương sai hai đại-tướng là Vương-Sĩ, Vươn-Tiến cùng Hoàng-Tôn tên là Dị-Nhân (cháu nội vua Tần-Chiêu-Vương, con Thái-Tử) làm nguyên-súy và đem mười vạn quân sang đánh Triệu. Đến nơi, quân Tần đóng ở Chương-hà, quân Triệu ra nghinh-địch. Ngay ở trận đầu, tướng Triệu là Liêm-Pha đã đánh quân Tần rất dữ-dội. Quân Tần thua to, Hoàng-tôn Dị-Nhân bị bắt. Liêm-Pha đem Dị-Nhân về nộp vua Triệu và được trọng-thưởng.

Quần-thần tâu vua xin giết Dị-Nhân. Quan đại-phu là Lạn-Tương-Như can rằng : « Nếu giết thì nước Triệu nguy, vì Tần cường đem quân đánh báo thù, Triệu không thể địch nổi. Chi bằng cứ để Dị-Nhân đây làm con tin, nuôi-nấng tử-tế, để mạnh-khỏe, thì Tần không dám động đến Triệu nữa ».

Triệu-vương nghe nói, cả mừng, bèn giao Dị-Nhân cho Công-Tôn-Càn đem về nuôi-nấng tử tế, phí-tổn bao nhiêu lấy ở công-khố, nhưng phải giữ cho cẩn-thận.

Công-Tôn-Càn vâng mệnh đưa về. Nửa đường gặp Lã-Bất-Vi, là người phú-thương ở Hàm-đan, rất giàu-có, và sành

nghe xem tướng. Thông thấy Dị-Nhân, Bất-Vi cho là tướng rất quý, thật là nhất-thống thái-bình Thiên-tử.

Tức thì về nhà, hỏi bố : « Thừa cha, làm ruộng thì lợi bao nhiêu ? »

Bố nói : « Lợi gấp mười ».

- Đi buôn như thế này, thì lợi bao nhiêu ?

- Lợi gấp trăm.

Lại hỏi : « Lập một ông vua, định một nước lớn, lợi bao nhiêu ? »

- Lợi vô kể.

Bất-Vi nói với bố : « Nay có cháu vua Tần bị bắt, hiện bị giam ở đây, con xem tướng người ấy rất quý, định dùng cả gia-tài để đi-lại với các quan, rồi lập mưu đem người ấy về nước Tần, để người ấy sau được nối ngôi thì thật là lợi vô-cùng ».

Bố nói : « Việc ấy không dễ đâu, nếu thành thì vương-hầu cầm chắc, mà không thành, thì là cách phá-gia duyệt-tộc vậy ».

Bất-vi nói : « Cha đừng ngại, con đã xem tướng chắc rồi, người ấy về sau này, thế nào cũng làm vua một nước lớn ».

Bèn đem hai lạng vàng, và các thứ khác biếu người bạn tên là Lý-Mặc, vốn thường đi-lại quen-biết Công-Tôn-Càn.

Bất-Vi nói : « Tiểu-đệ mới đi buôn về, nhờ trời cũng được phát-đạt, hiện nay nhà cũng có nhiều tiền-của, những kẻ gian-phi thường dòm-nom, nhờ đại-huynh đưa vào chỗ Công-

Tôn đại-nhân, giới-thiệu cho, để được đi-lại ra-vào, gọi là dựa cửa quyền-môn, để tránh sự trộm-cướp ».

Bất-Vi lại đem mười lạng vàng và một đôi ngọc bích để làm lễ yết-kiến, cùng với Lý-Mặc, đến nhà Công-Tôn-Càn. Hai người đều nói sự-tình như thế. Công-Tôn-Càn cả mừng, Từ đấy Bất-Vi đi-lại, ra-vào, trước thì như người nhà, sau vì hết lòng cung-đốn, thành ra một người bạn thân Công-Tôn-Càn.

Một hôm, Bất-Vi đến, Tôn-Càn đi vắng, gặp được Dị-Nhân, bèn cùng ngồi nói chuyện. Bất-Vi nói : « Ông dòng-dõi Đế-Vương, đành chịu khổ mà chết già ở đây hay sao ? »

Dị-Nhân nói : « Sỡ-phận như vậy, biết làm thế nào ? »

Bất-Vi nói : « Tôi trông thấy ông cũng thương-tình, muốn cho ông phú-quí ; nếu được thế, tôi cũng có phận nhờ ».

Dị-Nhân nghe nói, hiểu ý mà rằng : « Đã phải như thế này, còn hy-vọng gì nữa ? »

Nhân tiện Bất-Vi nói : « Tôi nghe vua Tần đã già lắm, không bao lâu nữa sẽ tạ thế, thì tất Thái-Tử (bố Dị-Nhân) lên nối ngôi, mà lại lập người làm đích làm Thái-tử. Ông là con thứ hai mươi mẩy mà lại ở xa, thì không phần nào mà trông-mong được. Nhưng tôi bày cho ông một kế, họa may có được chăng ».

Dị-Nhân hỏi : « Kế thế nào ? »

Bất-Vi nói : « Nghe nói Dương-Hoa Phu-nhân tuy là Thứ-phi, nhưng được Thái-tử yêu-quí, nói gì cũng nghe, mà lại không có con, ông nên xin làm con Phu-nhân. Về sau Phu-nhân muốn làm Thái-hậu, thì xin với Thái-tử lập ông là đích.

Như thế thì ông có phần hy-vọng, nhưng ông phải tỏ lòng có hiếu-nghĩa với Phu-nhân mới được. Nay tôi định giúp ông, sang bên nước Tần, tìm đến chỗ Phu-nhân lo-liệu kể ấy, xong rồi lại tìm kế đưa ông về nước. Nhưng ông phải kín, đừng lộ ra với ai. Như thế, thì ông định thế nào ? »

Dị-Nhân nghe nói như cời tấm lòng, bèn tạ mà rằng : « Nếu thế là cải-tử hoàn-sinh cho tôi, tôi thiết-tưởng ở đây cho đến già, người ta cũng không cho về, còn dám mong sự gì nữa. Nếu về sau được như lời ngài nói, thì phú-quí của tôi là phú-quí của ngài vậy ».

Bất-Vi đưa cho Dị-Nhân năm trăm lạng để tiêu dùng, lại bỏ ra nghìn lạng vàng đi mua các đồ châu-báu để đi sang nước Tần. Hôm sau, đến từ-giã Công-Tôn-Càn, nói dối là đem hàng đi ngoại-quốc. Công-Tôn-Càn đặt tiệc tiễn-biệt và ân-cần chúc cho chóng về.

Quan-sơn nghìn dặm, Bất-Vi đi một tháng, mới đến Hàm-dương (kinh-đô Tần), thì thấy phố-phường đô-hội, nhà-cửa lâu-đài, sơn thanh thủy tú, phong-cảnh đẹp như chốn thần-tiên vậy. Mới đến, Bất-Vi tìm đến nhà Hoàng-di (em gái Phu-nhân), đưa vào năm mươi lạng vàng và các thứ trà quả, nói là người tâm-phúc của Hoàng-tôn Dị-Nhân ở nước Triệu vào chào Hoàng-di và Hoàng-trượng.

Hoàng-di cả mừng, cho mời vào và hỏi thăm Hoàng-tôn rồi nói : « Lễ này tuy Hoàng-tôn gửi, nhưng đường xa, nhờ có Túc hạ nên mới đưa về được ».

Bất-Vi nói : « Hoàng-tôn ở Triệu, thường tưởng-nhớ Điện-hạ và Phu-nhân, phiền nỗi làm tù, không được về ở gần để

hầu-hạ. Nay có gửi các vàng-bạc châu-báu và một bức thư chúc-thọ, nhờ Hoàng-di chuyển vào cho ».

Bất-Vi lại nói : « Tiểu-nhân tên là Lã-Bất-Vi, ở ngay bên chỗ Hoàng-tôn ở, đêm ngày thường trò-chuyện ; chúng tôi thấy Hoàng-tôn là người nhân-hiếu, không từ nghìn dặm và về đây, cốt đem những lời tâm-phúc của Hoàng-tôn đã nói với chúng tôi, thuật lại để Hoàng-di biết ».

- Lời tâm-phúc thế nào ?

Các Hoàng-tôn đều có thân-mẫu, duy có Dị-Nhân là không có, mà Dương-Hoa Phu-nhân lại không có con, thì thế nào về sau, Dị-Nhân cũng phải là con Phu-nhân, nếu thế thì Phu-nhân nên săn-sóc đến Dị-Nhân, mà xin với Điện-hạ lập làm đích ; nếu sau Dị-Nhân được nối ngôi, thời Phu-nhân được có tên vào Thái-miếu, đường-đường một vị Thái-hậu vậy. Sở dĩ Điện-hạ hay tin nghe Phu-nhân, là vì có nhan-sắc lộng-lẫy, nhân lúc này mà nói thì dễ, nếu để đến lúc sắc kém đi mới nói, tất là khó được. Vậy xin Hoàng-di đem những lời ấy nói cho Phu-nhân nghe. Lập tức, Hoàng-di đưa Bất-Vi cùng vàng-ngọc, các lễ vào ra mắt Phu-nhân.

Bất-Vi vào quì và dâng bức thư, cùng đồ vàng-ngọc. Phu-nhân cho ngồi, hỏi thăm Dị-Nhân ở Triệu và nói rằng : « Hiện nay Điện-hạ không có đây, hãy tạm về nhà trọ. Lúc nào Điện-hạ đến, sẽ cho ra gọi ».

Sau khi Bất-Vi đã lui, Hoàng-di nói hết tất cả những chuyện ấy cho Phu-nhân nghe. Chị-em bàn-bạc, cho là Bất-Vi nói phải ; nếu được như thế, không những chị-em được vẻ vang mà mặt là lại dạng nền tổ-tông. Bởi vậy Hoàng-di cố

thức Phu-nhân nói cho được.

Khi Thái-tử về cung, Phu-nhân cùng Hoàng-di ra đón. Phu-nhân nói : « Hoàng-di có đưa tên Lã-Bất-Vi đem bức thư và các lễ này của Dị-Nhân gửi về, thiếp đã cho ra ngoài để chờ Điện-hạ ».

Thái-tử mở thư xem, thương Dị-Nhân mà khóc, rồi lại đưa thư ấy cho Phu-nhân xem. Phu-nhân tiện dịp nói luôn : « Cứ xem thư này, đủ biết Dị-Nhân có hiếu-nghĩa. Thiếp nhờ số tốt, được vào hầu Điện-hạ, lại được Điện-hạ có lòng thương, không biết lấy gì báo-đáp. Không may lại không con, cô thân ở trong cung, nay Dị-Nhân là người có hiếu-nghĩa, tình-nguyện xin làm con, thế là một sự hay, xin Điện-hạ ưng cho. Nhưng riêng thiếp, thiếp muốn xin một điều, Điện-hạ có cho mới dám nói ».

Thái-tử hỏi : « Điều gì ? »

Phu-nhân thưa : « Điện-hạ đã có lòng cho Dị-Nhân làm con thiếp, thì phải nghĩ cách vững-vàng, nếu không Điện-hạ trăm tuổi, về sau, Dị-Nhân có một mình lại là con nuôi không bảo-hộ được chu-toàn, bấy giờ thiếp tất phải xuất cung mà tha-phương lưu-lạc ». Nói rồi liền khóc.

Thái tử khuyên giải : « Phu-nhân đừng lo, để tôi liệu cách ».

Phu-nhân nói : « Điện-hạ chẳng phải liệu cách gì, chỉ vin lấy công Dị-Nhân làm con tin ở Triệu, mà lập làm đích, thì thiếp được chu-toàn mãn-đại ».

Thái-tử nghĩ một lúc, rồi gật đầu, lại nói : « Hiện nay Dị-

Nhân ở Triệu, không biết bao giờ thì về được, thì làm thế nào ? »

Phu-nhân nói : « Điện-hạ cứ cho hỏi Lã-Bất-Vi xem có kế gì để cho Dị-Nhân về nước. Nếu Điện-hạ đã có lòng cho thiếp như thế, xin mấy chữ làm tin, không thì sợ về sau, nhiều người nói đi, nói lại ».

Thái-tử liền phê cho rằng : « Nếu Dị-Nhân được về nước, xét công đánh-dẹp lao-khổ, sẽ lập cho là đích ».

Thái-tử cho gọi Bất-Vi vào hỏi các sự và nếu có thể đưa Dị-Nhân về được, thì sẽ tâu Phụ-Vương trọng thưởng. Bất-Vi xin nhận, từ-giã ra đi để sắm-sửa về Triệu.

Khi Bất-Vi về đến nhà, nói tất cả các việc cho bố nghe, rồi lại vào thăm người tiểu-thiếp là Chu-thị mà nói rằng : « Tôi đi vắng mấy tháng nay, chắc nàng ở nhà đã có tư tình với ai chẳng ? »

Chu-thị nói : « Thiếp cùng chàng ân-tình rất nặng, có đâu lại tư-tình với ai. Hiện nay thiếp đã có thai mấy tháng ».

Bất-Vi lại hỏi : « Nàng muốn làm vợ một người nhà giàu, hay là vợ một ông vua ? »

Chu-thị ngạc-nhiên hỏi : « Sao chàng lại hỏi câu ấy ? »

Bất-Vi nói : « Nay có con vua nước Tần hiện bị giam ở đây, tôi định lập kế đưa về nước, người ấy về sau thế nào cũng được nối ngôi vua. Nhưng trước khi đi, tôi mở một tiệc, mời người ấy lại, trong khi dự tiệc, nàng phải ra chuốc rượu, tôi sẽ lảng đi một chỗ, trong lúc ấy, nàng phải thu-ba tổng-tình. Nếu người ấy yêu nàng, thì tôi bằng lòng cho nàng theo

sang Tần, mà kết-duyên cầm-sắt. Nếu sau người ấy được làm vua, thì tất nàng là Hoàng-hậu. Sau nàng sinh con trai, thì con lại làm vua, mà nàng lại làm Hoàng-thái-hậu. Như thế, thì chẳng thích lắm ru ? »

Chu-thị cười mà nói : « Chàng làm quan, không phải nhẽ ».

Bất-Vi nói : « Không phải làm quan, nàng đi lấy chồng, cứ theo lời chồng thì mới phải ».

Chu-thị nói : « Chàng đã quyết chí như vậy, thì thiếp cũng phải đành lòng tuân theo, nhưng sau này xin đừng ân-hận ».

Hôm sau, Bất-Vi đem những đĩa vàng chén ngọc và các vật quý đưa sang Công-Tôn-Càn, trình rằng : « Chúng tôi mới ở xa về, gọi là có chút để dâng ».

Tôn-Càn thấy thế, cả mừng nói : « Ông đi xa, lao-khổ, đem được những vật này về cho, anh-em tình-nghĩa thật là ít có ».

Nhân lúc Tôn-Càn phải đi chầu, Bất-Vi nói tất cả những sự ở bên Tần cho Dị-Nhân nghe. Dị-Nhân cả mừng nói : « Ông như trời-bể, biết trả thế nào cho xứng-đáng ? »

Cách mấy hôm sau, Bất-Vi mở tiệc, cho mời Công-Tôn-Càn và Dị-Nhân sang.

Hai người cùng đến. Tôn-Càn nói : « Hoàng-thượng cho vời, không biết có việc gì, hai ông cứ vào tiệc, tôi sẽ đến sau ».

Trong khi uống rượu, Bất-Vi cho gọi Chu-thị ra mời rượu

Dị-Nhân, rồi lảng đi ra ngoài. Chu-thị nói với Dị-Nhân rằng : « Lã-đại-nhân có tình thân-thiết với Hoàng-tôn, nên cho thiếp ra mời rượu ; vậy xin Hoàng-tôn vì thiếp mà uống, để Lã-đại-nhân vui lòng ».

Dị-Nhân thấy nhan-sắc Chu-thị như Hằng-Nga trong cung Quế, Tiên-tử chốn Giao-trì, tức thì say-mê mà buông lời bỡn-cợt. Chợt đầu Bất-Vi ở ngoài vào, thấy vậy, liền quở-trách cả hai người một cách tàn-nhẫn.

Chu-thị nói : « Thiếp vâng lời Đại-nhân mà ra mời rượu Hoàng-tôn, thật là không dám có ý-tứ gì, chỉ vì Hoàng-tôn nhân say, mà thất-lễ, vậy xin Đại-nhân tha-thứ cho, nếu không sẽ tự-vẫn để tỏ lòng trinh-bạch ».

Bất-Vi nói : « Nếu vậy chẳng qua là thiên-duyên, thế thì thiên-định nhân-tùy, ta cũng chẳng hẹp gì mà không cho các người hợp duyên đôi-lúa ».

Trước Dị-Nhân sợ quá, cứ ngồi yên không dám nói điều gì, sau thấy Bất-Vi nói thế cả mừng, bèn ra quì lạy Bất-Vi, mà tạ ơn non Thái. Bất-Vi lập-tức cho hai người làm lễ thành-thân. Từ đấy Công-Tôn-Càn tin Dị-nhân, thả lỏng mà cho đi-lại với Bất-Vi. Cách ít lâu, Bất-Vi lập mưu đem Dị-Nhân về Tần, bèn thu-xếp tất cả gia-tài cho Lã-ông và Chu-thị đưa sang Tần và một bức thư đưa cho Thái-tử định ngày-tháng đem quân đón Dị-Nhân.

Chu-thị đi rồi, cách mười hôm sau, Bất-Vi cùng Dị-Nhân, mỗi người một ngựa, lừa lúc đêm khuya, đem nhau đi trốn. Sáng hôm sau có người đến báo, Công-Tôn-Càn lập-tức đến xem, thì chỉ thấy nhà không người, mà đồ-đạc đều đem đi

hết. Tôn-Càn cả sợ, vào báo ngay với vua Triệu. Tức thì vua cho mấy trăm quân đi đuổi. Đến nửa đường gặp quân Tần đi đón Dị-Nhân, hai bên đánh nhau, quân Triệu phải kéo về. Thế là Dị-Nhân đi thoát.

Sang đến nước Tần, Bất-Vi bảo Dị-Nhân phải vào trình Thái-tử ngay, rồi sang trình Hoa-Dương Phu-nhân, và dặn nên đổi quần-áo nước Sở, vì Phu-nhân là người nước Sở, mà Dị-Nhân lại là con Phu-nhân. Phu-nhân thấy thế mừng quá, bèn đặt tên cho là Tử Sở.

Năm sau Chu-thị sinh con trai, Bất-Vi và Dị-Nhân cả mừng, đặt tên là Chính. Đến tháng ba, vua Tần-Chiêu-Vương thăng hà, Thái-tử lên ngôi, lập Hoa-Dương Phu-nhân làm Hoàng-hậu, Dị-Nhân làm Thái-tử và phong Bất-Vi làm Thái-tử Thiếu-phó.

Được một năm, vua lại thăng-hà, quần-thần lập Thái-tử Dị-Nhân lên làm vua, tức là Tương-Vương, tôn Hoa-Dương Phu-nhân lên làm Hoàng-thái-hậu, Chu-thị làm Hoàng-hậu, Tần-Chinh làm Thái-tử, phong Lã-Bất-Vi làm Tướng-quốc, cho phép tấu-đối không phải xưng tên, đeo gươm lên điện, tất cả Triều-đình văn-vũ bách quan phải vâng lời, thực ấp vạn hộ, hiệu xưng Trọng-phụ (bàng cha).

Được ba năm, vua Tương-Vương lại thăng-hà, quần-thần lại lập Thái-tử Chính lên ngôi, tức là Tần-Thủy-Hoàng, tôn Chu-thị làm Hoàng-Thái-Hậu. Từ đấy quyền-chính về cả tay Bất-Vi, vì vua còn nhỏ lắm, Thái-Hậu Chu-thị lại hoang-dâm vô độ, thường bắt Bất-Vi vào cung đêm ngày vui-chơi.

Năm, sáu năm về sau, vua Thủy-Hoàng đã lớn, tính rất

thông-minh, quần-thần không ai dối được sự gì. Bởi vậy, Bất-Vi sợ tội, vì Thái-Hậu cứ cho vờ luôn, bèn nghĩ một kế, đem một người thiếu-niên, tên là Lạo Độc, vào để thay mình, giả làm hoạn-quan, để hầu-hạ Thái-Hậu.

Sau Thái-Hậu cùng với Lạo-Độc sinh được hai con giai vắn nuôi trong cung, mà không ai biết. Đến lúc sự lộ ra, vua Thủy-Hoàng lập-tức sai quan đến khám cung Thái-Hậu, thì quả thấy hai người con nhỏ, mà Lạo-Độc lại không phải là hoạn-quan. Vua hạ chiếu đem giết Lạo-Độc và hai đứa con, Thái-Hậu thì đem đẩy sang cung khác, sau có các quần-thần can, nên lại rước về.

Còn Lã Bất-Vi, vua không nỡ giết, nhưng viết cho những câu sau này : « Khanh có công gì với nhà Tần mà ăn ấp vạn hộ, có thân gì với nhà Tần, mà xưng hiệu là Trọng-phu ; vì là cự-thần của Tiên-Đế, nên không nỡ giết, nhưng phải thu-xếp gia-quyển, mà phải đi đầy ra Thục, không được ở gần Kinh-thành ».

Bất-Vi tiếp được giấy, khóc mà nói to lên rằng : « Tôi tán hết gia-tài, mới đem được Tiên-đế về làm vua, công ấy ai bằng ? Thiên-tử chính là con, thân ấy ai bằng ? Sao bây giờ vua lại bạc như vậy ? »

Bất-Vi tự nghĩ rằng vua có ý muốn giết mình, có đi ra Thục, thì cũng phải chết, bèn lấy kiếm tự-tử. Sách có phê rằng : Bất-Vi mưu trí cũng đã sâu-xa, chỉ vì chiều Thái-Hậu quá mà phải tội, đến lúc chết mới nói Thiên-tử là con, thì đã trễ rồi, khá tiếc, khá tiếc.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

TRANG-TỬ GỖ CHẬU – KIM-CỔ KỲ- QUAN

- Khúc đầu đầm-ấm dương-hồn,
Ấy hồn hồ-diệp hay là Trang-Sinh.
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Còn người, còn cái thẹn này,
Cũng liều như thể vợ thầy Trang-Sinh.
(THỊ-KÍNH)

- Trăm năm xin vẹn chữ tòng,
Lánh bôn Trang-Tử, chực phòng Vương-Ngưong.
(LỤC-VÂN-TIÊN)

Cuối đời Chu, ở Mông-ấp nước Tống, có một nhà hiền-triết họ Trang, tên Chu, tiểu-tự là Tử-Hưu, thường gọi là Trang-Sinh hay Trang-Tử. Khi còn trẻ, ông có làm thơ-lại ở Tất-Viên, cho nên lấy chữ Tất-Viên làm biệt-hiệu. Trang-Tử là học-trò xuất-sắc của vị tổ đạo-giáo là Lý-Nhĩ, tên chữ là Bá-Dương, bực đầu từ lúc mới sinh, cho nên người thường gọi là Lão-Tử.

Thời-thường Trang-Tử mộng thấy mình hóa ra con bướm, bay lượn ở vườn hoa. Một hôm ông hỏi Lão-Tử, thì Lão-Tử đáp rằng : « Từ thuở mịt-mù, mới sinh ra trời-đất, có một con bướm trắng, cánh lớn, là vật đầu tiên được hưởng ánh-sáng của mặt trời và mặt trăng, và hương nhị của hoa thơm, có thể trường-sinh bất-tử được. Một hôm, bướm ấy bay lượn nơi Dao-trì, hút hết nhị hoa bàn-đào của bà Tây-Vương-Mẫu,

bị phạt mà phải thác-sinh. Bướm ấy tức là nguyên-hình của người đó ».

Nghe nói, Trang-Tử mới hiểu rõ cái lẽ nhân-quả, bèn quyết trí tu-luyện để chuộc tội xưa. Lão-Tử thấy vậy, cũng hết sức truyền đạo cho Trang-Tử. Vì thế, Trang-Tử chẳng những rất thâm-trầm về triết-lý, mà lại còn có phép biến-hóa thần-thông. Tuy nhiên, Trang-Tử vẫn có gia-đình : vợ cả của ông mất sớm ; vợ kế tính-tình không hợp, ông phải bỏ ; vợ ba là Điền-thị, có họ với vua nước Tề, sắc đẹp hơn người, cho nên gia-đình đầy vẻ hòa-thuận. Vua nước Sở nghe tiếng Trang-Tử là một nhà học rộng tài cao, bèn vời cho làm quan, nhưng ông từ-chối, rồi cùng vợ đến ẩn-dật ở núi Nam-hoa.

Một hôm, Trang-Tử dạo chơi ở chân núi, chợt thấy một người thiếu-phụ ăn mặc đồ tang, cầm cái quạt lớn, luôn tay quạt vào một cái mả mới. Trang-Tử lấy làm lạ, đến hỏi. Người đàn bà ấy nói rằng : « Đây là mồ của chồng tôi mới mất. Trong khi hấp-hối, chồng tôi có dặn phải đợi cho mồ khô hẳn, mới được tái-giá. Ngày-ngày tôi ra viếng, thấy mồ vẫn còn ướt, cho nên phải quạt cho chóng khô ».

Trang-Tử nói : « Nàng muốn đất chóng khô, thôi xin giúp sức ».

Liền cầm quạt, làm phép, quạt mấy cái là đất khô ngay. Người thiếu-phụ mừng-rỡ lắm, xin biếu cái quạt để tạ. Trang-Tử trở về nhà, nhìn quạt mà nghĩ đến thói đời, chán-ngán mà ngâm một bài thơ :

Chẳng nợ-nần nhau chẳng sánh đôi,
Nợ-nần dan-díu biết bao thôi ?

Ví hay mình thác, người đen-bạc,
Lúc sống tơ-duyên đã đứt rồi.

Nguyên tác :

*Bất thị oan gia bất tụ đầu,
Oan gia tương tụ kỷ thời hưu.
Tảo tri tử hậu vô tình nghĩa,
Tự bả sinh tiền ân-ái câu.*

不是冤家不聚頭
冤家相聚幾時休
早知死後無情義
就把生前恩愛俱

Điền-thị nghe thấy, liền chạy ra hỏi. Trang-Tử bèn đưa cái quạt ra, và kể lại cho nghe câu truyện quạt mồi. Nàng giận mà nói rằng : « Không ngờ ở đời lại có kẻ bất-nghĩa đến thế ! »

Trang-Tử ra chiều nghĩ-ngợi, rồi đọc luôn một bài thơ nữa rằng :

Khi còn, những kẻ niềm yêu-dấu,
Lúc thác, thường chăm việc quạt mồi ;
Vẽ hổ, vẽ da, xương khó thấy,
Biết người, biết mặt, dạ khôn dò.

Nguyên tác :

*Sinh tiền cá cá thuyết ân-ái,
Tử hậu nhân nhân dục phiến phần ;
Họa hổ, họa bì, nan họa cốt,
Tri nhân, tri diện bất tri tâm.*

生前箇箇說恩愛
死後人人欲扇墳
畫虎畫皮難畫骨
知人知面不知心

Điền-thị nghe mấy câu đó, cả giận mà nói rằng : « Vậy chàng cho đàn-bà ai cũng như ai cả à ? »

Trang-Tử nói : « Nàng đừng vội giận, lòng người ai mà chả thế. Phỏng không may tôi có mình nào, thì nàng nhan-sắc như thế chắc đâu đã ở vậy được ba năm ».

Điền-thị liền giật lấy cái quạt rồi xé ra mà nói rằng : « Gái trinh chẳng lấy hai chồng ». Nếu thiếp gặp cảnh ấy, thì chỉ có một chết chứ không chịu nhục ».

Sau đó dăm ngày, Trang-Tử bị ốm nặng, thuốc nào cũng không khỏi, bèn nói với vợ rằng : « Xem bệnh tình, biết không sao sống được. Tiếc thay ! Cái quạt hôm nọ, đến lúc nàng phải cần đến, thì đã xé ra mất rồi ».

Điền-thị khóc mà nói rằng : « Chàng đừng nghĩ thế. Thiếp là người biết lễ-nghĩa. Ví bằng chàng chẳng qua khỏi được, thì thiếp nguyện ở vậy suốt đời ».

Trang-Tử nghe nói, khen-ngợi rồi chết. Điền-thị than-khóc suốt ngày đêm, không ăn-uống gì, mặc đồ đại-tang, khâm-liệm cho chồng, rồi đem quan-tài tạm quàn ở nhà trong.

Được bảy ngày, có một người thiếu-niên, hình-dung tuấn-tú, ăn-mặc lịch-sự, có một đầy-tớ theo hầu, tìm đến nhà Điền-thị, tự xưng là cháu vua nước Sở, nghe tiếng Trang-Tử

là một bậc đại-hiền, nên đến xin học. Khi biết Trang-Tử đã tạ-thế, ra về bụi-ngùi, sửa lễ phúng-viếng, lạy trước linh-sàng mà khẩn rằng : « Kính viếng linh-hồn Trang-tiên-sinh, kẻ đệ-tử này vốn nghe Tiên sinh học rộng tài-cai, chẳng ngại đường xa đến xin thụ-nghiệp. Nào ngờ Tiên-sinh đã cười hạc xa bay, đệ-tử luống vô cùng thương-xót. Vậy xin lưu lại ở đây, chịu tang một trăm ngày, cho trọn nghĩa thầy-trò... »

Viếng xong, người thiếu-niên xin mời Điền-thị ra thưa chuyện. Điền-thị từ-chối không ra, thì người thiếu-niên nói với người nhà rằng : « Khi bạn-bè của Tiên-sinh đến viếng, sư-mẫu còn phải ra tiếp, phương-chi tôi là kẻ môn-sinh thì hà tất phải lánh mặt. Vả tôi còn xin lục-soạn xem có những sách-vở gì của Tiên-sinh biên-soạn xem có những sách-vở gì của Tiên-sinh biên-soạn, mà để lại cho đời sau không. Vậy xin sư-mẫu cho phép tôi được hầu chuyện ».

Điền-thị bèn ra tiếp. Trông thấy người thiếu-niên vừa trẻ vừa đẹp, đã có cảm-tình. Đến khi trò-chuyện, thấy chàng ăn nói dịu-dàng, lại thêm quyến-luyến, cho nên nhận lời cho chàng chú lại. Cạnh bàn thờ đặt giữa nhà, nàng cho kê một cái giường ở gian bên để khách nghỉ. Nàng lại cho khách mượn xem Nam-hoa-kinh của Trang-Tử và Đạo-đức-kinh của Lão-Tử.

Điền-thị tuy ở nhà trong, nhưng mỗi ngày hai buổi ra cúng cơm chõng, cho nên có dịp cùng với chàng thiếu-niên trò-chuyện, mà sinh ra càng ngày càng say-mê. Một hôm, Điền-thị gọi người đầy-tớ vào nhà trong mà hỏi rằng : « Chủ anh năm nay bao nhiêu tuổi ? Đã có vợ chưa ? »

Người đầy-tớ đáp rằng : « Cậu tôi năm nay 22 tuổi, chưa có vợ. Về người tuần-tú, tài học khác thường, mà lại dòng-dõi cành vàng lá ngọc, thì cũng dễ tìm nơi phú-quí. Nhưng xem ra cậu tôi chỉ cốt kén một người tài sắc tuyệt vời, chẳng kể sang hèn, giàu nghèo, ít tuổi hay đứng tuổi, còn tân hay đã góa, thế mà đến nay vẫn chưa được ».

Điền-thị nói : « Tôi là người trong họ nhà Vua nước Tề, nhan-sắc chẳng kém người, mà đàn-địch thiêu-thừa cũng không thua bạn. Thực cũng là vô duyên mới không được một người vừa đôi phải lứa như cậu anh ».

Người đầy-tớ nói : « Tôi nhận thấy cậu tôi có nhiều cảm-tình với cô lắm. Nếu không phải là chỗ sư-đệ, thì cũng chẳng khó gì chuyện kết tóc xe tơ ».

Điền-thị vui-mừng mà nói : « Việc cậu anh theo học thầy Trang, là một việc mới định mà chưa thành, thì sao lại gọi là sư-đệ được ? Anh nên thưa rõ với cậu anh như thế. Ý cậu anh thế nào anh sẽ cho tôi biết ». Người đầy-tớ vâng lời rồi lui ra.

Điền-thị chờ-đợi mấy hôm, không thấy trả lời, bèn lại gọi người đầy-tớ vào hỏi. Người đầy-tớ nói rằng : « Về đạo thầy-trò, cậu tôi đã nghe ra. Nhưng cậu tôi lại còn nhận thấy ba điều bất tiện. Một là bàn thờ vong đặt ở giữa nhà mà làm lễ kết-hôn, thì không trông được. Hai là cậu tôi về tài-đức đều kém Tiên-sinh, thì cái tình của cô chắc rồi cũng kém về nòng-nàn. Ba là cậu tôi ở nhà ra đi không mang nhiều tiền, thì lấy chi mà sắm-sửa ? »

Điền-thị nói : « Những điều vừa nói, đều là dễ xử cả. Hiện nhà sau có phòng bỏ không, đem dọn bàn thờ ra đấy là được.

Vả thầy Trang tuy có tài-đức, nhưng người xấu mà tuổi lại hơn tuổi tôi, có khi cùng với tôi xung-đột về tư-tưởng, cho nên ái-ân chẳng được nồng-nàn. Cậu anh là chỗ môn đang hộ đối, tài sắc gồm hai, thì chắc hẳn duyên vầy cả nước. Còn như tiền sính-lễ thì tôi đã có sẵn rồi ».

Điền-thị liền lấy 20 lạng bạc trao cho người đầy-tớ để đem về cho chủ. Người thiếu-niên nhận được bạc, mới định ngày hôn lễ. Điền-thị cả mừng, bèn cho dọn bàn thờ vào nhà sau.

Đêm hôm làm lễ thành-hôn, Điền-thị và người thiếu-niên đều ăn-mặc quần-áo mới, rất vui-vẻ cùng nhau chuyện-trò. Bỗng tự-nhiên, người thiếu-niên lặn ra, kêu đau bụng, rồi mê-mán bất-tĩnh. Điền-thị ân-cần đấm-bóp, người đầy-tớ nói rằng : « Cậu tôi vốn có bệnh đau bụng từ lâu, mỗi khi lên cơn thì rất nguy-hiểm, chỉ có một vị thuốc là chữa được thôi, nhưng rất khó kiếm ».

Điền-thị vội hỏi : « Vậy là thuốc gì ? »

Người đầy-tớ đáp : « Chỉ có óc người sống hòa với rượu, đem cho uống là khỏi ngay. Cho nên mỗi lần cậu tôi đau bụng, vua Sở phải giết một tội-nhân, lấy óc cho uống để cứu tính-mạng cậu tôi ».

Điền-thị hỏi : « Thế óc người chết có được không ? »

Người đầy-tớ đáp : « Nếu người chết chưa đến 50 ngày thì cũng được ».

Điền-thị nói : « Thầy Trang mới mất được 20 ngày, hiện quan-tài còn để nhà sau, để tôi mở ra, lấy óc cho cậu anh

uống ».

Tức thì Điền-thị tay sách đèn, tay cầm búa ra phía nhà sau. Vừa cạy nắp quan-tài, đã thấy bật lên. Rồi thấy Trang-Tử thở dài mà ngồi dậy. Trang-Tử bèn cùng Điền-thị ra nhà ngoài, thì lúc ấy hai thầy-trò người thiếu-niên đã đi đâu mất. Điền-thị hoảng-sợ, nhưng cũng cố nói khéo với Trang-Tử rằng : « Sau khi chàng nhắm mắt, thiếp thương-xót vô-cùng. Vừa rồi bỗng nghe trong quan-tài có tiếng động, chắc rằng chàng được hồi-sinh, cho nên thiếp phải lấy búa bổ ra để cứu ».

Trang-Tử nói : « Nàng có lòng như thế, tôi rất cảm-tạ. Nhưng đương khi tang-tóc, sao lại ăn-mặc lộng-lẫy thế này ? »

Điền-thị đáp : « Chàng được sống lại, là một việc rất vui-mừng, cố sao lại không ăn-mặc tử-tế ? »

Trang-Tử lại hỏi : « Thế còn dọn bàn thờ vào nhà trong mà trang-hoàng nhà ngoài, là để làm gì ? »

Điền-thị không trả lời được. Trang-tử sai dọn rượu. Uống say, mới cầm bút viết mấy câu thơ :

Giữ sạch từ nay duyên với nợ,
Yêu ta, ta cũng không yêu nữa ;
Vì cùng sum-họp lại như xưa,
E nổi đập sảng lòng giáo-giở ?

Nguyên tác :

*Tòng tiền liễu khước oan-gia trái,
Nhĩ ái chi thời ngã bất ái ;*

*Nhược kim dữ nhĩ tổ phu-thê,
Phạ nhĩ phủ thế thiên linh cái.*

從前了却冤家債
爾愛之時我不愛
若今與爾做夫妻
怕你斧劈天靈蓋

Điền-thị xem thơ hổ-thẹn, chẳng dám nói gì. Trang-Tử lại viết thêm mấy câu nữa :

Ái-ân, thôi cũng chuyện trăm ngày,
Có mới vội vàng nới cũ ngay.
Vừa đây quan-tài đà bỏ nấp,
Bên mồ lộ phải quật luôn tay.

Nguyên tác :

*Phu-thê bách nhật hữu hà ân,
Kiến liễu tân nhân vong cựu nhân.
Phủ đắc cái quan tào phủ thế,
Như tha đẳng đắc phiến can phần.*

夫妻百日有何恩
見了新人忘舊人
甫得蓋棺遭斧劈
如他等待扇乾墳

Trang-Tử bỗng nhìn ra ngoài mà hỏi Điền-thị rằng :
« Kìa, hai người nào thế kia ? »

Điền-thị trông ra, thì thấy người thiếu-niên và đầy-tớ cùng đang đi vào. Nàng cả sợ, nhìn lại thì Trang-Tử đã biến mất, mà nhìn ra chẳng thấy hai người đâu nữa. Nàng mới

biết rằng Trang-Tử có phép thần-thông biến-hiện, cho nên hối-hận vô-cùng, hổ-thẹn khôn xiết, bèn thắt cổ chết. Trang-Tử bỏ Điền-thị vào cái săng cũ của mình, đem mai-táng chu-đáo, rồi gõ chậu sành mà hát mấy câu :

Vợ chết mình phải chôn,
Mình chết vợ cải-giá.
Ruộng mình người cày liễn,
Ngựa mình người chiếm cả.
Mình vì thực chết rồi,
Nực cười lắm truyện lạ.

Nguyên tác :

*Thê tử ngã tất mai,
Ngã tử thê tất giá.
Điền bị tha nhân canh,
Mã bị tha nhân khóa.
Ngã nhược chân tử thi,
Nhất trường đại tiếu thoại.*

妻死我必埋
我死妻必嫁
田被他人耕
馬被他人跨
我若真死時
一場大笑話

Trang-Tử hát xong, đập tan cái chậu sành, đốt sạch nhà cửa rồi đi biệt-tích, người đời cho rằng ông đã theo Lão-Tử mà thành tiên. Sau chỉ còn nhặt được những quyển kinh sót lại.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

TRẦN-HẬU-CHỦ (TÙY ĐƯỜNG)

- Vườn Thượng-uyển khúc trùng thanh-dạ,
Gác Lâm-xuân điệu ngỏ Đình-hoa.
(CUNG-OÁN)

- Bóng hồng nhác thấy nẻo xa,
Xuân lan thu cúc, mặn-mà cả hai.
(KIM-VÂN-KIỀU)

Nhà Tây-tấn, sau hơn ba mươi năm thống-trị, bị Hung-nô diệt ở miền Bắc, lập nhà Đông-Tấn ở miền Nam. Được ít lâu, Đông-Tấn lại bị diệt, mà Tống, Tề, Lương, Trần, lần-lượt nối nhau. Còn như ở miền Bắc, thì có Bắc-ngụy, Bắc-tề, Tây-chu, rồi đến Tùy. Đó tức là thời-đại Nam-bắc-triều.

Cuối thời-đại ấy, đương đầu nhau là Tùy-Văn-Đế và Trần-Thúc-Bảo. Trần-Thúc-Bảo, tức Trần-Hậu-Chủ, là một ông vua rất thông-minh, văn-chương tài-hoa, chỉ thích nghề thơ-phú. Trong triều có hai người tên là Khổng-Phạm và Giang-Thông, cũng hay văn-thơ. Hậu-Chủ phong một người làm Thượng-thư, một người làm Bộc-xạ, để làm bạn thơ-từ.

Hậu-Chủ có một Quý-phi, tên là Trương-Lệ-Hoa, sắc đẹp khuynh-thành, lại thêm tính-cách mẫn-tiếp, văn-thơ cũng hay, Hậu-chủ rất yêu-quí. Bèn làm ba tòa gác rất lộng-lẫy, gọi là gác Lâm-xuân, gác Vọng-tiên và gác Kết-y, xung quanh câu-lan toàn dùng bằng gỗ trầm-đàn, trạm-lộng rất tinh-tế, ở trong trang-hoàng, đặt đồ vàng-ngọc, rèm châu chướng gấm, san-hô, mã-não, hổ-phách, lưu-ly, thật là xa-xỉ.

Dưới sân, trồng những cây quý, hoa thơm, đắp núi

Nghinh-phong, đào hồ Ngoạn-nguyệt. Hậu-Chủ thường-thường đêm ngự gác Lâm-xuân, hội-hợp cả Khổng-Phạm và Giang-Thông cùng các giai-nhân tài-tử và nữ-học-sĩ, ngâm thơ bình phú.

Vua và Quý-phi thì lựa-chọn những bài hay mà ban-thưởng, và bắt bọn nữ-nhạc theo điệu mà hát, rồi tấu-nhạc. Khi tấu-nhạc, bình văn, uống rượu suốt đêm, thì gọi là trường-dạ-ẩm. Hậu-Chủ có làm một khúc Hậu-đình-hoa như sau này :

Bóng rợp hương thơm chốn lâu-các,
Nghiêng thành vẻ đẹp với màu tươi.
Ngoài cửa dịu-dàng khoan dạo bước,
Trước màn chào-đón mỉm môi cười.
Má hồng tựa đóa hoa đầy móm,
Cây ngọc sân sau chiếu sáng ngời.

Nguyên tác :

*Lệ vũ phương lâm đối cao các,
Tân trang diễm chất bản khuynh-thành.
Ánh hộ ngưng kiều sạ bất tiến,
Xuất duy hàm thái tiểu tương nghinh.
Yêu cơ kiểm tự hoa hàm lộ,
Ngọc thụ lưu quang chiếu hậu đình.*

麗宇芳林對高閣
新妝艷質本傾城
映戶凝嬌乍不進
出惟含態笑相迎
妖姬臉似花含露

玉樹流光照後庭

Sau Hậu-Chủ mê-man quá, đêm nào cũng có trường-dạ-ẩm, đến nỗi bỏ cả việc nước, mà giao-phó cho Khổng-Phạm và Giang-Thông. Bởi vậy triều-đình việc gì cũng ở hai người, mà Hậu-Chủ không biết đến.

Tiếng đồn sang đến Bắc-triều, lúc bấy giờ là nhà Tùy. Vua Tùy-Văn-Đế hội các quần-thần lại, bàn rằng : « Nay Trần-Hậu-Chủ nhu-nhược lắm, nên nhân dịp tốt đem quân sang đánh, thì tất lấy được Trần. Nếu để lâu, có vua giỏi lên thay, thì mất cơ-hội ».

Tức thì sai Dương-Quảng (con thứ hai vua Tùy), làm Nguyên-súy, cùng đại-tướng là Dương-Tổ và Lý-Uyên đem mười lăm vạn quân, sang đánh Trần. Khi quân Tùy sang đến nơi, Vua Hậu-Chủ còn say, chưa dậy, quần-thần đều sợ-hãi chạy trốn, chỉ còn Hậu-Chủ và các phi-tần ở trong cung. Quân Tùy phá thành vào, Hậu-Chủ không biết trốn đi đâu, một tay dắt Lệ-Hoa, một tay dắt Khổng-Quý-Tần, ba người nhảy xuống giếng mà ẩn.

Quân Tùy vào tìm đâu cũng không thấy Hậu-Chủ, ngờ ẩn ở dưới giếng, bèn lấy gạch-đá ném xuống, thì thấy ở dưới, kêu lên rằng : « Giòng dây xuống mà kéo ta lên ».

Quân nghe lời, cho dây xuống, kéo thấy nặng quá, lấy làm ngạc-nhiên, sau mới biết là có ba người. Lệ-Hoa và Quý-Tần đều bị giết, còn Trần-Hậu-Chủ sau cũng vì buồn-rầu thành bệnh mà chết. Từ đấy nhà Tùy nhất-thống cả Nam, Bắc. Khi vua Tùy-Văn-Đế thắng-hà, Dương-Quảng được nối ngôi, tức là Tùy-Dượng-Đế.

Một hôm, Dượng-Đế đi chơi thuyền ngoài bể, bỗng gặp một cái thuyền nhỏ, có một người nói to lên rằng : « Trần-Hậu-Chủ xin đến hầu Thánh-thượng ».

Nguyên trước kia Hậu-Chủ làm Thái-tử nước Trần, Dượng-Đế thường đi lại chơi ; nay thấy nói đến, mừng-rỡ mời vào, quên cả rằng Hậu-Chủ đã chết từ lâu.

Hậu-Chủ vào thấy Dượng-Đế, bèn quì làm lễ theo đạo vua-tôi. Dượng-Đế lấy tay đỡ dậy nói rằng : « Trẫm cùng khanh là bạn cố-cựu, hà-tất phải nể lễ như thế ? »

Hậu-Chủ nói : « Đã đành rằng thế, nhưng Bệ-hạ là một đấng nhất-thống Thiên-tử, nay khác xưa, không dám bì đâu với lúc trước ». Dượng-Đế cười, mời ngồi.

Hậu-Chủ nói : « Hồi tưởng khi còn nhỏ, cùng Bệ-hạ đi chơi các nơi thắng-cảnh, không biết Bệ-hạ còn nhớ không ? »

Dượng-Đế nói : « Khi còn nhỏ cùng nhau tình như cốt-nhục, có lẽ nào lại không nhớ. Còn như việc nước, Trẫm được khanh mất là việc trời, khanh đừng để ý ».

Nhân lại hỏi : « Khi khanh làm vua Trần, có vị Quý-phi Lệ-Hoa mà xây lâu-đài cao-các, như là Lâm-xuân và Vọng-tiên cực kỳ tráng-lệ, có phải không ? »

Hậu-Chủ nói : « Có, thường vua khai sáng hay cần-kiệm, vua nổi ngôi hay xa-xỉ, cũng như Bệ-hạ bây giờ, hơn lúc Văn-Hoàng-Đế nhiều ».

Dượng-Đế lại hỏi : « Lệ-Hoa Quý-phi bây giờ ở đâu ? »

- Thưa, ở bên thuyền kia, Bệ-hạ có lòng hỏi đến, mới dám cho sang.

Lệ-Hoa sang cúi đầu làm lễ. Dượng-Đế đứng dậy, mời ngồi, mà rằng : « Ở chốn bể khơi, mà gặp bạn cũ, đúng câu « tha hương ngộ cố tri ».

Bèn rót rượu mời Hậu-Chủ và Lệ-Hoa uống, rồi lại nói : « Trẫm thường nghe Quý-phi tài-sắc tuyệt-vời, lại hay nghề văn-thơ và ca-vũ. Nay thấy nhan-sắc Quý-phi, biết là tiếng đồn không sai, nhưng còn giọng hát thì chưa được rõ. Thấy nói Hậu-Chủ có khúc Hậu-đình-hoa, lời văn rất khéo, nếu được Quý-phi đem khúc ấy hát cho Trẫm nghe, thì thật là phi bình-sinh sở-nguyện ».

Lệ-Hoa từ-chối, mà tâu rằng : « Việc ca-vũ, thần-thiếp lâu nay đã bỏ, nếu có ca-hát cũng không hay, sợ rác-tai Bệ-hạ, xin Bệ-hạ tha cho ».

Dượng-Đế không nghe, cố ép. Hậu-Chủ phải bảo Lệ-Hoa tấu khúc Hậu-đình-hoa. Dượng-Đế chú ý nghe, lấy làm hay lắm.

Lệ-Hoa tâu rằng : « Nay tình-cờ mà được chầu Thiên-tử, thiếp xin Bệ-hạ tặng cho một đôi câu, gọi là mấy lời hạ-tứ làm vẻ-vang cho thần-thiếp, không biết Bệ-hạ có thương cho không ? »

Dượng-Đế từ-chối mà rằng : « Trẫm lâu nay cũng không làm đến thơ-từ, nay nể Quý-phi mà làm, sợ có điều sơ-xuất chẳng, xin Quý-phi bằng lòng vậy ».

Lệ-Hoa không nghe mà nói : « Hay Bệ-hạ cho thiếp không đáng nghe thơ Thiên-tử chẳng ? »

Dượng-Đế nói : « Quý-phi đừng nên nghĩ thế ».

Sau bất-đắc-dĩ Dượng-Đế phải tặng một bài. Lệ-Hoa xem mấy câu thơ, cho rằng có hàm ý khinh-bạc lấy làm giận lắm, chẳng nói một lời.

Hậu-Chủ thấy vậy, mới hỏi Dượng-Đế rằng : « Lệ-Hoa so với Tiêu-Hậu của Bệ-hạ thì nhan-sắc ai hơn kém ? »

Dượng-Đế đáp : « Hai người cũng như hoa lan về mùa xuân, hoa cúc về mùa thu, mỗi bên đều có riêng vẻ đẹp (xuân lan thu cúc mặn mà cả hai). *Tiêu-Hậu tử Quý-phi yếu-điều, tựa như xuân lan dữ thu cúc nhất ban, các tự hữu nhất thời chi tú* ».

Hậu-Chủ lại hỏi : « Lệ-Hoa đã qui thố, sao Bệ-Hạ còn có vẻ khinh-bạc ? »

Thế rồi, hai bên điều qua tiếng lại, thành ra tức-giận. Hậu-Chủ bèn cùng Lệ-Hoa trở về thuyền riêng, giương buồm thẳng chạy, phút chốc đã không thấy đâu nữa. Sau, Dượng-Đế mới biết đó là một giấc mơ.

PHAN-NHƯ-XUYÊN dịch

THÔI-HỘ – HOA ĐÀO NĂM NGOÁI (TÌNH-SỬ)

- Trước sau nào thấy bóng người,
Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Hoa đào còn đỏ trơ-trơ,
Mà người năm ngoái bây giờ là đâu.
(BÍCH-CÂU KỲ-NGỘ)

Thôi-Hộ quê ở Bắc-lăng, đỗ Tiến-sĩ đời Đường, về người phong-nhã, cha-mẹ mất sớm. Gặp tiết thanh-minh, chàng đi chơi Đô-thành, qua một cái trại rộng chừng một mẫu, cây-cối rậm-rạp, hoa nở đầy cành, giữa có nhà ở, mà chẳng thấy ai. Chàng gõ cửa, thì có một người con gái ra, dòm khe cửa mà hỏi : « Ai đấy ? »

Chàng xưng tên họ, rồi nói rằng : « Tôi đi chơi qua đây, vừa gặp lúc khát, nên phải gọi cửa, để xin nước uống ».

Người con gái trở vào, lấy nước đem ra, mở cửa và bắc ghế mời chàng ngồi, rồi đứng ra một bên. Nàng có vẻ đẹp lạ thường, chẳng khác gì thần-tiên vậy. Thôi-Hộ buông lời bỡn-cợt ; nàng không trả lời, nhưng cũng ra chiều quyến-luyến. Lúc Thôi-Hộ từ ra đi, thì nàng đưa chân đến khỏi cửa, chào rồi trở vào. Từ đấy, chàng vẫn nhớ mà không có dịp tới.

Năm sau, cũng đúng ngày Thanh-minh, chàng cố tìm đến, thì thấy cửa đóng y như trước, nhưng không thể gọi được, bèn đề vào cánh cửa một bài thơ rồi đi :

Cửa này, xuân trước cũng hôm nay,
Mặt ngọc, hoa đào, ánh đỏ hây.
Mặt ngọc, đi đâu mà chẳng thấy,
Hoa đào cười gió hây còn đây.

Nguyên tác :

*Tích niên kim nhật thử môn trung,
Nhân diện đào-hoa tương ánh hồng.
Nhân diện bất tri hà xứ khứ,
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.*

昔年今日此門中
人面桃花相映紅
人面不知何處去
桃花依舊笑東風

Cách đó ít lâu, vương-vít tơ tình, chàng lại tìm đến lần nữa, chợt thấy trong nhà có tiếng khóc. Chàng liền gọi cửa. Một ông già ra hỏi rằng : « Ông có phải là Thôi-Hộ không ? »

Chàng đáp : « Thưa phải ».

Ông già nói : « Thực là ông đã giết con gái tôi rồi ».

Thôi-Hộ sững-sốt, không biết trả lời ra sao.

Ông già lại nói : « Con tôi có biết chữ, chưa gả cho ai. Đã một năm nay, không biết tại sao người cứ thần-thờ, như có điều gì nghĩ-ngợi. Một hôm, cùng với tôi đi chơi về thấy bài thơ đề cửa, liền thụ-bệnh mấy hôm, không ăn gì rồi chết. Vậy không phải chính ông đã giết nó thì còn ai ? Tôi chỉ có một người con gái, định gả vào nơi tử-tế để nương thân già ; bây giờ như thế, thì còn biết làm thế nào ? » Nói xong, ông

già nước-nở khóc.

Chàng cũng bụi-ngùi, xin vào tận nơi thăm, thì thấy nàng nhan-sắc còn như trước. Chàng lấy tay nâng đầu lên mà nói :
« Tôi là Thôi-Hộ đây ».

Tự nhiên người con gái tỉnh lại. Ai nấy đều mừng-rỡ vô-cùng. Sau, ông già gả người con gái ấy cho Thôi-Hộ.

PHAN-THẾ-ROANH dịch

HOÀNG-SÀO (TÀN ĐƯỜNG)

- Làm chi để tiếng về sau,
Nghìn năm ai có khen đâu Hoàng-Sào.
(KIM-VÂN-KIỀU)

Về đời Đường, khi vua Hi-Tôn lên ngôi, lấy niên-hiệu là Càn-phù (Dương-lịch : 874), quần-thần đã không có người tài-giỏi, lại nhiều kẻ gian-nịnh, cho nên triều-chính trể-nải, giặc-giã tứ-tung. Vua rất lo-ngại, bèn hỏi quần-thần phương-kế giúp loạn.

Một nịnh-thần là Điền-Lệnh-Khảo, Tổng-quản Lục-bộ, tâu rằng : « Tâu Bệ-hạ, sở-dĩ thiên-hạ không yên, là vì thiếu người tài-giỏi ra gánh-vác việc lớn. Vậy nay xin Bệ-hạ mở khoa thi cầu-hiến, văn kén lấy tài, võ chọn lấy giỏi, để có người giúp nước, thì thiên-hạ hẳn được thái-bình ».

Vua nghe tâu, liền xuống chiếu mở khoa thi, các sĩ-tử văn-võ các nơi, đều đến Hàm-dương ứng-thi.

Trong số sĩ-tử, có một người tên gọi Hoàng-Sào, là con Hoàng-Tôn-Đán làm nghề buôn muối ở thôn Xích-Tường (Tào-châu). Mẹ là Điền-thị, một hôm đi chơi về, qua rừng Sào-lâm, từ xa trông thấy một đứa tiểu-nhi ngồi giữa đường, đến nơi thì hóa ra một đám khói vàng vàng ám vào người. Điền-thị từ đấy thụ-thai. Sau hai mươi năm tháng, sinh được con trai, hình-dung kỳ-quái : thân dài hai thước, lông mày chữ nhất, hai răng chìa ra, mũi ba lỗ, sau lưng có vẽ bát-quái, trước ngực có vẽ thất-tinh. Tôn-Đán thấy cả sợ, cho là quái-thai, đem ra xa, vứt ở bờ ngòi. Đêm hôm ấy, Thổ-

thần đem đứa bé lên cây, nhét vào tổ quạ. Sáu bảy hôm sau, Tôn-Đán đi qua đấy, nghe tiếng khóc ở trên cây, trèo lên xem, thì thấy đứa bé mình vất bờ ngòi hôm nọ. Bụng nghĩ rằng : đứa bé ấy không chết, tất là khác thường, bèn đem về bắt Điền-thị nuôi, đặt tên là Hoàng-Sào.

Khi Vua có chiếu cầu hiền thì Hoàng-Sào ra ứng-thí được đỗ Vũ-trạng-nguyên. Đến hôm các tân-khoa vào bệ-kiến, Vua thấy trạng xấu quá, không dùng và đánh hỏng.

Hoàng-Sào ra khỏi cửa điện, tự nói rằng : « Chiếu vua nói rõ thi lấy văn hay võ giỏi, chứ không nói thi lấy xấu-đẹp. Nếu sớm biết thế, ta quyết chẳng đi thi. Nhưng đã là trượng-phu, thì có cần gì ». Bấy giờ Hoàng-Sào mới có chí làm giặc.

Ra đi được một quãng, chợt nghe thấy gà rừng gáy một tiếng, Hoàng-Sào nói to lên rằng : « Nếu ta có phận được thiên-hạ, thì mày gáy thêm tiếng nữa đi ».

Quả-nhiên gà lại gáy một tiếng nữa. Hoàng-Sào có đề vào bức tường trắng một bài thơ như sau :

Khí cả toan lên nuốt Đầu Ngưu,
Ban-Siêu ném bút, vẫn phong-hầu.
Có ngay trước ngựa ba nghìn lính,
Cơ-nghiệp Đường-triều quyết tóm thâu.

Nguyên tác :

*Hạo khí bằng bằng quán Đầu Ngưu,
Ban-Siêu đầu bút khứ phong-hầu.
Mã tiền dẫn dắt tam thiên tốt,
Đoạt thủ Đường triều tứ bách châu.*

浩氣磅礴貫斗牛
班超投筆去封侯
馬前但得三千卒
奪取唐朝四百州

Hoàng-Sào đề xong rồi bỏ đi. Sau, lính tuần thành đem bài thơ ấy vào tâu Triều-đình. Vua bèn hỏi Lệnh-Khảo rằng : « Hoàng-Sào có ý phản, định lấy thiên-hạ, Khanh nghĩ thế nào ? »

Lệnh-Khảo tâu : « Bệ-hạ chớ lo, nên vẽ hình-dạng Hoàng-Sào thông chiếu các nơi, hễ ai bắt được đem nộp thì hậu-thưởng ».

Vua xuống chiếu yết bảng, vẽ hình để bắt Hoàng-Sào. Lúc bấy giờ, trong chùa Tàng-mai, ở một nơi xa-cách Trường-an, có một ông sư-già, đêm nào cũng thấy đèn thờ không sáng, nên phải thúc-giục các tiểu giót dầu. Các tiểu đều lấy làm lạ rằng lần nào cũng vậy, dầu vừa giót chữa được bao lâu đã hết ; mới rình xem, thì thấy hai quỷ-sứ đến lấy trộm dầu. Các tiểu bèn rủ nhau trình sư-già. Sư-già không tin, cũng thân đến rình xem, thì quả thấy thực, liền nắm lấy quỷ mà hỏi. Quỷ thưa rằng : « Nay quan Âm-tào làm sổ, thiếu dầu, nên chúng tôi phải đi lấy ở các đền-chùa về dùng ».

Sư-già lại hỏi : « Vậy làm sổ gì ? »

Quỷ thưa rằng : « Làm sổ sinh-tử. Nguyên vì có người tên là Hoàng-Sào, tên chữ là Cự-Thiên, sắp khởi-binh đánh nhà Đường, giết người đến tám trăm vạn, khởi-hành từ chùa này. Ở đây cũng có một người tăng bị giết ».

Sư-già hỏi : « Người ấy tên là gì ? »

Quỉ nói đúng tên sư-già. Nghe nói, sư sợ quá, kêu với quỉ cứu mạng cho.

Quỉ nói : « Thiên-đình đã định rồi, không làm thế nào được. Hay là kêu với Hoàng-Sào đừng giết thì được ».

Từ khi có lệnh truy-nã, Hoàng-Sào phải tìm đường lẩn-trốn. Khi qua chùa Tàng-mai, thì sư-già nhận biết được, đón-rước vào chùa, bày tiệc rượu thết-đãi, thuật lại lời quỉ nói, và xin tha đừng giết.

Hoàng-Sào nghe nói cả mừng mà nói rằng : « Nếu sự quá như thế, thì thề không giết một người nào ở chùa này ».

Từ đấy, Hoàng-Sào cứ ẩn-núp ở trong chùa. Một đêm, Hoàng-Sào, đi dạo ở trong vườn sau chùa, chợt thấy một vị tiên-nữ tự trên trời xuống, tay cầm bảo-kiếm đưa cho và nói : « Vâng mệnh Thiên-đình, ta giao cho thanh kiếm này để giết đủ tám trăm vạn người ».

Nói rồi liền hóa một trận gió to mà biến mất. Hoàng-Sào được kiếm cả mừng, đem cho sư-già xem, và kể lại sự-thể tiên nói cho biết.

Hôm mười bốn tháng năm, Hoàng-Sào bảo với sư rằng : « Tôi định năm Nhâm-tí, tháng Nhâm-thân, ngày Giáp-thân và giờ Canh-ngọ, tức là ngày mai, mười rằm tháng năm, tôi đi thử kiếm. Các người trong chùa nên đi ẩn-tránh nơi khác ».

Nói vừa xong, thì thấy Thập-Vạn-Gia cho mời các tăng hôm sau đến phó-traí. Sư-già phân-phó cho các tiểu đi, một mình ở lại thu-xếp việc ẩn tránh. Sáng sớm hôm sau, các tiểu

đi phó-traí, sư-già cùng Hoàng-Sào ăn cơm, đến gần giờ Ngọ, Hoàng-Sào bảo sư-già phải lánh xa, vì khi bước ra ngoài, hễ thấy bất-cứ vật gì, cũng phải khai đao. Sư vâng lời đi ra, không biết trốn vào đâu, nhân trông thấy một cây có cái hốc, bèn chui vào đấy.

Đến đúng giờ Ngọ, Hoàng-Sào mang kiếm đi ra, ngửa mặt lên trời mà khấn rằng : « Sào này vốn là dân nhà Đường, một kẻ thư-sinh, gặp lúc Vua thì vô-đạo, tin dùng kẻ gian-tà, nhân-dân muốn loạn, các quan chỉ tham tiền-tài mà không hề biết đến kẻ hào-kiệt. May trời lại ban cho Sào thanh bảo-kiếm, ra lệnh rõ-ràng. Nhân nay chọn được ngày lành, xin phép khai-đao, thề giết bọn quyền-gian, cướp lấy giang-sơn để thanh-bình thiên-hạ ».

Khấn xong, nhớ đến lời thề không giết người trong chùa, bèn đến nơi vắng-vẻ, chọn một cây to nhất, khai đao một nhát, đứt ngay. Chợt thấy đầu người lặn ra, máu chảy đầm-đìa, nhìn kỹ mới biết chính đầu ông sư-già. Hoàng-Sào khóc rằng : « Bản-tâm tôi không định giết, tại sao lại trốn vào đây, thật là số trời, không sao tránh được ».

Hoàng-Sào giết ông sư-già xong rồi, bỏ chùa mà đi. Đến đường Dương-quan gặp một toán rất đông, lại khấn trời rằng nếu có phận được thiên-hạ, thì xin cho toán này qui-phục. Khấn rồi, liền hỏi : « Lũ các người đi đâu ? »

Bọn ấy thưa rằng : « Chúng con đều là sĩ-tử hồng thi ».

Sào lại hỏi : « Các người có muốn theo ta lấy thiên-hạ của nhà Đường không ? »

Bọn ấy thưa rằng : « Chúng con tình-nguyện đi theo Đại-

vương ».

Hoàng-Sào từ khi thu được bọn sĩ-tử, thiên-hạ qui-phục rất đông, chưa được nửa năm, thu được binh-tướng kể hơn trăm vạn, đánh quân triều-đình, khiến vua Hi-Tôn phải chạy vào Thục. Hoàng-Sào kéo binh vào Trường-an.

Trương-Phương-Trực là Đường-triều Kim-ngô-đại-tướng-quân, đưa tất cả văn-vũ bách-quan ra chào-mừng, dâng mũ miện và ngọc-tỷ, và tôn Hoàng-Sào lên làm vua.

Hoàng-Sào lên điện Thái-bình, ngồi quay mặt về hướng nam, chịu văn vũ quan-liêu, hô vạn-tuế, mà lên ngôi Hoàng-đế, quốc hiệu Đại-tề, cải nguyên Kim-thống nguyên-niên, lập con là Cầu làm Thái-tử.

Các quan cựu-thần nhà Đường, từ tam phẩm trở lên, cho về không dùng, từ tứ phẩm trở xuống, cho ở lại chức cũ. Còn chư-tướng, thì xét công phong chức.

Hoàng-Sào lại cho đuổi bắt vua Hi-Tôn.

Vua Hi-Tôn cả sợ. Có người tâu rằng : « Trẻ con có hát câu « Quần nha nhập sào, sào tất phá », xét câu ấy, xin Bệ-hạ cử Lý-Nha-Nhi, tức là Lý-Khắc-Dụng, hiện bị đầy ở ngoại-quốc ra cự-địch thì phá nổi Hoàng-Sào ».

Vua Hi-Tôn nghe lời, bèn phong Lý-Khắc-Dụng làm Phá-sào Đại-nguyên-súy.

Từ đấy, quân Khắc-Dụng đánh nhau với quân nhà Tề, trong bốn năm, kể có mấy trăm trận, khi được khi thua, hai bên vẫn không phân thua được.

Về sau, quân Tề bị thua luôn mấy trận. Hoàng-Sào thấy

thế, phải ngự-giá thân-chinh, nhưng vì mắc mưu Đức-Uy, quân-sư của Lý-khắc-Dụng cho nên phải thua chạy, cùng với cháu là Hoàng-miễn chốn vào núi. Đến lúc biết là núi Diệt-sáo thì Hoàng-Sào tự nghĩ cái tên ấy như báo điềm nguy, dù có trở lại Tràng-an tất không khỏi nhục, bèn bảo Hoàng-Miễn rằng : « Ngày xưa Hạng-Vương bị thua, tự tử ở Ô-giang, dặn người làng là La-Mã-Thông cắt lấy đầu đem nộp mà lấy công. Nay ta cũng cho người lấy đầu ta mà đem nộp vua Đường ». Nói rồi, lấy kiếm tự-tử.

Hoàng-Miễn liền cắt lấy đầu đem nộp. Lý-Khắc-Dụng hỏi : « Làm thế nào giết được Hoàng-Sào ? »

Hoàng-Miễn thưa rằng : « Chúng tôi lừa lúc ngủ đêm chết, cắt đầu đem nộp để chuộc tội ».

- Người là cháu được phong chức gì ?
- Bất cứ con hay cháu đều được phong Thân-vương.
- Hoàng-Sào ở ngôi được mấy năm ?
- Thưa được bốn năm.
- Nếu thế thì người đã được bốn năm phú-quí. Người là đứa bất trung bất hiếu, vô ân, vô nghĩa.

Bèn sai đao-phủ đem ra chém đầu răn chúng.

PHAN-THẾ-ROANH dịch

THẠCH-SÙNG (ĐÔNG-TÂY-TẤN)

- Trong làng có một phú-ông,
Gia-tư độ với Thạch-Sùng kém đầu.
(THỊ-KÍNH)

- Thạch-Sùng lắt lười lắt đầu,
Nhân-sinh rất mực hòa dầu hòa sang.
(TRINH-THỨ)

Thạch-Sùng vốn sinh ở Thanh-châu, về đời Tây-tấn, tên chữ là Quí-Luân, hiệu là Tề-Nô, thừa nhỏ tư-chất thông-minh, có nhiều mưu-trí. Bố tên là Thạch-Bào, lúc gần chết, chia của cho các con, Thạch-Sùng được phần ít nhất. Người mẹ hỏi tại sao không chia đều, thì Thạch-Bào nói : « Về sau nó sẽ có nhiều hơn những đứa kia ».

Sau, Thạch-Sùng được làm Tu-vũ-lệnh, lại đổi làm Dương-thành Thái-thú, nhân đánh Ngô có công, được phong An-dương-hầu.

Vua Tấn-Vũ-Đế thấy Thạch-Sùng có tài, cho thăng làm Kinh-châu Thứ-sử. Lúc ở Kinh-châu, Thạch-Sùng thường thông với lũ cường-đạo ăn cướp của những người thương-khách, bởi vậy trở nên đại-phú. Sau thăng làm Thái-bộc và Vệ-úy. Thạch-Sùng có một biệt-thự ở lũng Kim-cốc, rất là tráng-lệ, thường hội-họp các bạn-bè ở đấy ăn-uống chơi-bời. Càng ngày càng giàu-có, lâu-các nguy-nga, cao đến trăm trượng chẳng toàn gấm-vóc trạm-lộng rất công-phu, các đồ trần-quí không biết bao nhiêu mà kể. Kể tài-sản thì thực là thiên-hạ vô-song. Thời bấy giờ có quan Hậu-tướng-quân, tên

là Vương-Khải, em bà Hoàng-hậu, nhà cũng rất giàu, xa-xỉ cũng vào bậc nhất. Một hôm, hai người cạnh-tranh nhau về sự giàu-có.

Vương-Khải nói : « Tôi lấy đường làm gio ».

Thạch-Sùng lại nói : « Tôi lấy nền làm củi ».

Vua bèn phán : « Lời nói không lấy gì làm bằng. Muốn biết ai hơn ai kém, phải lấy những thứ quý nhất đem ra, hễ ai nhiều thì được ».

Vương-Khải lấy đường lụa, giải đường được bốn mươi dặm. Thạch-Sùng lại giải năm mươi dặm. Vương-Khải dùng phấn đá đỏ quét vôi nhà. Thạch-Sùng lại dùng hồ tiêu. Các bạn thấy Thạch-Sùng hơn, bèn khen-ngợi. Vua thấy thế cho Vương-Khải một cây san-hô cao hai thước. Vương-Khải cả mừng, liền đem cây san-hô ra thi. Thạch-Sùng trông thấy, lấy ngọc như-ý đập cây ấy vỡ tan.

Vương-Khải cả giận nói : « Túc-hạ không có của quý như thế mà đem ra, cho nên mới đập đi, thế thì thật là người hay ghen-ghét ».

Thạch-Sùng nói : « Xin ngài đừng vội giận, tôi xin đền ».

Bèn đem năm-sáu cây san-hô đều cao bốn thước, sáng rực, rồi lấy một cây đền Vương-Khải. Các bạn hai bên đều xin hòa, rồi ai về nhà nấy. Đến khi Vua Vũ-Đế thăng-hà, Thái-tử lên ngôi, tức là Huệ-Đế. Vì vua nhu-nhược, nên quyền-chính về cả tay Thân-vương, sau Giả-hậu lại mưu giết Thái-hậu và các Thân-vương mà tranh quyền, thành ra nội-loạn.

Có một Thân-vương là Triệu-vương Tư-Mã-Luân, lừa đem

quân vào cung, bức vua Huệ-Đế phải bỏ Giả-hậu mà giết đi. Thế là bình được loạn Giả-hậu, quyền-bính lại về tay Triệu-Vương-Luân cả.

Tư-Mã-Luân tự làm Tướng-quốc, rất tin một người gia-thần tên là Tôn-Tú. Tôn-Tú, nghe nói Thạch-Sùng có một người ái-cơ tên là Lục-Châu, nhan-sắc lạ thường, nhận sa, cá lặn, lại thêm cầm-kỳ-thi-họa, múa khéo hát hay, vẫn để riêng trên lầu Kim-cốc. Tôn-Tú lập tức sai sứ đến bắt.

Khi sứ đến, Thạch-Sùng ra tiếp. Sứ nói : « Người ta có đồn ngài có nhiều mỹ-nữ, tài-sắc hơn người, phải chọn một người hơn cả để đem vào dâng Tướng-công ».

Thạch-Sùng nghe nói, liền đem tất cả thị-nữ, hơn trăm người và nói xin sứ tự chọn lấy.

Sứ-thần nói : « Tôi được lệnh ra bắt Lục-Châu. Xin ngài chỉ cho tôi biết là người nào, để tôi rước về, dâng quan Tướng-quốc ».

Thạch-Sùng nói : « Không được. Lục-Châu là ái cơ của tôi, dầu thế nào, cũng không được bắt ».

Sứ nói : « Quân-hầu là người am-hiểu hết sự đời, sao không nhận rõ thời-thế bây giờ. Nếu mà cưỡng lệnh tất có vạ to, xin Quân-hầu nghĩ lại cho chín ».

Thạch-Sùng nhất-định không nghe. Sứ-thần phải về bẩm với Tôn-Tú.

Tôn-Tú nghe nói, cả giận, vào bẩm với Triệu-Vương-Luân rằng : « Thạch-Sùng có ý phản, ý thế giàu-có, lập mưu làm loạn, nếu không trừ, sau hối không kịp ».

Triệu-Vương nói : « Nếu thế thì cứ giết đi ».

Tôn-Tú được lệnh đem hai trăm quân ra vây nhà Thạch-Sùng.

Thạch-Sùng đang cùng Lục-Châu ngồi trên lầu Kim-cốc, thấy quân kéo đến hô rằng : « Có lệnh bắt Thạch-đại-nhân. Xin ngài xuống lầu ngay cho ».

Thạch-Sùng thấy vậy, cả sợ, bảo Lục-Châu rằng : « Tôi vì nàng mà bị tội. Không biết họ đem tôi đi đâu ? »

Lục-Châu khóc mà thưa rằng : « Quân-hầu đã vì thiếp mà phải tội, thì thiếp cũng vì Quân-hầu mà chết. Thiếp xin chết trước, chứ mặt mũi nào lại chịu vào cửa khác để nhục đến Quân-hầu ». Nói rồi, nhảy từ trên lầu cao xuống đất mà chết.

Bọn quân giải Thạch-Sùng đến pháp-trường. Biết mình phải chết, bèn khóc mà than rằng : « Không biết gia-tài của tôi sẽ về ai ? »

Quan Giám sát nói rằng : « Đã biết của hay làm họa cho người, sao không tán đi từ trước ? »

Thế là Thạch-Sùng bị chém, gia-sản bị tịch-biên.

PHAN-THẾ-ROANH dịch

LÝ-ÍCH VÀ TIỂU-NGỌC (TÌNH-SỬ)

- Trách người sao nữ rầy-vò,
Để cho Tiểu-Ngọc giận no đến già.
(THỊ-KÍNH)

Niên-hiệu Đại-lịch đời Đường, ở Lũng-tây, có người học-trò tên là Lý-ÍCH, mới 20 tuổi đã đỗ Tiến-sĩ, còn chờ năm sau thi khoa Bạt-tụy. Mùa hạ năm ấy, Lý-sinh đến Trường-an, trọ ở xóm Tân-xương.

Lý-sinh vốn là con nhà phong-lưu, thuở nhỏ đã có tài, những áng thơ văn từ phú, ít người sánh kịp, các bậc lão-thành cũng đều chịu là hay. Chàng trong lòng tự nghĩ mình là tài-tử, tất phải sánh đôi với giai-nhân, nên để ý tìm-tòi, nhưng chưa được nơi nào vừa ý.

Lúc bấy giờ ở Trường-an có một mụ mối giỏi, tên gọi là Bào-thập-nhất nương, vốn là thị-tỳ nhà Tiết-Phụ-Mã, tự chuộc mình ra đã hơn 10 năm. Mụ rất khôn-ngoaan linh-lợi, cho nên những nhà quyền-quí, không nơi nào là mụ không vào lọt. Lý-sinh hậu-đãi mụ, và ngỏ ý nhờ mụ làm mối cho một nơi xứng-đáng.

Vài tháng sau, một hôm Lý-sinh đương ở nhà trọ, chợt nghe tiếng gọi cửa. Chàng vội ra xem, thì là Bào-thập-nhất-nương. Chàng mừng-rỡ mà hỏi : « Hôm nay mụ Bào đến đây, tất có tin mừng ».

Bào-thập-nhất-nương nói : « Quả có tin may-mắn, nên tôi đến báo để chàng biết. Hiện có người nhan-sắc tuyệt trần, mà tính-tình cao-thượng, không ham phú-quí, chỉ mộ người

thanh-nhã phong-lưu. Liệu như thế, Thập-lang có vừa ý hay không ? »

Lý-sinh nghe nói mừng lắm, vội chấp tay mà tạ rằng :
Nếu được như thế, thật là vạn-hạnh ».

Chàng lại hỏi tên-tuổi và gia-thế người con gái. Mụ Bào nói rằng : « Nàng ấy là con gái nhỏ của Hoắc-Vương, tên gọi Tiểu-Ngọc. Khi Hoắc-Vương còn sống, nàng được Vương yêu-quí nhất nhà. Mẹ nàng là một người thiếp yêu của Hoắc-Vương, tên là Tĩnh-Chì. Lúc Hoắc-Vương mất, anh em nàng thấy nàng là con tỳ-thiếp nên không nhận, chia cho ít của để cùng với mẹ ra ở bên ngoài, và đổi theo họ mẹ là Trịnh-thị, cho nên ít người biết nàng là con gái Hoắc-Vương. Tiểu-Ngọc vẻ đẹp tuyệt-vời, lại thêm tư-chất thông-minh, cốt-cách thanh-cao, tính-tình hòa nhã, thi-ca âm-nhạc, thứ gì đều cũng hơn người. Cách đây mấy ngày, mẹ nàng có ngỏ ý kén rể, muốn được người xứng đáng với tài-sắc của nàng. Tôi liền nói đến Thập-lang, thì Tiểu-Ngọc bảo cũng có biết tiếng, và lấy làm hâm-mộ lắm. Nhà nàng ở đường Cổ tự phường Thăng-nghiệp. Tôi có hẹn trưa mai sẽ đưa chàng đến để xem mặt. Chắc rằng chàng sẽ được mọi người ưng thuận ».

Mụ Bào từ về. Lý-sinh vội-vàng sửa-soạn để hôm sau đi xem mặt. Chàng sai đầy-tớ là Thu-Hồng đi mượn ngựa tốt với bộ yên vàng của người thân-thích, là một vị Tướng-quân ở Kinh-triệu. Chàng lại tắm-gội sửa-sang, lòng mừng khôn xiết, suốt đêm thao-thức, không sao ngủ được. Sáng hôm sau, mũ-áo chỉnh-tề, soi gương mấy lần mà vẫn lo rằng không đẹp.

Đến trưa, chàng lên ngựa đi thẳng tới phường Thăng-nghiệp. Đến nơi, đã thấy kẻ hầu đứng chực ngoài cổng hỏi rằng : « Chàng có phải là Lý-thập-lang không ? »

Lý gật đầu rồi xuống ngựa. Người hầu dẫn vào đến cửa, thì thấy mục Bào ở trong chạy ra, cười mà nói rằng : « Chàng là ai, mà dám đường-đột vào đây thế ? »

Lý-sinh chưa kịp trả lời, thì mục đã đơn-đả mời chàng vào nhà. Chàng thấy trước sân có trồng bốn cây anh-đào, ở phía tây-bắc lại có lồng chim anh-vũ. Anh-vũ thấy người vào, thì nói rằng : « Buông mình xuống ».

Lý-sinh còn đang ngắm-nhìn cảnh-vật, chợt nghe tiếng nói, giật mình dừng bước, thì đã thấy mục Bào dẫn Tĩnh-Chì ra đón chàng vào nhà trong mời ngồi.

Tĩnh-Chì tuổi độ tứ-tuần, vẻ người tươi-đẹp, ăn-nói nhẹ-nhàng. Bà bảo Lý-sinh rằng : « Thập-lang thường có tiếng là người phong-nhã, nay được gặp mặt, mới biết thiên-hạ không lầm. Tôi chỉ có một mụn gái, không đến nỗi xấu, những mong gả cho người quân-tử, để em nó lấy chỗ nương-nghờ. May sao, Bào-thập-nhất-nương đến làm mối cho Thập-lang. Nếu quả Thập-lang vừa ý, tôi rất vui lòng để em nó nâng khăn sửa túi ».

Lý-sinh nghe nói tạ rằng : « Kẻ bất-tài này lại được bà thương đến, thật lấy làm vẻ-vang ».

Tĩnh-Chì truyền bày tiệc rượu khoản-đãi, rồi cho gọi Tiểu-Ngọc. Tiểu-Ngọc từ thềm bên đông đi tới, Lý-sinh trông thấy, đứng dậy vái-chào. Chàng thấy Tiểu-Ngọc mặt đẹp như hoa, mày xanh lá liễu, hai mắt lóng lánh như nước mùa thu, thì

mừng lắm. Tiểu-Ngọc rón-rén đến ngồi cạnh mẹ. Tĩnh-Chì nói rằng : « Con thường đọc câu :

« Mở rèm nhác thấy xa-xa,
Gió lay cành trúc ngỡ là cố-nhân ».

Nguyên tác :

*Khai liêm phong động trúc,
Nghị thị cố-nhân lai.*

開簾風動竹
疑是故人來

Thập-lang đây chính là người đã làm ra những câu ấy. Con thường ngâm thơ thưởng-thức, sao bằng nay được thấy mặt chàng.

Tiểu-Ngọc cúi đầu mỉm cười mà nói : « Chẳng cứ gì phải biết người, chỉ biết danh cũng đủ, vì đã có tài, là thường có mạo ».

Lý-sinh đứng dậy nói rằng : « Nương-tử yêu tài, tiểu-sinh trọng sắc, nay hai bên đều được như-nguyện cả ».

Tiểu-Ngọc và Tĩnh-Chì đều mỉm cười. Rượu đã ngà-ngà, Lý-sinh nói xin Tiểu-Ngọc hát cho nghe một bài. Tiểu-Ngọc ngồi im. Tĩnh-Chì phải cố ép, Tiểu-Ngọc mới chịu cất tiếng : điệu ca trầm-bổng, giọng hát du-dương. Tiệc tan, thì trời đã tối. Mụ Bào bèn đưa Lý-sinh đến yên nghỉ ở viện phía tây. Viện ấy trang-hoàng rất là lộng-lẫy, màn là nệm gấm, cửa vẽ rèm châu. Một lúc sau, Tiểu-Ngọc bước vào, tiếng nói nhẹ-nhàng, vẻ người tha-thướt. Khi nàng bỏ áo cời xiêm, Lý-sinh thấy uyển-chuyển như Hằng-nga Tiên-tử, khi loan-phòng

chung gối, chàng tưởng như còn hơn giấc mộng non Vu.

Trời gần sáng, Tiểu-Ngọc bỗng sa lệ mà nói rằng :
« Thiếp mang tiếng là con nhà ca-xướng, dám đâu dự vào bậc bố-kinh. Nay nhờ nhan-sắc mà được gửi thân vào chàng, nhưng mai sau sắc kém đi, thì niềm ân-ái tất cũng dần dần phai-nhạt, thiếp một mình thân gái, khác gì mảnh quạt mùa thua, ai còn đoái tưởng. Nghĩ thế, nên đương vui bỗng hóa ra buồn ».

Lý-sinh nghe nói động lòng thương mà đáp rằng : « Cái lòng mơ-ước của tôi nay đã được thỏa-mãn, thì dù thịt nát xương tan, cũng không dám-phụ bạc. Sao nàng lại nghĩ thế ? »

Chàng lại bảo lấy lụa trắng để viết lời thề. Tiểu-Ngọc gạt lệ, sai thị tỳ là Anh-Đào mang lụa và bút nghiên đến. Tiểu-Ngọc ngày thường vẫn làm bạn với văn-thơ, cho nên những đồ dùng trong văn phòng đều là những thứ quý của Vương-gia cả. Lý-sinh vốn là người có tài, hạ bút thành văn, nhắc tới non-sông trời-đất để thề, lời-lẽ thống-thiết. Từ đấy, hai người rất tương-đắc, chẳng khác gì đôi chim phỉ thúy cùng nhau ríu-rít ở chốn từng mây.

Hai năm sau, về mùa thu, Lý-sinh đỗ khoa Bạt-tụy, được bổ Chủ-bạ ở Trịnh-huyện. Tháng tư năm sau nữa, chàng mới đi nhậm-chức. Trước khi lên đường, chàng đặt tiệc ăn mừng ở Đông-lạc, những bà-con thân thích đều đến dự. Tiệc xong, chàng trở về phòng. Tiểu Ngoc bảo chàng rằng : « Tài danh như chàng, ai chả hâm-mộ, mà mong gả nghĩa trăm-năm. Vả chàng trên có mẹ già, lại không có người coi-sóc, chàng đi

chuyến này, chắc phải định mỗi lương-duyên, lời thề trước khi, chẳng qua cũng là hư-ngữ. Thiếp có một lời muốn bày-tỏ cùng chàng, không biết chàng có sẵn lòng nghe cho không ? »

Lý-sinh lấy làm lạ, mà bảo rằng : « Nàng muốn điều gì, xin cứ nói, tôi sẽ nghe theo ».

Tiểu-Ngọc nói : « Thiếp nay mới 18 tuổi, chàng 24 tuổi, từ nay đến lúc phải thành gia-thất, còn được 6 năm ; vậy xin cho thiếp ở cùng chàng đến lúc ấy, rồi chàng sẽ tìm nơi xứng-đáng cũng không muộn. Bấy giờ thiếp sẽ bỏ hết việc đời, cắt tóc đi tu. Cái ý-nguyện của thiếp là thế đấy ».

Lý-sinh trong lòng cảm-động, bỗng rơi lệ mà bảo Tiểu-Ngọc rằng : « Lời thề ngày trước, dù sống thác vẫn ghi lòng ; và tôi với nàng dù có ăn-ở với nhau trọn kiếp, cũng chưa hẳn là thỏa-mãn, có đâu lại dám hai lòng. Nàng cứ yên tâm, đợi đến tháng tám, tôi đến Hoa-châu sẽ cho người về đón ; những ngày hội-họp cũng chẳng xa đâu ».

Cách vài hôm, Lý-sinh từ-biệt lên đường, Lý đến nơi nhậm-sở một tuần, rồi xin phép về thăm mẹ. Đến nhà, thì bà mẹ cho biết rằng đã hỏi cho chàng một người cháu gái bà, là họ Lư. Bà mẹ tính vốn nghiêm-nghị, Lý-sinh không dám chối-từ. Nhà họ Lư là nhà gia-thế, nên gả chồng cho con thách cưới rất nhiều, nếu không đủ lễ không được. Nhà Lý-sinh lại vốn thanh-bạch, phải đi vay những người thân ở xa, cho nên chàng phải vất-vả, từ mùa thu năm trước, mãi đến mùa hạ năm sau, mới thu-xếp xong, thành ra sai hẹn cùng Tiểu-Ngọc. Chàng không biết làm thế nào, nên đành lòng phụ ước.

Chàng lại giấu không cho ai biết mình ở đâu, để Tiểu-Ngọc tuyệt đường dò-la.

Đến kỳ hẹn, Tiểu-Ngọc không thấy tin-tức Lý-sinh, bèn cho người đi tìm-hỏi khắp nơi, nhưng mỗi người nói một khác. Nàng đứng đợi ngồi mong, có khi lại tìm thầy bói-toán. Một năm vong-vóng chốn phòng không, nên buồn-rầu uất-ức thành bệnh. Phần vì lộ-phí tìm-tòi, phần vì thuốc-thang điều-trị, tốn kém rất nhiều, cho nên ngày càng túng-thiếu, thường phải sai thị-tỳ đem giấu đồ-đạc đến nhà Hầu-Cảnh-Quang bán lấy tiền tiêu.

Một hôm, Tiểu-Ngọc sai thị-tỳ đem vòng ngọc tía đến bán cho Cảnh-Quang. Một ông lão thợ ngọc thấy vòng ấy, cầm lấy xem kỹ rồi nói rằng : « Cái vòng này, trước kia chính tay tôi làm cho con gái Hoắc-Vương khi cô ấy mới cài trâm, Hoắc-Vương trả công đến muôn đồng tiền. Nàng là thế nào mà lại có chiếc vòng này ? »

Người thị-tỳ đáp : « Tiểu-thư tôi chính là con Hoắc-Vương ; bây giờ nhà-cửa sa-sút, lại bị người phụ-bạc, bỏ đi Đông-đô không về, Tiểu-thư tôi phiền-não nên ốm đã hai năm nay, vừa sai tôi đem bán vòng này để lấy tiền, thuê người đi dò-hỏi tin-tức ».

Người thợ ngọc ngậm-ngùi mà than rằng : « Không ngờ con nhà quý-tộc mà sa-cơ đến thế. Già này trông thấy cái cảnh thịnh-suy mà đau lòng ».

Bèn đưa người thị-tỳ đến thăm Duyên-Tiên Công-chúa, thuật lại truyện nàng Tiểu-Ngọc. Công-chúa rất lấy làm ái-ngại, cho nên bỏ ra 12 vạn tiền để mua vòng ngọc ấy. Bấy

giờ Lý-sinh đã nộp đủ sính-lễ cho họ Lữ, rồi trở về Trịnh-huyện. Đến tháng chạp, chàng lại xin nghỉ về Trường-an, nhưng rất kín tiếng trọ ở một nơi, không cho ai biết.

Lý-sinh vốn có một người em họ, tên là Thôi Doãn-Minh ; khi chàng ở nhà Tiểu-Ngọc, Doãn-Minh thường đến chơi, nhân thế mà có dịp quen Tiểu-Ngọc, và được nàng đối-đãi ân-cần, cho nên vẫn cảm cái ơn ấy. Từ khi Lý-sinh bắt tiếng, Doãn-Minh nghe được tin gì, là đến mách Tiểu-Ngọc. Lần này Lý-sinh trở về Trường-an, Doãn-Minh cũng vội đến mách.

Tiểu-Ngọc biết vậy, giận lắm than rằng : « Không ngờ Lý-sinh nỡ phụ lòng đến thế ».

Nàng mượn những người thân với Lý đến mời, nhưng Lý đã trót sai lời ước, lại nghe nói Tiểu-Ngọc ốm nặng, nên chàng không muốn đến. Sớm đi tối về, chàng đều tránh lối qua nhà Tiểu-Ngọc.

Tiểu-Ngọc ngày-đêm khóc-lóc, bỏ ngủ quên ăn, chỉ mong được gặp mặt Lý-sinh, nhưng chàng cố trốn-tránh, không sao gặp được. Nàng càng oán-hận, bệnh lại càng tăng, đến nỗi nằm liệt giường không dậy được. Trong thành Trường-an có nhiều người biết chuyện, những thương Tiểu-Ngọc đa-tình, lại trách Lý-Sinh bạc-hạnh.

Nhân tiết tháng ba, giai-nhân tài-tử rập-rìu du xuân, Lý-sinh cũng rủ năm sáu người bạn, đến chùa Sùng-kinh xem hoa mẫu-đơn và xướng-họa. Trong số ấy, có Trương-Hạ-Khanh, là bạn thân của Lý, bảo Lý rằng : « Tiết xuân đầm-ấm, cây-cỏ tốt-tươi, mà đáng thương thay ! Tiểu-Ngọc một mình vong-vong, đến nỗi thành bệnh, không dậy được. Sao

anh nhẩn-tâm bỏ nàng ? Tôi thiết-tưởng làm kẻ trượng-phu, đâu nỡ như thế ? »

Hạ-Khanh đương nói, thì có một người trông ra dáng hiệp sĩ, mình mặc áo vàng, vẻ người quắc-thước, nấp ở sau cột nghe trộm, rồi bước ra chào mọi người, và nói với Lý rằng : « Ngài có phải là Lý-thập-lang không ? Tôi quê ở Sơn-đông, đến đây thăm người bà-con bên ngoại. Tôi văn-chương tuy kém, nhưng lòng rất trọng người có tài. Tôi được nghe tiếng ngài đã lâu, chỉ mong có dịp theo gót, may sao lại gặp. Nhà tôi cũng gần đây, xin ngài quá bộ lại chơi. Ngài thích thứ gì sẽ được như ý ».

Những người đi với Lý, nghe nói đều tán-thành, rồi cùng người ấy, sánh ngựa cùng đi. Qua mấy phố, thì gần đến phường Thăng-nghiệp. Lý-sinh thấy gần nhà Tiểu-Ngọc, không muốn đi qua, liền quay đầu ngựa. Người hiệp-sĩ ngăn lại nói rằng : « Chỉ còn một quãng nữa thì đến nơi, sao ngài lại nỡ quay lại ? »

Rồi người ấy nắm lấy cương ngựa của Lý mà dắt đi. Đến cửa họ Trịnh, Lý-sinh hoảng-hốt quất ngựa toan chạy. Người hiệp-sĩ vội bảo kẻ hầu ôm lấy Lý-sinh, rồi dẫn đến nhà Tiểu-Ngọc gọi cửa, nói rằng có Lý-thập-lang đến. Cả nhà nghe tin đều lấy làm mừng.

Đêm trước Tiểu-Ngọc có chiêm-bao thấy một người cao-lớn, mình mặc áo vàng, ôm Lý-sinh để lên giường, rồi bảo Tiểu-Ngọc thoát-hài nghĩa là cười hài. Khi tỉnh dậy, nàng kể chiêm-bao ấy cho mẹ nghe, rồi lại tự đoán : « Chữ hài là giầy, thì đồng-âm với chữ hài là hợp ; vậy thì vợ chồng sẽ hội

hợp. Chữ thoát cũng như chữ giải, có nghĩa là buông ra ; vậy thì sau khi hội-hợp tất phải lìa-tan. Cứ theo đó mà đoán, thì tất được gặp Lý-Ích, nhưng gặp rồi thì chết ».

Sáng hôm sau, Tiểu-Ngọc nói với mẹ chải đầu gỡ tóc, và trang-điểm cho nàng. Mẹ nàng cho là ốm-lâu, nên tâm-thần rối-loạn, tuy không tin mộng, nhưng cũng chiều lòng, bèn sắm-sửa chải-chuốt cho nàng. Trang-điểm vừa xong, thì quả-nhiên Lý đến. Vì Tiểu-Ngọc ốm lâu ngày, nên ngồi lên nằm xuống phải có người đỡ. Thế mà lúc ấy, nàng thấy nói Lý-sinh đến, một mình đứng dậy, thay áo chạy ra như người khỏe. Nàng trông thấy Lý-sinh, mắt nhìn chùng-chùng mà không nói được câu nào. Hình-dung nàng tiều tụy, nhưng cốt-cách vẫn yêu-kiều, nổi đau-khổ hiện ra nét mặt. Một lúc sau, thấy ở ngoài bưng vào mấy mâm rượu, mọi người đều ngạc-nhiên ; hỏi ra mới biết là của người hiệp-sĩ sai đưa đến mời mọi người.

Trong lúc uống rượu, Tiểu-Ngọc bước tới chỗ Lý-sinh, tay cầm chén rượu đổ xuống đất mà nói rằng : « Thiếp bạc-mệnh đường này, chàng nhẩn tâm thế ấy ! Nay thiếp còn tuổi trẻ phải ngậm hờn mà chết, để lại mẹ già không kẻ thần-hôn, tơ chùng phím loan, xiêm là xếp bỏ, đều là tội ở chàng. Lý-lang ! Lý-lang ! từ nay vĩnh-biệt ; ta chết đi quyết làm quỉ theo chàng suốt đời, không để cho yên ».

Tiểu-Ngọc nói rồi, một tay vỗ vào Lý-sinh, còn một tay cầm chén ném xuống đất, khóc to mấy tiếng, rồi ngã. Mẹ nàng thấy nàng ngã, vội ẵm nàng, để vào lòng Lý-sinh, bảo Lý-sinh gọi, nhưng gọi mãi cũng không sao tỉnh lại.

Lý-sinh thay đồ tang-phục, đêm ngày khóc-lóc rất thảm-thiết. Đêm trước hôm cất đám, chàng bỗng-nhiên thấy Tiểu-Ngọc ở trong màn, trông đẹp như khi còn sống, mặc quần hồng áo tía như xưa, ngả mình vào bên màn, tay vuốt giải lưng, nhìn Lý-sinh mà nói rằng : « Thiếp ở chốn u-minh, xin cảm ơn chàng còn chút tình thừa đối với thiếp ». Tiểu-Ngọc nói rồi biến mất.

Sáng hôm sau an-táng nàng tại đồng Ngự-túc ở Trường-an. Lý-sinh khóc-lóc thảm-thương và đưa đến tận mộ. Một tháng sau, Lý-sinh cưới con gái họ Lư, nhưng trong dạ âu-sầu, nên không được tươi-tĩnh.

Tháng năm, Lý-sinh cùng Lư-thị về Trịnh-huyện, sau khi đến huyện được một tuần. Lý-sinh cùng Lư-thị đương nằm, thì chợt nghe thấy tiếng đặng-hắng ở ngoài màn. Lý-sinh vội dậy xem, thì thấy một người con trai, độ hai mươi tuổi, vẻ người tuấn-tú, nấp ở bên màn mà vẫy Lư-thị. Chàng giận lắm chạy lại để bắt thì chẳng thấy gì. Từ đấy, chàng đem lòng ngờ vợ. Hai người cùng cảm thấy không được yên-vui.

Một hôm chàng vừa đi vắng về, thấy Lư-thị đương ngồi gảy đàn, bỗng từ ngoài cửa ném vào lòng Lư-thị một hộp giấy buộc dây lụa kết giải đồng tâm. Chàng mở ra xem, thì thấy hai hạt đậu tương tư, lại càng giận lắm, quát-tháo vang nhà, giật đàn đánh Lư-thị, rồi tra-hỏi những vậy ấy tự đâu mà đến. Lư-thị không thể nói được thế nào để giải nỗi oan.

Từ đấy, Lý-sinh đối với vợ rất là tàn-nhẫn, rồi đưa lên cửa quan xin ly-dị. Sau khi bỏ vợ rồi, nếu có chung-đụng với tỳ-thiếp, thì cũng đem lòng ngờ-vực ghen tuông, đến nỗi có kẻ

bị Lý ghen mà đánh chết.

Có lần Lý ra chơi Quảng-lãng, gặp người con-hát tên là Doanh-thập-nhất-nương, một trang tuyệt-sắc, nên cùng ăn-ở. Có khi Lý kể với nàng rằng người này vì bất-chính, nên bị Lý giết, kẻ kia thì lẳng-lơ nên bị Lý bỏ, để có ý dọa nàng. Mỗi khi Lý đi vắng, thì lấy chậu tắm úp nàng ở trên giường, rồi khóa cửa lại, lúc về xem-xét cẩn-thận rồi mới mở cho ra. Lý lại hay đeo thanh đoản-kiếm, và bảo cho tỳ-thiếp biết rằng thanh kiếm ấy đúc bằng thép cát-khô ở Tín-châu, chỉ để chém đầu những kẻ bất-chính.

Lý-sinh hể gần đàn-bà là sinh ra lòng ghen, đến nỗi cưới vợ ba lần, đều cũng vì ghen mà bỏ cả.

HOÀI-CHÂU dịch

TRÁC-VĂN-QUÂN (TÌNH-SỬ)

- Cầu-hoàng tay lựa nên vắn,
Tương-Như lòng ấy, Văn-Quân lòng nào ?
(BÍCH-CÂU KỲ-NGỘ)

- Kìa Văn-Quân mỹ-nhân thưở trước.
E đến kỳ đầu bạc mà thương.
(CHINH-PHỤ-NGÂM)

- Khúc đầu Tư-mã Phượng-cầu,
Nghe ra như oán như sầu phải chăng ?
(KIM-VÂN-KIỀU)

- Phượng-cầu dù lựa nên cung,
Ngón cầm biết gãy được lòng hay chăng ?
(HOA-TIÊN)

Tư-mã Tương-Như, tự Trường-Khanh, là người đời Hán, quê ở Thành-đô, quyền được chức Quan-lang. Khi Hiếu-vương nước Lương vào châu Cảnh-đế, thì có đem theo Châu-Dương và Mai-Thặng là bậc danh-nhân. Tương-Như vốn mộ tiếng hai người ấy, nên khi gặp mặt, rất là tương-đắc ; lại vừa dịp nghỉ dưỡng bệnh, Tương-Như mới theo hai người sang nước Lương.

Trong khi ở nước Lương, Tương-Như có làm bài phú Ngọc-như-ý, vua nước Lương lấy làm hay, bèn ban cho chiếc đàn cầm, khắc bốn chữ « Đồng tử hợp tình ».

Tương-Như ở được mấy năm, thì vua Hiếu-vương mất. Ông bèn trở về, nhưng nhà nghèo không đủ chi-dùng, mới

tìm đến nhà bạn thân, là quan Thú-lệnh đất Lâm-cùng, tên là Vương Cát. Quan Thú-lệnh có vẻ quý-trọng Tương-Như, ngày nào cũng đến hầu chuyện.

Ở Lâm-cùng có một nhà giàu, tên là Trác-Vương-Tôn, thấy quan lệnh có khách quý, vội sửa tiệc mời quan Lệnh và Tương-Như. Quan Thú-lệnh nhận đến, còn Tương-Như thì thác là có bệnh mà chối-từ. Quan Thú-lệnh phải về mời, Tương-Như nể quá nên phải ôm đàn đến dự.

Rượu nửa chừng, quan Thú-lệnh mang đàn ra nói rằng :
« Thấy nói tiên sinh đàn hay lắm, xin cho nghe một bài ».

Tương-Như khiêm-tốn mãi, rồi sau mới chịu gảy mấy khúc. Con gái Trác-Vương-Tôn, tên là Văn-Quân, cũng biết âm-nhạc, lúc bấy giờ mới 17 tuổi mà đã góa chồng. Tương-Như biết thế, cho nên trong khúc đàn có ngụ ý khêu-gợi Văn-Quân. Những bài ca phổ vào khúc đàn như sau này :

Bài thứ nhất

Chim phượng này chừ về cố-hương
Dạo chơi bốn bể tìm chim hoàng
Thời chẳng gặp chừ dăm vãn-vương
Tối nay sao bước tới thêm vàng
Có người mỹ-nữ chốn phòng hương
Gần hóa xa nhau luống đoạn-trường
Mong cùng ghéch cổ tựa uyên-ương
Liền cánh bay chừ khắp bốn phương.

Nguyên tác :

*Phượng hề, phượng hề qui cố-hương,
Ngao-du tứ hải cầu kỳ hoàng,*

*Thời vị ngộ hề vô sở tương,
Hà ngô kim tịch thẳng tư đường,
Hữu diễm thực-nữ xử lan phường,
Thất nhĩ nhân hà độc ngã trường,
Hà duyên giao cảnh vi uyên-ương,
Tương hiệt cang hề cộng cao tường,*

鳳兮鳳兮歸故鄉
遨遊四海求其凰
時未遇兮無所將
何悟今兮昇斯堂
有艷淑女在閨房
室邇人遐毒我腸
何緣交頸為鴛鴦
胡頡頏兮共翱翔

Bài thứ hai

Chim phượng chừ đậu theo chim hoàng,
Nhờ nơi hoa vĩ kết bạn vàng.
Mỗi tình khăng-khít dạ thêm càng,
Đêm khuya cùng trốn, ai tỏ-tường ?
Cất cánh lên cao bay thẳng hàng,
Rầu-rĩ lòng ta nếu chẳng thương.

Nguyên tác :

*Phượng hề phượng hề tòng hoàng thể
Đắc thác hoa vĩ vinh vi phi
Giao tình thông-thể tâm hòa hài,
Trung dạ tương tòng tri giả thù
Song dục câu khởi phiên cao phi.
Vô cảm ngã tư sử dư bi.*

鳳兮鳳兮從凰棲
得托華尾永爲妃
交情通體心和諧
中夜相從知者誰
雙翼俱起翻高飛
無感我思使予悲

Văn-Quân nấp ở nhà trong, dòm xem thấy Tương-Như tài-mạo, lấy làm yêu-quí lắm, lại tự lo không biết rằng mình có xứng-đáng với Tương-Như không. Khi tan tiệc, Tương-Như mượn người cho tiền con thị-tỳ hầu Văn-quân để thông-tin. Đến đêm Văn-Quân trốn ra với Tương-Như. Tương-Như liền lấy xe đưa Văn-Quân về nhà. Lúc ấy nàng mới rõ là nhà tranh vách đất.

Trác-Vương-Tôn khi biết chuyện, cả giận mà nói rằng : « Văn-Quân đến thế thì thật là hư quá. Ta không nỡ giết đi, nhưng không mặt-mũi nào mà nhận nó nữa ».

Nhiều người khuyên-giải, nhưng Vương-Tôn cũng không nghe.

Tương-Như nghèo quá, vợ-chồng sinh ra chán-nản buồn-rầu. Nhà chỉ còn một chiếc áo lông cừu, đành phải cầm đi lấy tiền mua rượu cùng uống giải sầu. Khi uống hết rượu, Văn-Quân than rằng : « Thiếp thường vẫn được phong-lưu, nay phải đem áo cừu cầm đi để mua rượu, thực là rất khổ ».

Hai người lại đưa nhau đến Lâm-cùng. Khi đến nơi, liền bán cả xe ngựa để lấy tiền mua một quán rượu. Văn-Quân thì ngồi bán, còn Tương-Như thì cùng với người làm rửa bát ngay giữa chợ.

Trác-Vương-Tôn nghe biết thế, lấy làm xấu-hổ, đóng cửa không dám ra ngoài. Những người thân-thích đến khuyên ông rằng : « Ông có tiếng là giàu, mà chỉ sinh được một trai, hai gái. Nay Văn-Quân đã trót theo Tư-mã Tương-Như, thì việc cũng đã lỡ rồi. Thế mà Tương-Như là người tài-ba, nay tuy nghèo-khó, nhưng rất nổi danh, chắc sau này không chịu kém người. Vả Tương-Như lại là khách quý của quan Thú-lệnh, sao ông nỡ để nhục như thế ? »

Trác-Vương-Tôn nghe nói phải nén giận mà cho tiền-của và đồ hồi-môn khi trước. Văn-Quân và Tương-Như đem của về Thành-đô, tậu nhà-cửa vườn-ruộng, rồi dần-dần trở nên giàu-có. Được ít lâu, Vua xem bài phú Tử-hư của Tương-Như, lấy làm hay, vời vào triều, phong cho chức Quang-lang.

Mấy năm sau, Vua muốn kết thân với các rợ ở tây-nam, phong cho Tương-Như làm Trung-lang tướng để đi sứ. Khi đến đất Thục, Thái-tử và các quan ra ngoài thành đón-tiếp, rất mực vẻ-vang. Bấy giờ Trác-Vương-Tôn mới hối rằng trước kia mình đã xử tệ với Tương-Như, bèn chia gia-tài cho con gái cũng như con trai vậy.

HOÀI-CHÂU dịch

**ĐIỂN CỐ CỦA PHAN-THẾ-ROANH
IN TẠI NHÀ IN NAM-SƠN HÀ-NỘI
XONG NGÀY 2-5-1954 KIỂM-DUYỆT
BẮC-VIỆT SỐ 848 NGÀY 22-4-1954.**

